

Soul Surfer

BETHANY HAMILTON

TÂM HỒN LUỐT SÓNG

CÔ GÁI KHÔNG ĐẤU HÀNG NGHỊCH CẢNH LÀM LAY ĐỘNG THẾ GIỚI

First News



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

hatgiong
tâm hồn

MỤC LỤC

[Buổi sáng ngày lễ Halloween](#)

[Cội nguồn](#)

[Một đối thủ cạnh tranh thực sự](#)

[Một cuộc sống gần như bình thường](#)

[Bị cá mập tấn công](#)

[Cuộc phẫu thuật](#)

[Bình phục](#)

[Tại sao tôi lại lướt sóng](#)

[Giữ niềm tin](#)

[Tinh thần Aloha dào dạt](#)

[Làm người nổi tiếng](#)

[Trở lại với những con sóng](#)

[Ảnh hưởng của vụ tai nạn](#)

[Một phần của kế hoạch](#)

[Ngày ấy, bây giờ](#)

[Nhật ký làm phim Tâm hồn lướt sóng](#)

[Thậm chí một vận động viên lướt sóng cũng có thể sống sót sau vụ trể nghiệm với Hollywood](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Thật lòng mà nói, tôi chưa bao giờ muốn viết một cuốn sách. Gia đình, bạn bè đã thuyết phục tôi rất nhiều tôi mới quyết định viết cuốn sách này, bởi tôi không phải là người thích nói về bản thân, hoặc tự cho mình là người quan trọng. Nhưng những người thân nhận thấy câu chuyện của tôi có thể mang đến cho những người khác nhiều điều bổ ích và thú vị nên đã khuyến khích tôi viết. Vậy là tôi viết. Khi tôi suy nghĩ nghiêm túc về chuyện này, tôi cảm thấy quả thật đây là việc nên làm. Cuốn sách sẽ giúp độc giả hiểu căn cứ những gì đã xảy ra với tôi, giúp mọi người hiểu về niềm tin của tôi, gia đình của tôi và những người đã giúp đỡ, ủng hộ tôi trở lại với những con sóng, theo đuổi đam mê của đời mình. Nhưng tôi xin khẳng định với các bạn một điều: việc đó không dễ dàng chút nào.

Nhiều người đã giúp tôi chuyển ý nghĩ thành những trang sách. Trước hết đó là Rick Bundschuh, cố vấn và là người cha tinh thần của tôi ở nhà thờ Kauai Christian Fellowship. Có những điều tôi không muốn nói với người lạ, vậy nên Rick đã tình nguyện làm cầu nối cho tôi. Chúng tôi ngồi hàng giờ để nói chuyện cùng nhau. Tôi dốc bầu tâm sự với ông, còn ông thì lắng nghe một cách kiên nhẫn, ghi tất cả ra giấy. Tiếp đến là người chấp bút cho tôi, Sheryl Berk, người đã giúp tôi tổ chức và sắp xếp các ý nghĩ thành mười lăm chương (chính tôi cũng bất ngờ khi những ý nghĩ của mình lại được trải ra đến hơn 200 trang sách!). Nhiều khi là người trong cuộc, bạn bối rối và khó có thể nhìn mọi thứ như chúng vốn có. Vậy nên Sheryl cùng với biên tập viên Lauren McKenna đã giúp tôi nối các điểm của câu chuyện với nhau. Họ đặt ra cho tôi những câu hỏi khó nhất! Đôi khi họ hỏi những điều khiến tôi lúng túng, nhưng lại làm tôi “đi” được sâu hơn vào miền ký ức và trung thực với chính mình, với bạn đọc, để rồi cuối cùng tôi thực sự tự hào về những gì mà chúng tôi đã viết trong cuốn sách này.

Những gì tôi kể là sự thật, và tôi hy vọng nó sẽ truyền cảm hứng và khích lệ mọi người vượt qua bất cứ trở ngại nào trong cuộc sống của họ. Tôi hy vọng rằng cuốn sách này sẽ giúp mọi người tìm thấy niềm tin nơi Đức Chúa Trời cũng như niềm tin vào sức mạnh và khả năng của chính bản thân mình. Tôi hy vọng câu chuyện của tôi sẽ khích lệ bạn đọc trụ được trong khó khăn mà các bạn hiện đang phải đối mặt để tiếp tục đấu tranh cho đến khi vượt qua được nó, vươn tới ngày mai tốt đẹp hơn. Các bạn hoàn toàn có thể vượt qua những khó khăn, trở ngại hiện thời và chắc chắn các bạn sẽ vượt qua được, tôi tin như vậy. Tôi là bằng chứng sống cho thấy ở đâu có ý chí, ở đó có con đường. Tôi không muốn mọi người thương hại tôi hoặc nghĩ cuộc đời của tôi như thế là thất bại, không còn chút hy vọng nào nữa. Tôi không nhìn bản thân mình theo cách đó. Mẹ tôi luôn nói: “Nếu cuộc sống trao cho con trái chanh, con hãy vắt nó thành cốc nước chanh”. Nếu bạn có thể nhìn vượt trên những trái chanh, thì đó thực sự là một cách nhìn tốt đẹp về cuộc sống! Sức mạnh của tôi có được là nhờ tôi tin vào Đức Chúa Trời, và nhờ có tình yêu và sự khích lệ của gia đình và bạn bè.

Tôi thường mơ mình sẽ lại có đầy đủ hai tay, và khi tỉnh giấc tôi ngỡ rằng toàn bộ chuyện tôi bị cá mập cắn chỉ là một cơn ác mộng mà thôi. Nhưng đó không phải là ác mộng. Xét theo nhiều khía cạnh, thời điểm ấy tôi cũng giống như bất cứ cô bé mười bốn tuổi nào khác, nhưng tôi cũng có nhiều điểm không giống số đông các bạn cùng trang lứa. Nếu ai đó nói với tôi rằng cuộc sống của tôi sẽ như thế này thì tôi chẳng bao giờ tin đâu. Sự thật này khó tin quá, không thể tưởng tượng nổi. Nhưng thực tế cuộc sống đôi khi vẫn như vậy đấy, cho dù chúng ta có tin hay không. Và tôi đã học cách chấp nhận sự thật đó. Tôi chấp nhận hiện thực cuộc sống để tiến lên phía trước.

Tôi không làm ra vẻ mình có mọi câu trả lời cho những câu hỏi, chẳng hạn như tại sao những điều tồi tệ lại xảy ra với những người tốt? Nhưng tôi tin Đức Chúa Trời biết tất cả mọi câu trả lời, và đôi khi Ngài để cho bạn biết trong kiếp này, đôi khi Ngài để bạn đợi đến khi bạn có thể gặp mặt Ngài trên thiên đường để nói cho bạn biết. Những gì tôi biết là, tôi muốn sử dụng những gì đã xảy ra với tôi như một cơ hội để nói với mọi người rằng Chúa là nơi xứng đáng để chúng ta đặt niềm tin và tôi cũng muốn cho các bạn thấy rằng các bạn có thể sống và làm được những điều tuyệt vời cho dù những chuyện khủng khiếp đã xảy ra với bạn. Tôi nghĩ ngồi than vãn hoặc gặm nhấm cảm giác tội lỗi thì chẳng ích gì. Tôi đã tự hứa với mình một điều: Tôi sẽ không chìm trong chán nản, sẽ không than thở: “Ôi, khổ thân tôi chưa!”.

Một điều nữa tôi muốn các bạn biết: cuốn sách này cũng như câu chuyện vượt khó của tôi thực sự chưa có hồi kết bởi vì hàng ngày tôi vẫn đang học cách đương đầu với hiện thực. Không phải tôi đang nói về việc học cách cài khuy hoặc buộc dây áo bằng một tay. Tôi đang nói về việc đương đầu với thực tế mình trở thành một người nổi tiếng, một điều mà tôi chưa bao giờ tưởng tượng được khi tôi mới mười bốn tuổi. Hoặc đối mặt với những cái nhìn chằm chằm của mọi người, bởi vì họ nhận ra tôi hoặc vì họ không quen nhìn thấy một người chỉ có một cánh tay chạy xuống bãi biển. Hoặc phải đương đầu với việc trả lời những câu hỏi bất tận của giới truyền thông, với việc nhìn thấy mình xuất hiện trên báo và các tạp chí. Tôi cũng đang học cách đương đầu với cảm giác hơi thất vọng khi biết rằng nếu tôi có đủ hai tay, thì có lẽ tôi sẽ đạt kết quả tốt hơn trong những cuộc thi lướt sóng mà tôi tham dự.

Tôi cảm thấy mừng trước những cơ hội được đi đây đó và lướt sóng trên khắp thế giới sau khi tôi bị cá mập tấn công. Tôi đã có thể quay trở lại với những con sóng! Nhưng hơn hết, tôi cảm thấy phấn khởi trước những gì mà tương lai đang nắm giữ. Tôi sẽ tiếp tục theo đuổi sự nghiệp của một vận động viên lướt sóng chuyên nghiệp chẳng? Người bạn lâu năm và cũng là người bạn lướt sóng của tôi, Alana, sẽ luôn bên tôi trong những năm tới như bây giờ cũng như trong thời gian tôi bị cá mập tấn công chẳng? Liệu tôi có thể tác động tích cực đến cuộc sống của người khác bằng cách chia sẻ câu chuyện của mình không? Chúa có những kế hoạch gì dành cho tôi? Tôi thực sự không biết tương lai nắm giữ những gì, nhưng tôi biết chắc chắn một điều: cuộc phiêu lưu chỉ mới bắt đầu.

BUỔI SÁNG NGÀY LỄ HALLOWEN

Chuyện xảy đến, thật và bất ngờ.

Tôi không hề được báo trước về nó; thậm chí không có một dấu hiệu nguy hiểm nào ở phía chân trời. Biển xanh trong và yên bình; buổi sáng đó bơi ở biển giống như bơi ở bể bơi hơn là trong đại dương sâu thẳm ở Kauai, Hawaii, nơi hầu như sáng nào tôi cũng lướt sóng với bạn Alana Blanchard hoặc những cô gái khác trong đội lướt sóng của Hanalei. Những con sóng nhỏ, không đều, và tôi chỉ lặn dọc theo mình chúng, thả lỏng người trên ván lướt, để tay phải trên mũi ván, còn tay trái buông lơ lửng trong làn nước mát rượi của biển. Tôi nhớ lúc đó tôi đang nghĩ, “mình hy vọng sẽ sớm có những con sóng to để mình có thể lướt thỏa thích...” thì bất thành linh chuyện xảy ra.

Nó xảy ra trong chớp nhoáng. Tôi cảm thấy một sức ép lớn, một vài cái giật nhanh như chớp. Tôi thậm chí không kịp nhận biết chi tiết những gì xảy ra với mình, nhưng tôi biết phần trên của ván lướt và cánh tay trái của tôi đã nằm gọn trong cái hàm khổng lồ của một con cá mập hổ dài đến 4,5 mét. Sau đó, trong sự ngơ ngác, tôi nhìn nước ở xung quanh mình chuyển thành màu đỏ tươi của máu. Không hiểu sao vào khoảnh khắc đó tôi lại giữ được bình tĩnh và bắt đầu chèo ván hướng vào bờ. Cánh tay trái của tôi đã bị cá mập cắn chặt đến gần nách, còn ván lướt sóng của tôi thì đã trở thành một miếng gỗ hình lưỡi liềm với ba màu màu xanh, trắng, đỏ.

Một buổi sáng như mọi sáng

Trời vẫn còn tối, mới khoảng 5 giờ sáng mẹ tôi đã khe khẽ mở cửa phòng tôi, thò đầu vào và gọi: “Con có muốn đi lướt sóng không?”. Trước khi tôi kịp mở mắt ra, Ginger - con chó cưng giống Trung Quốc của chúng tôi - đã nhảy tót lên giường tôi cùng với nụ hôn chào buổi sáng, ướt và đầy thân mật của nó. Tôi thường được gọi dậy đi lướt sóng như vậy đấy. Tôi đang hy vọng có một buổi sáng tuyệt vời với những con sóng. Ba ngày trước đó trời mưa suốt, nhưng lúc đó tôi không nghe thấy tiếng mưa rơi tí tách trên những chiếc lá tai voi to tướng ở bên ngoài cửa sổ. Đúng vậy! Có lẽ cơn bão đã đi qua và ngày hôm nay mặt trời ấm áp sẽ lại chiếu những tia nắng lung linh xuống vùng nhiệt đới này.

Tôi nằm ườn trên giường thêm vài phút nữa, lắng nghe âm thanh phát ra từ hoạt động quen thuộc của mẹ tôi vào buổi sáng: trước tiên mẹ bật tivi ở phòng khách lên và bấm nút điều khiển tìm kênh để xem dự báo thời tiết địa phương trong khi mẹ pha một tách cà phê đặc. Mẹ tôi không chỉ lắng nghe chăm chú dự báo thời tiết mà còn rất quan tâm đến bản tin thời tiết biển. Sau đó dựa vào các thông tin vừa nắm được, mẹ đưa ra một kế hoạch cho tôi: mẹ dự đoán nơi nào ở đảo có sóng lý tưởng nhất cho buổi lướt sóng.

Tôi với tay lên chiếc bàn đầu giường, bật đèn. Chiếc đèn của tôi khá xinh: nó có một cái đế phẳng và tôi bày đầy vỏ ốc biển lên đó. Thực ra căn phòng của tôi chỗ nào cũng đầy vỏ sò, vỏ ốc. Tôi có một tấm khăn trải giường màu xanh dương in hình những vỏ ốc, một chiếc vòng cổ được kết bằng những vỏ ốc, và cả bộ sưu tập vỏ ốc biển được đựng đầy chắt các hộp. Đã có lần ai đó hỏi tôi, nếu phòng tôi bị hỏa hoạn thì tôi sẽ chộp lấy cái gì. Khỏi phải nói: Tôi có vô số đồ trang sức đẹp mắt và hàng tá cúp tôi đoạt được từ những cuộc thi lướt sóng, nhưng tôi chắc chắn rằng thứ đầu tiên tôi sẽ chộp lấy là những vỏ ốc nắng tuyệt đẹp của tôi (riêng cái tên đã đủ nói lên màu sắc của chúng rồi). Những vỏ ốc nắng là của hiếm và bạn rất khó kiếm được những vỏ ốc nắng nguyên vẹn, nhưng chúng là những vỏ ốc lộng lẫy nhất đối với bất cứ người thám hiểm bãi biển nào ở Kauai.

Tôi biết có những cô gái khổ sở vì không biết phải mặc bộ đồ nào để đến trường hoặc đến chỗ hẹn hò. Còn tôi ư? Mặc bộ đồ bơi nào để đi lướt sóng mới là nỗi ám ảnh của tôi. Tôi có ít nhất cả tá đồ bơi treo đầy tủ quần áo để tha hồ lựa chọn (À, bồng lộc của việc trở thành một

vận động viên lướt sóng mà tôi có là tôi được tài trợ đồ bơi từ một hãng may mặc lớn, hãng Rip Curl). Ánh mắt tôi bắt gặp thứ gì đó màu đen trong tủ: chiếc quần màu đen mà tôi mua tại một cửa hàng giá rẻ chỉ vài ngày trước như một phần trang phục cho lễ Halloween. Nhìn thấy chiếc quần đó tôi chợt nhớ ra: hôm nay là ngày Halloween. Alana, bạn thân nhất của tôi, cũng có một chiếc quần như thế và chúng tôi cùng mua giày đen kiểu hiện đại để đi cho hợp với quần. Chúng tôi sẽ hóa trang thành “Mafia Mexico”, một ý tưởng mà chúng tôi vừa mới nghĩ ra bởi vì nó nghe có vẻ lạ lùng và điên rồ, và chúng tôi sẽ mặc giống nhau để dự tiệc Halloween ở nhà thờ, sau đó đi chơi loanh quanh trên đảo.

Halloween ở Hawaii hơi phức tạp một chút. Không giống như ở lục địa Mỹ, nơi người ta trang trí những quả bí ngô một tuần trước ngày lễ, ở đây trời ẩm và ẩm đến mức bạn chỉ nên chuẩn bị trang trí bí ngô trước ngày lễ khoảng một hoặc hai ngày, nếu không chúng sẽ bị mốc hoặc thối nhũn.

Trong khi tôi chuẩn bị, những thành viên khác của gia đình cũng đã thức dậy. Tôi có thể nghe thấy tiếng bố tôi đi lại trong phòng ngủ ở trên gác. Nhiều lần bố đi lướt sóng với tôi (chính bố mẹ đã dạy tôi lướt sóng), nhưng hôm nay, theo kế hoạch, bố sẽ đến bệnh viện để chịu một cuộc phẫu thuật đầu gối. Cuộc phẫu thuật được cho là khá đơn giản – bố tôi thậm chí sẽ không phải nằm viện. Tuy nhiên, một người – mẹ tôi hoặc các anh tôi, anh Noah hoặc anh Timmy – sẽ đưa bố tôi đến bệnh viện, rồi lái xe đưa ông về nhà sau khi cuộc phẫu thuật kết thúc. Tôi mặc một bộ đồ bơi màu xanh pha trắng, đỏ (hợp với chiếc ván lướt sóng ba màu của tôi) và đi xuống phòng khách. Mẹ đã đợi sẵn ở đó với chùm chìa khóa, ví, kính râm, máy quay phim, và một ít bột nho khô để tôi lót dạ trên đường đi. Mẹ chuẩn bị chu đáo cho tôi như vậy là bởi từ khi bằng tuổi tôi, mẹ tôi đã mê lướt sóng rồi.

“Dự báo thời tiết biển chẳng có mấy thông tin”, mẹ thông báo với tôi. “Có lẽ chúng ta nên kiểm tra khu vực Pauaeaka, mẹ nghe nói hôm qua thời tiết ở đó rất tốt”. Thực tình tôi thích khu Pauaeaka lắm. Đó là một bãi lướt sóng nằm ở gần cuối đường đến khu North Shore của Kauai. Cái tên Pauaeaka bắt nguồn từ những con sóng uốn cong thành vòng tròn, và cũng bởi sóng ở đó chuyển động nhanh và có cả sóng lõm khiến dân lướt sóng có cảm giác như thể mình đang được phóng ra từ một nòng pháo vậy. Bãi lướt sóng đó chỉ dành cho dân lướt sóng chuyên nghiệp thôi, bởi vì những con sóng ở đó rất mạnh và có phần nguy hiểm.

Dân lướt sóng đánh giá chất lượng sóng qua hình dạng sóng; ngọn sóng càng vươn xa khỏi chân sóng càng tốt. Như thế con sóng sẽ hình thành một cái hốc nhỏ, được gọi là ống, để người lướt sóng có thể chui vào. Chất lượng của sóng cũng được đánh giá bởi độ dài của sóng; một con sóng chạy thành một đường dài tốt hơn một con sóng “gãy” nhanh và Pauaeaka có cả hai loại sóng đó, sóng có hình dạng lý tưởng và sóng dài.

Con Ginger đã cố theo chúng tôi đến Pauaeaka – nó luôn muốn đi lướt sóng cùng tôi – vậy nên tôi xoa xoa lưng nó, bảo nó vào trong nhà, và cố tìm đôi dép cao su của mình (ở đất liền người ta gọi loại dép đó là dép xỏ ngón). Đôi dép của tôi bị vùi trong đồng giày ở ngoài cửa trước. Tháo giày trước khi vào nhà là một phong tục lâu đời ở Hawaii. Không ai ở Hawaii để giày trong tủ ở trong nhà cả; tất cả giày đều được để ở ngoài hiên. Truyền thống này tồn tại từ những ngày đầu người Hawaii sinh sống ở đảo này hoặc cũng có thể do người Nhật Bản mang tới; họ di cư tới đảo từ lâu lắm rồi để làm việc trên những cánh đồng mía.

Khi chúng tôi leo lên chiếc “Beater” của mình thì trời vẫn còn rất tối. Nhiều người nghĩ rằng dân lướt sóng phải lái những chiếc xe hiệu Station wagon cổ giống như cảnh họ đã thấy trên các tạp chí chuyên về lướt sóng hoặc trong những video của ban nhạc Beach Boys. Thực ra, những tay lướt sóng trung thành nhất ở Hawaii lái loại xe mà người ta gọi là “surf beater”. Đó là một loại xe gần như kiểu xe cổ bị bong sơn và han rỉ đôi chỗ, và nếu bạn thực sự may mắn thì bạn còn có đầy gián ở trên xe! Đó là loại xe mà bạn chẳng thấy phiền khi chất lên nó nào là cát, nào là những chiếc khăn tắm ướt, những bộ đồ bơi, sáp đã chảy nhoe nhoét và những tấm ván lướt sóng. Tất cả những thứ ấy càng làm tăng thêm uy tín cho chiếc xe. Xe của chúng tôi là một chiếc Dodge Caravan được sản xuất từ năm 1988 đã có một vết nứt ở cửa sổ phía trước (vết nứt đó là do cú va đập mạnh của một chiếc ván lướt dài gây ra) mà bố tôi mua với giá ba

trăm đô la. Bố tôi cố giữ để nó không han gỉ (bố không thành công lắm) bằng cách phủ lên nó một lớp sơn dày màu xanh da trời của hãng Earl Scheib.

“Tuyệt quá!” mẹ tôi tuyên bố sau khi thấy “công trình” của bố được hoàn thiện. Sau khi xem một bộ phim về những cô gái lướt sóng, chúng tôi quyết định đặt tên cho chiếc xe mới được sơn là “Sự nhồi nhét của màu Xanh”. Và quả thực chúng tôi luôn nhét tất tần tật mọi thứ lên xe: cả gia đình, bạn bè, đồ đạc.

Chiếc xe hơi của chúng tôi có thể là đồ đồng nát, nhưng chí ít máy nghe nhạc trên xe cũng hoạt động tốt. Các anh trai của tôi và tôi đều thích âm nhạc. Tôi thích nhạc của nhóm Switchfoot, nhóm 12 Stones, và nhạc thánh ca hiện đại. Mẹ tôi cũng thích âm nhạc. Sáng hôm đó chúng tôi quyết định mở một đĩa nhạc của David Crowder. Tôi bật nhạc lên và nghe bài hát “Hãy ngợi ca Ngài”. “Đừng mở nhạc quá to”, mẹ tôi nhắc nhở. “Mẹ không muốn đánh thức tất cả hàng xóm dậy vào giờ này đâu đấy”.

Chúng tôi vượt qua những vùng nước nhỏ do mưa để lại trên con đường chạy dọc khu Princeville ở North Shore. Khi chúng tôi hướng tới con đường đầy gió dẫn từ những con dốc tới bãi lướt sóng thuộc Vịnh Hanalei, không khí xung quanh thật yên tĩnh và trời vẫn còn tối lắm. Chúng tôi đi qua cây cầu sắt nhỏ đánh dấu điểm bắt đầu chính thức của North Shore. Cây cầu này quá hẹp và quá thấp đối với những chiếc xe tải lớn, vì vậy nên con đường này chỉ có toàn xe con chạy qua. Đôi khi mưa to khiến cho xe cộ không thể qua cầu, gây trở ngại cho dân cư ở đây.

Trong bóng tối, chúng tôi đi qua nhiều điểm lướt sóng: các bãi biển Bay, Bowl, Pavilions, Pine Trees, Middles, Chicken Wings, Wai Koko. Bãi Pauaeaka nằm ở cuối con đường. Dù trời vẫn còn tối và cửa sổ xe đã được hạ xuống, chúng tôi có thể ngửi thấy mùi vị của cái đẹp ở Hawaii: mùi thơm ngào ngạt của hoa đại trắng và hoa nhài, mùi đất ẩm, mùi của cỏ dại và mùi của không khí biển mặn mòi. Tôi hít sâu vào lồng ngực không khí trong lành của buổi sớm và nhắm mắt lại để có thể hình dung ra tất cả những thứ ấy ở nơi này. Hawaii có thể chạm tới và kích thích tất cả các giác quan của bạn. Đây thực sự là một nơi tuyệt vời, và tôi sẽ không sống ở bất cứ nơi nào khác trên hành tinh này. Tôi nhìn sang mẹ, thấy mẹ cũng đang mỉm cười – chắc hẳn mẹ cũng đang có những cảm nhận tương tự về hòn đảo thân yêu của chúng tôi.

Chúng tôi lái xe qua nhà thờ Waioli cổ kính và qua nhà của hội truyền giáo, nơi những người truyền đạo đầu tiên đặt chân đến Hawaii đã từng sống, làm việc cho đến tận lúc các vị ấy qua đời. Cuối cùng, chúng tôi đi qua một cây cầu gỗ rất hẹp đánh dấu điểm kết thúc hành trình của mình.

Khoảng lặng trước “cơn bão”

Mặt trời vẫn chưa mọc. Tôi bước ra khỏi xe để ngắm quang cảnh xung quanh nhưng trời quá tối nên tôi không thể nhìn thấy màu nước biển. Tôi thậm chí không thể nghe rõ âm thanh của biển. Nếu sóng thực sự lớn thì bạn có thể nghe thấy tiếng sóng vỗ vào những vỉa đá từ ngoài khơi xa. “Có vẻ như hôm nay thời tiết đẹp đấy mẹ ạ”, tôi nói với mẹ.

Chẳng bao lâu sau bầu trời phía Đông bắt đầu hửng sáng, và tôi có thể nhận thấy sóng biển hôm ấy không giống như biển của ngày hôm trước. Những con sóng nhỏ quăng mình vào một vỉa đá thay vì trùn qua nó. Tôi muốn đứng trên ván lướt của mình lắm rồi nhưng biển có vẻ không hợp tác. Nếu bạn lướt sóng nhiều, bạn sẽ quen với chuyện này. Hòn đảo này có những loại sóng lý tưởng nhất dành cho dân lướt sóng, nhưng tôi và các bạn của tôi đôi khi vẫn phải chào thua biển. Đơn giản chỉ là bạn không thể làm gì được; đành về nhà và làm việc khác.

“Mẹ nghĩ chúng ta nên quay về”, mẹ tôi thở dài nói. Bà cũng thất vọng không kém gì tôi. “Có lẽ ngày mai biển sẽ có sóng đủ to để lướt con ạ”. Tôi biết rằng nếu tôi không lướt sóng thì tôi sẽ ở nhà học các môn xã hội, học tiếng Anh hoặc làm toán. Mặc dù tôi đang phấn đấu để trở thành vận động viên lướt sóng chuyên nghiệp và để phục vụ mục tiêu đó tôi không đến trường mà học ở nhà, bố mẹ tôi vẫn giao cho tôi cả núi bài tập về nhà.

Trong khi chúng tôi lái xe đi, tôi chợt nảy ra một ý tưởng: “Chúng ta đảo qua bãi Tunnels xem sao mẹ ạ”, tôi gợi ý. Tunnels chỉ cách bãi Pauaeaka có một đoạn ngắn thôi. Bãi đó được gọi là Tunnels (Đường hầm) là vì tất cả những lối đi đầy cát của bãi đó đều chạy qua phần nằm trên cạn của dải san hô. Đối với khách du lịch, đó là một nơi nổi tiếng để lặn tham quan san hô. Dân lướt sóng thích bãi đó bởi vì phía ngoài rìa của dải san hô là một vùng có sóng chuyển động nhanh, thuận lợi cho việc lướt sóng trong cả mùa đông và mùa hè.

“Được, chúng ta đến đó xem sao”, mẹ tôi đáp. Mẹ lái xe quặt theo hình chữ U bên dưới những tán cây và đánh xe vào chỗ trống cuối cùng ở bãi đỗ xe. Trong khi mẹ đợi, tôi bước xuống lối đi nhỏ đầy cát và quan sát những con sóng một lát. Tôi thấy ở đây vẫn không có nhiều sóng lắm. Và tôi thực sự không muốn lướt sóng một mình ở đây. Vậy nên tôi nghĩ rằng có lẽ ngày hôm đó tôi đành phải quay về nhà học bài; và với những bước đi nặng nề, tôi quay trở lại với chiếc Blue Crush. Bỗng nhiên tôi thấy một chiếc xe màu đen rẽ vào bãi đỗ xe. Đó là xe của Alana Blanchard, bạn thân nhất của tôi, Bryon, anh trai mười sáu tuổi của bạn ấy, và chú Holt, bố của bạn ấy. Cũng giống tôi, họ đang tìm một điểm để lướt sóng.

“Okay”, tôi nghĩ, có lẽ mình đến đây không hoàn toàn là công cốc. Mặc dù sóng không đẹp lắm, nhưng mọi thứ khác đều ổn: trời nắng đẹp, nước biển ấm áp, và tôi có những người bạn ở đây.

“Con có thể ở lại đây không, Mẹ?”, tôi hỏi. “Chúng con sẽ lướt ván với con sóng nhỏ”. Tại sao không tận dụng cơ hội nhỉ?

“Hãy đảm bảo chú Holt sẽ chở con về nhà”, mẹ tôi dặn, và thế là tôi chạy xuống con đường mòn cùng với những người bạn của mình để đến bãi Tunnels. Tôi thọc những ngón chân vào cát ấm và nhìn ánh mặt trời lung linh trên mặt biển xanh. Thật kỳ lạ, mưa không làm nước biển ở đây vẫn đục. Thậm chí trong khi những con sóng đục ngầu đổ ra các bãi lướt sóng khác, ở bãi này nước biển vẫn trong xanh như pha lê.

Tôi nhìn sang thấy chú Holt đang bơi sấp lên ván lướt của chú (để tạo ma sát giữ cho chân khỏi trơn trượt khi lướt sóng). Tôi buộc dây vào chân trái của mình, còn chiếc ván lướt hiệu Tim Carroll thì được tôi cặp bên sườn. Tôi vui vì được lướt sóng, tôi vui vì được ở cùng những người bạn thân thiết của mình. Tôi cảm thấy nước biển ấm áp vỗ về cổ chân tôi, và trước khi bắt đầu buổi lướt sóng tôi nhìn đồng hồ đeo tay.

Lúc đó là 6 giờ 40 phút của buổi sáng đẹp trời vào ngày Lễ Halloween.

CỘI NGUỒN

Tôi giống bố mẹ ở nhiều điểm.

Bố mẹ tôi là những con người tuyệt vời, luôn làm việc chăm chỉ để vươn tới những mục tiêu của mình. Tôi biết nhiều bạn tuổi “teen” nghĩ cha mẹ mình là những người đến từ hành tinh khác, nhưng tôi thực sự nghĩ bố mẹ tôi rất dễ chịu, dễ thương. Bố mẹ không chỉ động viên giúp đỡ tôi trong tất cả mọi việc tôi muốn làm, mà còn truyền cảm hứng cho tôi trở thành một vận động viên lướt sóng giỏi, và quan trọng hơn, trở thành một người tử tế.

Bố tôi cực kỳ mê lướt sóng. Các bạn hãy thử hình dung mà xem (khi hình dung chuyện này tôi buồn cười lắm!): Đó là vào một mùa đông ở thành phố Ocean, bang New Jersey. Băng tuyết đóng thành cột ở các góc của các tòa nhà cao tầng, và tuyết bay thành những vòng xoáy quanh những lối đi, nhanh chóng lấp trắng lề đường, chất thành những đống lớn. Ai nấy đều cuộn mình trong những chiếc áo ấm để chống lại cái lạnh và phải gạt tuyết khỏi cửa xe hơi. Giữa trời tuyết lạnh như thế mà bố tôi, Tom Hamilton, một chàng trai mười bảy tuổi gầy gò, đội ván lướt sóng trên đầu lóp ngóp vượt qua những đống tuyết với cái đuôi mũ được kết bằng lông hải ly bay phất phới sau đầu. Bố mặc một bộ đồ lặn màu đen dày cộp và bôi thật nhiều kem Vaseline vào nách để khỏi bị lớp áo dày cạo vào làm trầy da. Trông giống hệt như nhân vật trong phim *Ôc đảo đen*, bố vượt qua bão tuyết và mọi trở ngại để đến Tenth Street, bãi lướt sóng yêu thích của mình ở Ocean City.

Ở đó bố gặp Monk, người bạn thân nhất của bố, và hai người đi qua bãi biển vắng bị sương giá và tuyết phủ trắng để lướt sóng trên biển Đại Tây Dương xám xịt trong điều kiện khắc nghiệt đến nỗi lông mày của họ đông cứng lại. Bố tôi và chú Monk bắt đầu lướt sóng cùng nhau từ khi còn nhỏ, khoảng mười ba, mười bốn tuổi, vào mùa hè năm 1962. Chỉ trong vài năm, các chàng trai mới lớn ấy đã trở thành những “tín đồ” của môn lướt sóng.

“Vào mùa đông, bọn bố làm tất cả những gì mình có thể nghĩ ra để giữ ấm”, bố tôi kể với tôi. “Không có dây bảo hiểm, vì vậy trong những tháng mùa đông nếu con ngã khỏi ván lướt thì việc bơi vào bờ sẽ khiến con lạnh khủng khiếp. Bố và các bạn của bố nghĩ ra cách rót nước nóng vào áo lặn trước khi đi lướt sóng để chống chọi với cái lạnh. Trên đường đi ra bãi biển, người đưa nào đưa nấy tỏa hơi như ấm pha trà.”

Tôi luôn tự hỏi làm sao bố biết mình sinh ra để lướt sóng. Khi tôi hỏi bố, bố nói có lẽ định mệnh đã dắt tay ông và dẫn ông đến với những con sóng. Ông bà nội của tôi, George và Mary Hamilton, cùng bốn người con nhỏ của họ chuyển đến sống ở New Jersey một thời gian trước khi định cư tại thành phố Ocean. Trong khi ông tôi mở phòng khám nha khoa, bà tôi đảm bảo cho bố tôi và các em trai, em gái của bố được tham gia môn bơi lội thường xuyên. Một hôm ông tôi mang về cho bố tôi một chiếc ván lướt sóng. Đó là một mẫu ván lướt được sản xuất tại một nhà máy (chứ không phải ván lướt làm bằng tay) và được bán tại một cửa hàng đồ gia dụng. Chỉ cần thử một lần là bố tôi đã mê tít. Sau đó thì cảnh bố tôi và chú Monk lướt ván trên bãi biển ở Jersey trở thành cảnh thường thấy. Giá mà ông tôi biết được cái nghi thức hàng ngày đó được hình thành nhờ ông nhỉ!

Di cư

Năm 1968 bố tôi tốt nghiệp trung học Ocean City. Ông bà tôi thưởng cho bố một kỳ nghỉ ở bãi biển Manhattan, California, vậy là bố tôi tha hồ lướt sóng suốt cả mùa hè. Đó là món quà thú vị nhất mà bố tôi có thể tưởng tượng ra. Ở đó bố thỏa sức khám phá biển, trực tiếp “nếm” những con sóng mà trước đó bố mới chỉ nghe nói đến trên các tạp chí. Nhưng dạo đó có chiến tranh. Các chàng trai mười tám tuổi ở khắp nơi đều bị gọi nhập ngũ và họ lên tàu đến Việt Nam. Với hy vọng có thể tìm được cách ở lại tận hưởng niềm đam mê lướt sóng thêm nữa, bố

gia nhập lực lượng dự bị, nhưng chẳng bao lâu đơn vị dự bị cũng phải tham gia chiến tranh. Vậy nên để được sống với những con sóng, bố tôi đăng ký vào lực lượng hải quân. Năm 1970 bố được lệnh sang Việt Nam làm nhiệm vụ trên tàu quân sự. Tiếng súng đạn đã làm bố bị diếc vĩnh viễn.

Ở trên tàu, bố tôi gặp một thủy thủ trẻ đến từ Hawaii tên là Robby. Vì cả hai người đều mê lướt sóng, họ nhanh chóng trở thành đôi bạn thân. Bố tôi ngẩn ngơ trước những câu chuyện về lướt sóng mà chú Robby dẹt nên. “Khi nào chiến tranh kết thúc”, chú Robby nói với bố tôi, “anh nhất định phải đến Hawaii đấy nhé!”.

Vào dịp Giáng sinh 1971 bố tôi đến thăm đảo Hawaii lần đầu tiên. Bố yêu hòn đảo này ngay từ lần đầu ông nhìn thấy nó. Ai có thể cưỡng nổi những cơn gió nhiệt đới ấm áp, nước biển trong xanh mời gọi, những con sóng mùa đông cuồng nhiệt và phong cách sống thoải mái, tự nhiên của người dân ở Hawaii cơ chứ? “Một ngày nào đó...” – bố nói với chú Robby, thầm ước một điều trước những con sóng.

Vào thời điểm đó bố tôi đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, California là nhà của bố. Bố sống ở San Diego, đi học tại Đại học Mesa Junior và tất nhiên, hễ rảnh rỗi lúc nào thì y như rằng bố lại đi lướt sóng ở khu Sunset Cliff. Nhưng đối với bố, tập trung cho việc học không phải là chuyện dễ. Tâm trí của bố lúc nào cũng để ở một nơi nào đó xa lắc xa lơ; bố tính tới việc quay trở lại Hawaii. Vậy là sau kỳ học thứ hai, mặc cho ông bà tôi nghĩ rằng bố đã mất trí, bố bỏ học, dùng chút tiền dành dụm được trong thời gian đi làm thêm để mua vé máy bay một chiều đến Hawaii, với một chiếc ba lô và một chiếc ván lướt sóng.

Bố tôi đến đảo Kauai. Từ sân bay, bố đi nhờ xe đến North Shore, ngồi trên thùng của một chiếc xe tải màu đỏ cũ kỹ chở đầy những thùng nước gạo cho lợn. Những cánh rừng ở phía ngoài thị trấn Hanalei đã bị dân lướt sóng văng lai “chiếm đóng”. Một vài người, chẳng hạn như nhà vô địch thể giới tương lai Margo Oberg và Steve, chồng của cô, quả thực đã dựng những ngôi nhà chắc chắn bằng gỗ và vải dầu ở trên cây. Những người khác sống gan góc hơn trong những chiếc lều có năm mốc sương hoặc những nơi ẩm thấp hoặc những chỗ che chắn tạm bợ thô sơ. Nơi đó người ta gọi là *Trại của Taylor*, bởi đất mà những người đó chiếm dụng thuộc sở hữu của một người họ hàng của nữ diễn viên lừng danh Elizabeth Taylor.

Bố tôi là người chân ướt chân ráo đến Hawaii. Lo kiếm chỗ để che mưa che nắng và lướt sóng, bố chọn một con mương khá đẹp để gọi là nhà. Bố dựng một cái sàn gỗ để làm lều và ngày nào cũng đi lướt sóng ở bãi Pauaeaka, bãi Tunnels, hoặc ở những nơi có sóng lớn quanh vịnh Hanalei. Nhưng vào đầu mùa mưa bố nhận được bài học đầu tiên: con mương thực sự là một dòng sông tiềm ẩn, một lần bố đi lướt sóng trở về thì phát hiện thấy “nhà” cùng tất cả tư trang, đồ đạc của mình đã bị nước cuốn trôi!

“Một nửa” xứng hợp... một thế giới xa lắc xa lơ

Trong khi bố tôi cố làm những ngón chân lạnh cóng của mình ấm lên ở New Jersey, thì ở đầu kia của lục địa, trong ánh mặt trời California ấm áp, mẹ của tôi, Cheri Lynch, và chị của mẹ, Debbie, đang kéo chiếc ván lướt nặng trĩu mà họ đi thuê trên cát ở bãi biển Mission, một khu ven biển ở Bắc San Diego. Mẹ tôi khi đó mới mười hai tuổi, và vòng tay của mẹ gần như không đủ rộng để ôm quanh chiếc ván lướt to tướng.

Khi mẹ kể về những ngày đó – những ngày đầu mẹ học lướt sóng – tôi nghe như thể mẹ đang sống lại với những ngày ấy thật. Với bất cứ ai là dân lướt sóng thực sự, lần đầu tiên lướt sóng cũng là một sự kiện trọng đại trong đời. Tôi thích nghe mẹ mình kể về trải nghiệm đó, muốn biết mẹ đã xoay sở như thế nào, cảm giác của mẹ ra sao: khi nước xô vào thắt lưng của mẹ, mẹ quay mũi ván về phía bờ và cong người trên ván lướt, bắt đầu chèo ván một cách vụng về.

Một đợt sóng trắng xô tới, khiến ván lướt của mẹ trôi nhanh về phía bãi cát. Mẹ đứng lên và với thế đứng của người mới học lướt ván, mẹ lướt con sóng đầu tiên và cuối cùng của ngày hôm đó. “Đó là khoảnh khắc trọng đại của đời mẹ”, mẹ thường nói với tôi như vậy. Và tôi hiểu

mẹ muốn nói gì.

Lướt sóng là thứ gây nghiện, là sự lôi cuốn thú vị không thể tả được đối với bất cứ ai chưa được trải nghiệm nó. Và một khi môn thể thao này đã quyến rũ được bạn thì nó sẽ không để bạn rời bỏ nó. Mẹ tôi đã khiến ông bà ngoại tôi phát điên khi mẹ van nài họ lái xe chở mẹ trên quốc lộ số 8 tận hai mươi phút để đến bãi biển Pacific ở cuối phố Law Street để lướt sóng. Thật may, ông tôi, John Lynch, hồi đó là huấn luyện viên thể thao tại trường trung học San Diego. Và vì lịch huấn luyện hè của ông không bận lắm nên ông dễ dàng chở cả nhà (bà tôi, bác Dorothy, mẹ tôi, bác Debbie và dì Karen) trên chiếc xe của gia đình đến bãi biển và ở đó suốt những ngày hè.

Khi không lướt sóng, mẹ tôi thám hiểm các bãi đá ngầm được phủ đầy tảo bẹ của La Jolla để tìm bào ngư. Mẹ chẳng biết sợ là gì. Có những ngày, suốt cả buổi chiều mẹ và mấy chị em gái ở khu vực phố Marine tham gia những cuộc lướt ván nằm mao hiểm mà người ta gọi là “body whumping” (một loại hình lướt sóng mà nếu bạn không cẩn thận, bạn sẽ bị con sóng quăng mạnh vào cát một cách không thương tiếc). Vào thời đó còn hiếm con gái lướt sóng. Tham gia các câu lạc bộ lướt sóng chủ yếu là nam giới bởi vì lúc đó ván lướt được làm ra còn rất nặng và cồng kềnh. Người tham gia môn này bắt buộc phải bơi giỏi và không được sử dụng dây bảo hiểm. Bạn phải khỏe như vận động viên điền kinh thực thụ (do đó mẹ tôi cũng không ngại lướt sóng với những các bạn chơi là nam giới). Thực ra, mẹ và các bạn của mẹ chẳng bận tâm đến điều đó: “Mẹ chẳng bao giờ phải tự mình mang cái ván lướt 9’6 màu vàng nặng trĩu xuống bãi biển hoặc từ bãi biển vào sâu trong bờ”, mẹ tôi hào hứng kể. “Luôn có một đám con trai xằng xái làm việc đó giúp mẹ”.

Khi tốt nghiệp trung học, mẹ chuyển đến Planet Central, một nơi dành cho bất cứ ai là dân *hippie*, thích lướt sóng, trông có vẻ lập dị: bãi biển Ocean. Nhưng rồi cuối cùng mẹ cũng tìm đến Kauai. Sau khi quanh quẩn ở vùng Nam California và thử khám phá văn hóa trượt tuyết ở vùng núi Mammoth trong một thời gian ngắn, mẹ quyết định rằng mình cần một phong cách sống bớt sôi nổi hơn và trải nghiệm môn lướt sóng ở mức độ khó hơn. Kauai, vào đầu những năm 70, chưa được nhiều khách du lịch biết đến nhưng Hollywood đã đến gõ cửa vùng này. Elvis đã làm bộ phim Hawaii Xanh (Blue Hawaii) vào năm 1961. Năm 1958, Mitzi Gaynor và John Kerr đã lấy North Shore làm cảnh nền cho bộ phim ca nhạc Biển Nam Thái Bình Dương (South Pacific). Nhưng nhìn chung vùng này vẫn là một vùng thôn quê, yên bình và giàu truyền thống của dân Hawaii.

Không đi cùng gia đình, mẹ tôi đã rủ Chris, một người bạn của mẹ cùng tham gia cuộc phiêu lưu. “Hạ cánh” tại một sân bay nhỏ ở Lihue, kề nê với những chiếc ván lướt sóng, túi xách, ba lô, hai người bạn tìm ra đường cao tốc với ý định bắt xe đi nhờ ba mươi dặm để đến North Shore. Phải mất tám tiếng đồng hồ chờ đợi, họ mới được một chiếc xe tải VW chở đầy dân lướt sóng cho đi nhờ.

Mẹ tôi có một ít tiền tiết kiệm vậy nên mẹ có thể lướt sóng và cắm trại. Ngay lập tức mẹ nhận thấy điều kiện lướt sóng ở Kauai tốt hơn ở bất cứ nơi nào mẹ từng trải nghiệm ở California. Mẹ dành nhiều thời gian ban ngày luyện tập với những con sóng lớn còn ban đêm thì tham gia lửa trại với dân lướt sóng đến từ những nơi khác và dân *hippie* di cư đến bờ biển Kauai.

Bố Rùa và Cá Ngừ quen nhau

Bố tôi xin được chân phục vụ tiệc tại khách sạn Kauai Surf. Khách sạn này nằm ở trong thị trấn Lihue, cách điểm dừng lều của bố ở North Shore khá xa. Vì bố không có xe nên thường phải đi nhờ xe từ chỗ làm về chỗ ở. Nhưng bắt được xe để đi nhờ vào lúc đêm khuya cũng không phải là chuyện dễ. Nhiều lần bố chỉ đi nhờ được nửa đường. Lê bước qua một thị trấn nhỏ vào lúc hai giờ sáng, và còn phải đi vài dặm nữa mới về được đến lều, thỉnh thoảng bố bỏ vào một nhà thờ địa phương và ngủ trên những chiếc ghế băng, lấy áo choàng của cha xứ đắp lên người khi cảm thấy lạnh. North Shore gần giống như một thị trấn nhỏ. Mọi người ở đó hầu như đều biết nhau. Chẳng mất nhiều thời gian, chàng trai hầu bàn mê lướt sóng đã để ý thấy

một cô gái tóc vàng xinh đẹp được những người bạn lướt sóng gọi là Bọ Rùa. (Bố cũng có “nickname” là Cá Ngừ bởi vì những khi được nghỉ làm, bố ra biển bơi thường xuyên đến nỗi người ta nói ông giống như một con cá ngừ).

Nhưng mẹ tôi không để ý đến bố. Khi đó mẹ đã có bạn trai. Mẹ và bố trở thành bạn của nhau, bạn bình thường thôi. Cho đến một ngày mẹ tôi nói, “Em không có bạn trai nữa”. Chuyện bắt đầu xảy ra...

Vào ngày lễ Tình nhân Valentine sau đó, cũng là ngày sinh nhật của mẹ tôi, bố ngỏ lời yêu với mẹ. “Mẹ của con đã òa khóc vì hạnh phúc... Sáu tháng sau bố mẹ kết hôn”, bố tôi kể. Tất nhiên, bất cứ đứa con nào của cặp đôi mê lướt sóng này cũng sớm được cha mẹ cho làm quen với môn thể thao yêu thích của họ.

MỘT ĐỐI THỦ CẠNH TRANH THỰC SỰ

“Bởi vì tôi có hai anh trai!”

Đó là câu trả lời của tôi khi mọi người hỏi tại sao tôi lại có khả năng cạnh tranh (hiếu thắng) như vậy. Suy cho cùng, khi bạn là con út trong gia đình có ba người con và lại là con gái duy nhất, thì bạn phải học cách giữ vị trí của mình thôi. Và lại, giữa anh em tôi luôn có tuyên bố “bất cứ điều gì anh làm được thì em cũng có thể làm tốt hơn” và các anh tôi thực sự đã truyền cảm hứng cho tôi. Các anh tôi rất khác nhau. Noah hai mươi một tuổi và là một tay lướt sóng ở tư thế đứng- giống như bố mẹ tôi và tôi. Anh khá gầy gò và khi lướt sóng anh rất nhanh nhẹn. Anh cũng đam mê nhiếp ảnh. Anh chính là người chụp hầu hết những bức ảnh đẹp nhất lưu lại cảnh tôi lướt sóng. Điều gì tôi ngưỡng mộ nhất ở anh ư? Anh rất quyết tâm và luôn tập trung vào việc mình làm.

Timmy, anh trai thứ hai của tôi, mười bảy tuổi và anh thích chơi những gì đa số người khác không chơi - và là người hay pha trò. Trong khi Noah say sưa với môn lướt sóng đứng, Timmy quyết định trở thành một tay lướt ván nằm. Ván của người chơi môn này chỉ dài khoảng một thước và bạn không thể đứng trên ván đó. Loại ván này không có dây buộc ở đáy ván; chúng có những gờ cứng được sử dụng để điều khiển khi xoay ván. Những người lướt ván nằm sử dụng chân chèo để bắt những con sóng khi họ lướt.

Nhiều người lướt sóng đứng không đánh giá cao những tay lướt ván nằm. Họ gọi những người đó là “những tay vớt bọt biển” và không để ý đến họ hoặc thậm chí tranh giành sóng với họ. Nhưng một người lướt sóng nằm giỏi có thể thực sự tạo ra những màn lướt sóng ấn tượng. Họ có thể chui sâu vào trong những “ống sóng” hơn những người lướt sóng đứng, cười trên sóng lâu hơn, và có thể thực hiện những pha nhào lộn hoặc những cú vẩy ngoạn mục. Vậy nên bạn có thể hiểu tại sao Timmy lại bị hấp dẫn bởi kiểu lướt sóng này - những pha biểu diễn mạo hiểm với những con sóng thuộc chuyên môn của anh ấy! Timmy lúc nào cũng có thể làm tôi cười - với mọi người cũng vậy. Trời cho anh khả năng biết chính xác phải làm gì hoặc nói gì để nụ cười nở trên khuôn mặt của bạn, dù bạn đang nghiêm túc đến mức nào. Anh sẽ làm bất cứ điều gì để một tiếng cười vang lên. Ví dụ, sau khi tôi bị cá mập tấn công, một chương trình truyền hình quốc gia phỏng vấn Timmy, và anh ấy gây cười bằng mái tóc của mình trước máy quay phim. “Ai quan tâm nếu thế giới nghĩ anh là kẻ dở hơi chứ?”, anh nói với tôi khi tôi trêu anh về chuyện đó. Anh chỉ muốn đảm bảo rằng các bạn của anh xem ti-vi sẽ cười vì anh chàng Timmy kỳ quặc! Nhưng Timmy không chỉ hài hước - anh là người biên tập tất cả các đoạn video mà bố mẹ tôi đã quay khi tôi lướt sóng. Anh thực sự đã lồng những đoạn nhạc thú vị và đầy sáng tạo vào các video đó.

Một đứa con gái cứng cỏi

Các anh trai của tôi chơi những môn thể thao có tính đối kháng cao như khúc côn cầu, bóng đá, bắn súng sơn. Khi chia đội, ai cũng muốn chọn các anh của tôi vào đội của mình bởi vì họ rất nhanh nhẹn và dữ dội! Khi tôi xem các anh chơi những môn thể thao nói trên, tất nhiên tôi phải chơi theo. Tôi muốn nói rằng, tại sao họ lại có những thú vui đó mà tôi lại không nhỉ? Họ luôn để tôi chơi, và chẳng bao giờ coi tôi là một đứa con gái bé nhỏ cả. Họ coi tôi là một trong những đứa con trai, và như thế có nghĩa là tôi bị chặn, bị đốn ngã, bị làm cho bầm tím. Và tôi lại là đứa có thể chấp nhận điều đó! Họ biết rằng họ có thể khiến tôi thử những trò như trượt patanh một hàng, trượt ván, còn tôi thì sẽ không chịu lùi bước, không khóc nhè nếu như bị ngã.

Các anh của tôi khuyến khích tôi thử những việc mà nếu chỉ có một mình thì tôi sẽ chẳng làm. Chính các anh ấy đã khiến tôi bắt đầu lướt sóng ở Pauaeaka. Thú thực, khi đó tôi quá sợ không dám thử nếu không có sự khích lệ và niềm tin tuyệt đối của họ, niềm tin rằng tôi có thể

làm được, không việc gì phải sợ!

Các anh trai của tôi luôn cổ vũ tôi và đã gieo vào lòng tôi ước mơ trở thành nữ vận động viên lướt sóng hàng đầu thế giới. Gia đình tôi là vậy đó: khi một thành viên giành chiến thắng trong một cuộc thi hoặc được trao một giải thưởng thì đó là chiến thắng chung của cả gia đình, bởi vì chúng tôi luôn khích lệ và giúp đỡ nhau vươn tới những ước mơ của mình.

Chúng tôi cũng được dạy để trở thành những người thua cuộc lạc quan. Dù bạn chơi tốt đến mức nào, sớm hay muộn bạn và đội của bạn cũng phải nếm trải thất bại. Bố của tôi luôn nói với chúng tôi: “Buồn chán hay tức tối chẳng ích gì. Luôn có cơ hội khác để chứng minh rằng con có thể làm được”. Vậy nên đó là những gì tôi cố nhắc nhở bản thân nếu như tôi thất bại trong một cuộc thi. Đằng nào thua thì cũng thua rồi; hãy nhìn về phía trước. Ngày mai là một ngày khác.

Mặc dù tôi lướt sóng từ khi tôi năm tuổi, tôi cũng chơi những môn thể thao khác. Tôi bắt đầu chơi bóng đá khi tôi học lớp một cùng với đội bóng của các cô bé ở North Shore. Trong một thời gian dài tôi chơi ở vị trí hậu vệ. Thoạt đầu tôi khá thất vọng. Tôi rất muốn mình là người ghi bàn trong các trận đấu. Sau đó tôi hiểu ra rằng huấn luyện viên xếp tôi chơi ở vị trí hậu vệ là có lý do. Tôi có khả năng phản xạ nhanh và chặn bóng tốt. Một điều tôi học được về các môn thể thao chơi theo đội: không vị trí hay nhiệm vụ nào kém quan trọng hơn vị trí nào. Tất cả các thành viên của đội phải phối hợp với nhau. Tôi đã chơi bóng đá sáu năm trước khi có cơ hội ghi một bàn thắng mơ ước. Tôi biết đó là một thời gian dài, nhưng điều đó khiến cho chiến thắng của tôi càng trở nên ngọt ngào hơn.

Chiến thắng quan trọng đầu tiên

Khi tôi còn học tiểu học, bố mẹ tôi đã đăng ký cho tôi tham dự những cuộc thi lướt sóng. Hầu hết các cuộc tranh tài này đều là những cuộc thi “đẩy và lướt ván”, trong đó một phụ huynh sẽ đẩy con mình ra sóng thay vì để thí sinh nhí phải tự mình bắt sóng.

Lên bảy, tôi đã có thể lướt sóng và bắt sóng mà không cần có sự trợ giúp của bố mẹ. Tôi vẫn cần có huấn luyện viên, nhưng mỗi ngày tôi lại trở nên thành thạo hơn trong môn thể thao này. Với sự ủng hộ và động viên của bố mẹ, tôi quyết định tham gia cuộc thi lướt sóng mang tên Rell Sun ở Oahu. Đó là một cuộc thi lớn, nhất là đối với một đứa trẻ tám tuổi.

Một chuyến đi vòng quanh bang Hawaii không dễ dàng và không hề rẻ. Chúng tôi phải lo tiền đóng lệ phí cho ban tổ chức, tiền mua vé máy bay, tiền thuê xe để đi lại, tiền ăn và tiền khách sạn. Không giống như môn golf hay một số môn thể thao khác, nếu bạn giành chiến thắng trong một cuộc thi lướt sóng thì bạn sẽ chỉ nhận được một chút tiền thưởng hoặc có khi không có phần thưởng bằng tiền, đặc biệt là những cuộc thi lướt sóng dành cho trẻ em và nữ giới.

Cuộc thi đó diễn ra tại bãi biển Makaha. Nhiều vận động viên lướt sóng nổi tiếng đã có mặt ở đó, và khi nhìn quanh tôi cảm thấy vô cùng phấn khởi vì mình được tham gia vào cuộc thi này. Cộng đồng những người lướt sóng, đặc biệt là lướt sóng thiếu nhi, giống như một gia đình lớn hạnh phúc. Những con sóng ngày hôm đó đủ lớn và tôi cảm thấy đầy hứng khởi. Nhiều bạn cảm thấy bị đe dọa khi phong trào lướt sóng ngày càng được mở rộng. Còn tôi ư? Tôi sống với môn lướt sóng mà – càng có nhiều người lướt sóng tôi càng thích! Trước đó tôi chưa từng lướt sóng ở Makaha, và như vậy những thí sinh địa phương quen với sóng biển ở đó có lợi thế hơn tôi. Nhưng tôi không để điều ấy làm mình sợ hãi. Tôi tham gia hai nội dung: nội dung lướt sóng với ván ngắn dành cho các bé gái từ bảy đến chín tuổi và nội dung thi lướt ván dài cũng dành cho độ tuổi đó. Thí sinh nhiều tuổi nhất trong cuộc thi là mười hai tuổi, bởi vì Rell Sun là cuộc thi dành cho trẻ dưới mười ba tuổi – hay như dân lướt sóng thường gọi là “grom”, tức là dân lướt sóng nhí.

Một trong những bạn gái lướt sóng ngày hôm đó, Carrisa Moore, thể hiện phần thi của mình rất tốt và tôi ngưỡng mộ sự can đảm của bạn ấy. Đáng lẽ bạn ấy giành chiến thắng trong cuộc thi nhưng không may bạn ấy gặp tai nạn, bị gờ của ván lướt làm bị thương ở cổ. Chúng tôi đến

cuộc thi với những gia đình theo đạo Thiên Chúa khác, vậy nên tất cả chúng tôi cùng cầu nguyện cho Carrisa.

Mọi chuyện tiến triển tốt

Thế rồi đến phần thi của tôi. Mẹ tôi bảo cho tôi biết tôi nên bắt đầu từ đâu. Ngày hôm đó tôi lướt sóng khá tốt và giành chiến thắng ở tất cả các nội dung thi. Giải thưởng của tôi, ngoài các cúp vô địch, là hai chiếc ván lướt sóng mới tinh. Những nhân vật huyền thoại của môn lướt sóng trao giải thưởng cho tôi trong khi các bạn và gia đình của tôi đứng vây quanh tôi reo mừng. Tôi vui lắm. Tôi nhớ lúc đó tôi đã nghĩ: “Chuyện này là thật hay mơ nhỉ?”.

Giành chiến thắng trong cuộc thi đó là một sự khởi đầu tốt đối với tôi. Tôi tham gia nhiều cuộc thi lướt sóng khác và trong hầu hết các cuộc thi tôi đều đạt thành tích tốt. Tôi tham gia cuộc thi Haleiwa Menehune, một cuộc thi được tổ chức ở bãi biển Oahu nổi tiếng của North Shore (Menehune là giống người lùn trong truyền thuyết của dân Hawaii). Tại cuộc thi đó tôi gặp lại một số đối thủ quen thuộc từ các cuộc thi trước, một điều khá thú vị, bởi vì chúng tôi đã quen biết nhau, và tôi cũng có một số bạn mới. Những cuộc thi đó thực sự là những sự kiện thú vị và tràn ngập niềm vui, khi mà chuyện thắng cuộc chỉ là thứ yếu so với niềm vui được lướt sóng, được gặp gỡ và giao lưu với những người bạn có chung niềm say mê.

Và trong những cuộc thi của chúng tôi, không ai thực sự tự mãn như trong các cuộc thi thể thao khác. Không có cái kiểu suy nghĩ kiêu ngạo: “Tớ là người giỏi nhất, cậu không thể chạm vào tớ được đâu”. Bởi vì tất cả chúng tôi đều biết rằng khi bạn ở dưới nước, nhiều điều có thể xảy ra với bạn: thiên nhiên có thể ủng hộ bạn hoặc không hợp tác với bạn, hoặc sự lựa chọn thời điểm của bạn không hợp lý. Vậy nên bất cứ ai cũng có thể mang cúp vô địch về nhà – còn nếu bạn thua cuộc, thì luôn luôn có ngày mai để bạn tiếp tục cố gắng. Đã nhiều lần tôi buộc phải trở thành đối thủ của Alana bạn tôi trong một cuộc thi lướt sóng. Cả hai chúng tôi đều cố gắng để giành chiến thắng. Không bao giờ giữa chúng tôi có cảm giác khó chịu của người thua cuộc, và chúng tôi luôn mừng cho người chiến thắng. Đó là thể thao, không có gì để chúng tôi phải quá căng thẳng hết. Giờ đây tôi vẫn giữ thái độ đó, mặc dù tôi đã lớn và thi lướt sóng bây giờ căng thẳng hơn trước. Phần thưởng dành cho người chiến thắng trong các cuộc thi lướt ván cũng cao hơn: số tiền trao thưởng lớn hơn, nhiều tài trợ hơn. Khi tôi bắt đầu chiến thắng nhiều cuộc thi lướt sóng, dường như có khả năng tôi có thể trở thành một vận động viên lướt sóng chuyên nghiệp như vài cô gái khác ở đảo này. Chỉ ít bố mẹ tôi và các anh trai tôi cũng nghĩ như vậy. Hồi đó tôi không để tâm đến chuyện đó mấy. Thay vì thế, tôi chỉ muốn tận hưởng những khoảnh khắc mình đang sống và không lo lắng quá nhiều về tương lai.

Anh trai của tôi, Noah, trở thành người bảo trợ của tôi. Anh soạn một bản lý lịch và thành tích của tôi rồi gửi đến một loạt các công ty lướt sóng. Anh tạo những trang web và những chương trình trên máy tính; anh chụp ảnh tôi, thậm chí giúp thiết kế ván lướt để tôi có thể có một chiếc ván lướt dành riêng cho môn lướt sóng mà tôi theo đuổi. Anh liên lạc với các công ty sản xuất quần áo và dụng cụ lướt sóng, gửi những gói quảng cáo đến bất cứ ai trong ngành công nghiệp lướt sóng mà anh có thể nghĩ tới. Vì Noah thích chụp cảnh lướt sóng và theo học ngành kinh doanh nên anh là một người bán hàng thứ thiệt. Chính anh là người đã giúp tôi có được nhà tài trợ: Hãng Rip Curl.

Mọi người thường hỏi tôi về bí quyết giành chiến thắng trong một cuộc thi lướt sóng. Tôi không biết phải trả lời như thế nào. Tất cả những gì tôi có thể nói với các bạn đó là sự kết hợp giữa việc hoàn thiện kỹ năng và giữ cái nhìn lạc quan. Trước một cuộc thi, tôi không lo lắng hoặc căng thẳng quá mức. Quả thực, thay vì đi lướt thử ở bãi sóng sẽ diễn ra cuộc thi, tôi không nghĩ nhiều về chuyện đó lắm. Trước mỗi cuộc thi, tôi dành một ít thời gian quan sát để hiểu được những đặc điểm của sóng ở nơi mình sẽ thi để vạch ra chiến lược thi đấu. Dựa vào những gì quan sát được, tôi đánh dấu một điểm trên bãi biển để xếp hàng, và xác định điểm để xuất phát.

Đôi khi tôi tính toán không tốt, và kết quả là tôi thất bại, tôi phải thừa nhận rằng những lần

như vậy tôi cảm thấy thất vọng về bản thân mình lắm. “Bethany, con phải vượt qua chuyện này”, bố tôi nói. Vậy nên tôi nghe lời khuyên của bố và cố gắng lấy lại tinh thần để có thể tập trung vào những gì ở phía trước. Bố cũng dạy tôi tầm quan trọng của việc học từ chính những sai lầm của mình. Tôi quyết tâm không để mình hình thành các thói quen xấu. Bởi vì tôi vẫn còn là một vận động viên lướt sóng nghiệp dư, dù có chiến thắng tôi cũng không kiếm được tiền từ một cuộc thi, nhưng tôi có cơ hội được nhận tiền từ các nhà tài trợ. Nhưng đối với tôi, những đồng đô-la không phải là toàn bộ ý nghĩa của các cuộc thi lướt sóng. Đôi khi ai đó quên rằng ý nghĩa thực sự của một cuộc thi lướt sóng là để mang lại niềm vui. Tôi ghét những ý nghĩ tiêu cực. Tại một cuộc thi, tôi thấy một người cha mắng con gái của mình bởi vì cô bé lướt sóng không được tốt. Tôi thực sự cảm thấy thương bạn ấy. Phản ứng như vậy thì được gì nhỉ? Một lời khích lệ không tốt hơn hay sao?

Gia đình luôn là chỗ dựa vững chắc của tôi: các thành viên trong gia đình là những người hâm mộ số một của tôi. Dù tôi chiến thắng hay thất bại, đối với gia đình mình tôi vẫn rất tuyệt, và tôi biết tôi luôn có được tình yêu và sự ủng hộ của gia đình cho dù tôi xếp vị trí thứ mấy trong một cuộc thi. Cả bố và mẹ tôi đều là dân lướt sóng, nhưng họ không nghĩ đến chuyện thi thố, các anh của tôi không quan tâm đến chuyện tham gia các cuộc thi. Vậy nên tôi cho rằng vì thế mà tôi trở thành vận động viên ngôi sao của gia đình – xin bật mí rằng điều đó không giúp tôi được miễn làm việc vặt ở nhà đâu các bạn ạ!

Thế giới lướt sóng mở ra với phái nữ

Càng ngày càng có nhiều bạn gái bắt đầu lướt sóng, và điều đó có nghĩa rằng cuối cùng nữ giới cũng được coi là những vận động viên và thực sự có thể kiếm sống với môn thể thao này, điều mà một thập kỷ trước gần như là không thể. Ngày nay, thậm chí có cả các tạp chí chuyên về các nữ vận động viên lướt sóng. Những cô gái cùng tham gia những chuyến lướt sóng chuyên nghiệp là những nhóm bạn luôn quan tâm và gắn bó với nhau, và họ là những người cống hiến hết mình cho môn thể thao họ say mê. Các cô gái trẻ ở đội nghiệp dư (như tôi) cũng khá thân thiết với nhau, mặc dù ngày nay số lượng những người tham gia đội này cũng khá đông, vậy nên tôi không thể nói tôi thân với tất cả mọi người. Nhưng tôi thích gặp gỡ những người bạn mới và muốn có cơ hội hiểu họ nhiều hơn nữa.

Tôi không biết những bạn gái khác làm gì trước khi họ tham gia một cuộc thi lướt sóng, nhưng đối với tôi thủ tục khá đơn giản: tôi cầu nguyện. Tôi cầu nguyện cho sự an toàn của tất cả mọi người và tôi cầu nguyện rằng tôi sẽ có được sự sáng suốt khi chọn sóng và có khả năng làm những điều cần làm đúng lúc. Người ta thường hỏi rằng trước khi tôi bị cá mập tấn công tôi có bị thương lần nào không. Thực ra lướt sóng là một môn thể thao khá an toàn: nếu bạn ngã, thì bạn rơi xuống nước, và như thế đỡ rủi ro hơn là ngã đập mặt xuống vỉa hè được đổ bê tông khi trượt pa-tanh. Tôi đã từng bị ngã một hai lần trong khi lướt sóng. Không hẳn tôi bị thương, nhưng trong vài phút tôi có hơi hoảng sợ và ý nghĩ “mình có thể sẽ chết đuối” xuất hiện trong đầu. Nhưng sau đó con sóng lại nâng tôi lên, tôi lại có thể thở và thế là tôi quên hẳn nỗi sợ.

Hầu hết những vận động viên lướt sóng bị thương đều do ván lướt của họ hoặc do ván lướt của người khác. Một lần tôi đang lướt sóng ở gần bờ và bị chính ván của tôi đập vào người. Cú đập ấy khiến tôi đau đến nỗi tôi không thể ra biển trong vài ngày. Bạn biết đấy, phải là một vết thương ra trò mới có thể ngăn tôi lướt sóng. Cũng có khi xảy ra trường hợp một con sóng lớn khiến bạn bị va đập, và nếu thứ mà bạn va vào là san hô thì..., cứ xác định rằng bạn trông sẽ không được xinh lắm với những vết cứa, vết rách.

Những vết sưng bầm, bầm tím, những vết trầy xước rớm máu...ôi, những cái đó có thể xảy ra với tôi. Tôi sẽ chấp nhận tất cả... miễn là tôi được lướt sóng!

MỘT CUỘC SỐNG GẦN NHƯ BÌNH THƯỜNG

Tôi có một cuộc sống gần như bình thường.

Gần như bình thường bởi vì tôi có chung nhiều sở thích và mối quan tâm với hầu hết các bạn ở độ tuổi mười bốn: âm nhạc, phim, và thích làm cho các anh trai của tôi phát điên lên. Nhưng xét trên một số khía cạnh, cuộc sống của tôi khá khác so với các bạn cùng trang lứa. Chẳng hạn, tôi sống cách xa lục địa Hoa Kỳ ba nghìn dặm.

Định cư trên một hòn đảo nhỏ giữa biển Thái Bình Dương không phải là điều dành cho bất cứ ai. Ở đây không có những trung tâm mua sắm lớn, chỉ có vài rạp chiếu phim, không có những sân trượt băng, không có những sân golf mini hay những khu vui chơi dành cho trò điều khiển xe trượt. Ở đây chúng tôi chỉ có một con đường duy nhất để đi quanh đảo, và nếu có tai nạn giao thông xảy ra thì nửa hòn đảo có thể sẽ phải chịu cảnh tắc đường trong một thời gian dài.

Nơi tôi sống nhỏ hẹp đến nỗi bạn biết rất nhiều người và có thể có bạn bè trên khắp đảo. Chúng tôi thường nói vui rằng nếu một đứa trẻ gặp rắc rối ở trường, thì nó chưa xuống khỏi xe buýt bố mẹ nó ở nhà đã biết chuyện rồi. Nhưng sự nhỏ hẹp cũng có những cái lợi của nó: nếu xe hơi của bạn bị hỏng ở bên đường, bạn dễ dàng có cơ hội gặp được một người đến giúp bạn kịp thời. Những người đã sống cả cuộc đời ở một thành phố lớn không phải lúc nào cũng hiểu được cuộc sống của chúng tôi ở đây – hoặc không hiểu tại sao tôi lại không muốn chuyển đến một nơi nào khác chẳng hạn như Los Angeles hay New York hoặc một thành phố nhộn nhịp, nơi có nhiều hoạt động và nhịp sống sôi nổi. Tôi nghĩ như thế này: mỗi cuộc đời là một cuộc phiêu lưu cần thực hiện. Và tôi thực sự tin rằng, nếu bạn mở mắt ra nhìn thế giới quanh mình, thì bạn sẽ thấy bất cứ nơi nào trên trái đất này cũng có rất nhiều điều để bạn khám phá. Đối với tôi, không ở nơi nào trên trái đất có cỏ xanh như ở Hawaii. Nếu bạn hỏi tôi yêu thích thứ gì ở hòn đảo này, thì tôi có thể nghĩ đến hàng chục thứ. Nhưng ở Hawaii có ba sự thuận lợi hàng đầu. Đó là:

1. Thời tiết không bao giờ lạnh. Hầu như suốt cả năm tôi đều có thể mặc quần soóc và áo phông. Thậm chí vào dịp Giáng sinh ở Hawaii thời tiết cũng ấm áp. Thực ra vào Giáng sinh gia đình tôi có truyền thống thức dậy sớm và đi lướt sóng, sau đó mới trở về nhà mở quà. Chúng tôi thích làm như vậy bởi vì vào thời điểm đó của năm, biển luôn có những con sóng đẹp để lướt sóng; và vào ngày Giáng sinh, điểm lướt sóng lý tưởng nhất cũng không quá đông bởi hầu hết mọi người đều đang ở nhà ngắm quà dưới cây thông Giáng sinh!
2. Luôn luôn có điều gì đó để làm. Đặc biệt nếu bạn thích cát biển và thích lướt sóng như tôi. Khi không có sóng để lướt hoặc khi tôi đi lướt sóng về tôi thích nhặt những vỏ sò, vỏ ốc trên bãi biển và bào ngư trên bãi đá ngầm, bơi quanh những chú rùa biển, hoặc đi bơi ở một bể bơi tự nhiên do dung nham tạo nên mang tên Bể Tắm Nữ Hoàng, nơi có thủy triều và nước biển mặn tự nhiên. thỉnh thoảng tôi cùng các bạn của mình thực hiện một cuộc đi bộ đến thác nước ở Hanakapi'ia.
3. Chuối và đu đủ. Ở đảo này đâu đâu cũng có chuối và đu đủ, ngay trong sân sau nhà tôi cũng có. Nói thực, tôi có thể ăn những quả ấy cả ngày, vào bữa sáng, bữa trưa, bữa tối suốt bảy ngày trong tuần. Không có gì ngon bằng một quả đu đủ chín cây. Tôi làm món ngọt khá ngon: tôi có xu hướng thêm đu đủ vào hầu như mọi món ăn (đu đủ chỉ làm cho món ăn thêm vị ngon mà thôi). Chớ vội kết luận tôi là người bị ám ảnh bởi cách ăn uống có lợi cho sức khỏe. Không hẳn như vậy đâu. Tôi cũng thích ăn kem vani với vài lát chuối và quế, món cocktail làm bằng kem vani và đồ uống không cồn, và cả sôcôla nữa.

Tuy nhiên, những khía cạnh còn lại về cuộc sống của tôi ở đây có vẻ như không bình thường

đối với bạn. Tôi thích xem những bộ phim truyền hình đã ra đời từ lâu rồi. Một trong những bộ phim truyền hình yêu thích của tôi là phim *Hãy để việc đó cho Beaver (Leave It to Beaver)*. Tôi không biết tại sao nhưng tôi thực sự thích bộ phim đó. Beaver là đứa trẻ ngây thơ, dễ thương luôn gặp rắc rối. Cậu ấy làm tôi cười suốt. Tôi cũng thích xem chương trình truyền hình *Thế giới động vật (Animal Planet)* và các phim *Mr. Ed*, *Gia đình Simpson (The Simpsons)*, *Malcolm lép lỉnh (Malcolm in the Middle)*, *Bọt biển (SpongeBob Squarepants)*.

Bởi vì mọi người trong gia đình tôi đều thích lướt sóng nên thỉnh thoảng chúng tôi lại ngồi cùng nhau xem một bộ phim về lướt sóng. Khi tôi nói về những bộ phim có đề cập đến môn lướt sóng không phải là tôi đang nói đến những nỗ lực chán ngắt của Hollywood nhằm diễn tả cảnh lướt sóng, mà là những bộ phim về những tay lướt sóng điêu luyện nhất thế giới. Và tôi thích xem phim *Tìm kiếm Nemo (Finding Nemo)*!

Tôi có cả một hội bạn cùng làm những điều chúng tôi yêu thích: Kayla, Noelane, Michelle, Camille, Jackie, Kaylee, Kyae, Summer và tất nhiên không thể thiếu Alana. Thỉnh thoảng tại nhà Alana chúng tôi căng tấm bạt lò xo của bạn ấy ra, phun nước xà phòng lên đó. Sau đó chúng tôi buộc những túi ni lông vào chân và nhảy – hoặc cố nhảy. Chúng tôi thường kết thúc trò chơi khi tất cả đều ngã nhoài và cười lăn lộn.

Khi có cả một hội bạn cùng chơi, chúng tôi thường chơi một trò chơi đường phố đã tồn tại từ lâu: trò đá lon. Một lần cái lon bị đá vào một khoảng đất trống chè xanh, vậy nên chúng tôi bắt đầu tìm quanh cho đến khi chúng tôi nhận ra mình đã ở trong vườn của ai đó. Tôi không nghĩ họ hài lòng khi thấy chúng tôi phá hoại cây cối của họ, nhưng chúng tôi đang mãi chơi, chúng tôi không để ý, không cố ý, tôi thề như vậy!

Một lần khác trong khi chúng tôi chơi trò ding-dong. Trong trò chơi này bạn rung chuông cửa nhà ai đó rồi chạy nhanh hết mức có thể để chủ nhà không thể bắt được bạn. Một lần chúng tôi chơi trò này với chuông cửa nhà Andy Iron, người sống cách nhà Alana vài nhà và là người vừa mới giành danh hiệu vô địch thế giới môn lướt sóng. Anh ấy bắt được chúng tôi nhưng anh không nổi điên. Lý do là bởi vài năm trước, khi còn đang tuổi mới lớn anh ấy cũng thường chơi trò này.

Tôi tự cho mình là người thích đùa. Ở trại nghỉ đông chúng tôi có đủ mọi trò đùa tinh quái, chẳng hạn như tấn công đám con trai bằng kem cao râu. Thỉnh thoảng tôi gặp rắc rối vì đùa quá trớn và phải nói lời xin lỗi. Nhưng các bạn trai cùng sinh hoạt trại với chúng tôi hiểu bởi vì họ bản thân họ cũng thích đùa nghịch.

Khi trời mưa nhiều (ở đây thỉnh thoảng trời mưa suốt hai tuần liền) chúng tôi mang những chiếc ván ngắn đi tìm những quả đồi dốc, ướt nhep và có nhiều cỏ để trượt. Chúng tôi gọi trò đó là trò đi xe trượt băng, tất nhiên theo kiểu Hawaii!

Tất nhiên tôi cũng lướt sóng cùng với những người bạn cùng giáo xứ với tôi, cộng đồng Cơ Đốc giáo ở North Shore. Tham gia các hoạt động cùng những người bạn theo Cơ Đốc giáo là một phần quan trọng trong cuộc sống của tôi bởi vì quả là một niềm khích lệ khi có những người khác, giống như tôi, muốn được gần bên Chúa. Bố mẹ và các anh trai tôi đều tham gia vào các hoạt động của giáo xứ, nhưng tôi tham gia cả những hoạt động mà bố mẹ và các anh mình không tham gia. Hàng tuần chúng tôi có một hoạt động mang tên Rad Nite, một hoạt động tập thể như chơi các trò chơi, thi chạy tiếp sức hoặc các cuộc liên hoan ngoài trời. Cuối buổi hoạt động những người phụ trách của chúng tôi, Sarah Hill, Troy và Maila Gall, tổ chức cho chúng tôi nghiên cứu Kinh Thánh, thường là tìm hiểu những lời nói và việc làm của Chúa Jesus.

Chúng tôi cũng có những kỳ sinh hoạt trại thiếu nhi và các hoạt động tập thể rất thú vị, vui nhộn. Chúng tôi có những hoạt động phối hợp giữa nhà thờ của giáo xứ mình với nhóm các bạn trẻ thuộc nhà thờ ở phía Nam của đảo mang tên Kauai Christian Fellowship. Tất cả có đến hơn một trăm bạn học sinh trung học! Trại thiếu nhi của chúng tôi mỗi năm lại có một chủ đề khác. Năm nay, các nhân viên của trại mặc như những tên cướp biển và dựng hẳn một cái xác tàu trên nền trại. Chúng tôi thậm chí bắc một tấm ván trên bề bơi, tháo dây nước vào bể và đổ

xuống đó bảy mươi lăm cân thức ăn cho chó. Vậy nên nếu bạn bị thua trong một cuộc thi được trại tổ chức, thì bạn phải bước trên thanh ván gỗ và nếu bạn trượt chân thì bạn sẽ phải bơi trong bể bơi chứa thử nước mà bạn chẳng thích chút nào! Chúng tôi cũng chơi những trò chơi không được hay ho cho lắm, chẳng hạn như bóng đá turkey (bạn đã bao giờ chuyển qua chuyển lại một viên bơ chưa nấu chưa?). Sân chơi là một tấm ni-lông lớn được phun đầy thử chất lỏng khó chịu để nếu bạn bị sảy chân thì bạn sẽ có một màn trượt ra trò! Nhưng chúng tôi không chỉ có những trò chơi. Chúng tôi cũng có những buổi hát nhạc tôn giáo theo phong cách rock and roll, những buổi giao lưu với các diễn giả nổi tiếng, những chuyến du lịch sinh thái và những buổi cầu nguyện.

Tôi thường cùng gia đình đi nghỉ ở đất liền. Mỗi lần như vậy tôi thích đến các công viên giải trí như Six Flags. Tôi phát hiện ra rằng mình có một cái dạ dày như thép. Tôi có thể tham gia từ đầu đến cuối các chuyến đi tàu lượn trên không với những vòng quay thực sự nhanh mà không hề chóng mặt, buồn nôn. Trò chơi yêu thích của tôi là trò đu quay khá mạo hiểm mang tên Spin Out. Bố của tôi có thể chơi hầu hết các trò đu quay như trò Cyclone hoặc Colossus, nhưng bố thậm chí không chịu nổi trò Spin Out.

Tôi được dạy học tại nhà. Điều đó tạo thuận lợi cho tôi theo đuổi sự nghiệp của một vận động viên lướt ván cũng như việc đi đây đi đó. Mẹ tôi chính là giáo viên của tôi và ngoài các bài giảng của mẹ, tôi còn tham dự nhiều chương trình học qua mạng internet. Về cơ bản lượng bài tập tôi phải giải quyết cũng tương đương với những gì một học sinh trung học ở trường công phải làm, chỉ có điều tôi có thể chủ động sắp xếp thời gian học của mình. Nhiều bạn của tôi cũng được dạy học tại nhà (như Alana chẳng hạn), vậy nên chúng tôi có cùng lịch lướt sóng, đi du lịch, và làm bài tập.

Nếu tôi đi học ở trường, thì tôi cược rằng môn học yêu thích của tôi sẽ là môn mỹ thuật (tiếp đến tất nhiên là môn thể dục). Tôi thực sự thích sáng tạo ra thứ này, thứ khác. Tôi thích làm đồ thủ công và thích sử dụng các vỏ sò, vỏ ốc của mình cho các thiết kế. Tôi đã làm được những cái nắp công tắc điện khá đẹp từ vỏ sò và các chất liệu tự nhiên khác. Tôi thực sự thích làm những thứ đó nhưng việc lướt sóng và việc học văn hóa khiến tôi bận đến nỗi tôi không có nhiều thời gian để theo đuổi thú vui đó.

Thỉnh thoảng có người hỏi tôi về bạn trai. Có bạn trai cũng thú vị đấy, nhưng thật lòng mà nói, bây giờ tôi bận quá nên tôi không có thời gian để nghĩ tới chuyện đó. Tôi cũng rất thích âm nhạc. Tôi có hàng đồng đĩa CD ca nhạc mà tôi được thừa hưởng từ các anh trai. Tôi thực sự thích ban nhạc Switchfoot. Những chàng trai của ban nhạc đó cũng là những người lướt sóng, là dân theo đạo Cơ Đốc và họ hát những ca khúc tôi thích, những ca khúc vui nhộn, có tiết tấu nhanh và có ca từ đầy ý nghĩa, khiến hình ảnh của Chúa trở nên sống động trong lòng người nghe. Có nhiều ban nhạc ở Kauai chơi nhạc rất hay. Chandel và Pennylane là hai ban nhạc mà tôi thực sự thích. Tôi thích nhạc tôn giáo hiện đại. Một số người nghĩ rằng nhạc tôn giáo tẻ nhạt chủ yếu được soạn cho đàn organ. Không phải vậy đâu! Dĩ nhiên tất cả các ca khúc tôn giáo đều ca ngợi Đấng Sáng Tạo. Nhưng âm nhạc tôn giáo của chúng tôi thực sự giàu tính hiện đại: ghi ta điện, trống, và ghi ta bass. Hầu hết những bài hát tôn giáo của chúng tôi đều có nhịp điệu sôi nổi khiến bạn muốn vỗ tay và dậm chân khi nghe.

Đôi khi tôi cảm thấy có quá nhiều việc diễn ra trong một ngày và tôi không biết làm thế nào để gói gọn tất cả mọi việc trong mười mấy tiếng đồng hồ. Tôi nghĩ cảm giác đó cũng giống như cảm giác của một diễn viên ở tuổi mới lớn: bạn phải làm việc nghiêm túc trong khi vẫn dành thời gian để làm trẻ con. Khi tôi không lướt sóng, tôi rèn luyện thể lực và kỹ năng bằng các môn thể thao khác. Khi tôi không luyện tập, tôi làm bài tập. Bất cứ khi nào có thời gian rảnh (thời gian rảnh rỗi của tôi không nhiều!), tôi cũng tranh thủ để ở bên bạn bè và gia đình. Nhiều người không hiểu rõ về việc được dạy học tại nhà. Họ nói: “Bethany, hơi kỳ phải không nhỉ? Ý tôi muốn nói là chẳng phải bạn bỏ lỡ đời sống học đường sao?” Ô, hầu hết các bạn của tôi đều được dạy học tại nhà; những người bạn lướt sóng hoặc cùng sinh hoạt với tôi ở nhà thờ cũng vậy. Tôi không thấy có gì kỳ cục hoặc lạ lùng trong chuyện đó cả; đối với tôi học tại nhà là việc hoàn toàn bình thường. Nhưng điều đó không có nghĩa rằng khi tôi lớn hơn – năm nay tôi bắt đầu học trung học – tôi có thể sẽ bỏ lỡ các cơ hội vui chơi giải trí hoặc lướt sóng. Nhưng thực

sự, không có cách nào để tôi vừa đi học ở trường vừa theo đuổi sự nghiệp của một vận động viên lướt sóng chuyên nghiệp. Mỗi ngày chỉ có 24 tiếng đồng hồ mà tôi lại có biết bao nhiêu việc phải làm! Để tôi kể bạn nghe, học tại nhà không nhàn nhã hơn học ở trường chút nào. Tôi phải làm các bài kiểm tra, và một người mẹ nghiêm khắc như mẹ tôi luôn đảm bảo rằng tôi phải hiểu bài và phải giành được điểm A.

Tôi chưa bao giờ có nhiều thời gian rỗi bởi vì tôi theo đuổi môn lướt sóng, và bây giờ, sau tai nạn, tôi bận gấp mười lần trước đây. Chẳng hạn, tuần này tôi bay đến California để nhận một giải thưởng, sau đó tôi đi Bồ Đào Nha để thực hiện một đoạn phim quảng cáo cho hãng Volvo. Thật may ở cả hai nơi tôi đều có thể lướt sóng.

Tôi ghét những bữa ăn trưa ở trường...Tất nhiên bây giờ tôi học tại nhà nên tôi không còn phải tiêu hóa những bữa ăn đó nữa, nhưng trong nhiều năm tôi đã phải nuốt thịt gà rán cháy, trái cây có quá nhiều đường, khoai tây có vị như cao su. Chuyện đó nghe khá bình thường. Hầu hết mọi người đều phải sống chung với những điều họ thích hoặc không thích, hầu hết mọi người đều có những người bạn mà họ thích chơi, những món ăn, những bài hát và những bộ phim mình yêu thích.

Và xét trên hầu hết các khía cạnh tôi chỉ là một cô bé tuổi “teen” bình thường như bao cô bé đồng trang lứa khác. Và xét về một số mặt, vì vụ tai nạn, tôi không bình thường. Ví dụ, tôi không thể mặc quần áo mà không phải nhờ người khác cài cúc giúp. Buộc dây giày bằng một tay cũng là việc khó khăn. Gọt cam mà không dùng chân kẹp trái cam là việc không thể thực hiện đối với tôi. Tôi không nghĩ nhiều về những khó khăn, trở ngại đó, cũng không lo lắng về hình thức của mình khi tôi chỉ còn một cánh tay. Mọi người ở đây đều biết tôi và cũng không nghĩ nhiều về điều đó vì vậy tôi không cần phải giải thích gì. Tôi có thể cố giấu sự thật bằng cách mang cánh tay giả, nhưng như thế tôi lại phải mặc thêm áo để che và phải buộc cánh tay giả đó. Vả lại cánh tay giả chẳng làm được việc gì, vậy nên tôi không sử dụng nó nhiều. Có thể không có cánh tay giả tôi trông không bình thường, nhưng chẳng sao cả. Tôi thích là chính mình.

BI CÁ MẬP TẤN CÔNG

Tôi thậm chí đã không thét lên.

Người ta hỏi tôi: “Em không sợ ư?”, “cậu không nghĩ mình sẽ bị cá mập ăn thịt ư?” Tôi cho rằng trong trường hợp đó sợ hãi đến mức thét lên cũng là phản ứng bình thường thôi, nhưng đó không phải là phản ứng của tôi. Có thể lúc đó tôi bị sốc hoặc tôi không chịu tin chuyện đang xảy ra với mình là thật; có thể lúc đó tôi bị tê liệt. Tôi không chắc chắn lắm, nhưng bây giờ khi tôi nhìn lại sự việc, tôi mừng vì điều này: Tôi mừng vì lúc đó tôi đã không nhìn thấy con cá mập đang tiến đến gần mình. Tôi mừng vì tôi đã không có hơn một giây để bảo vệ não mình trước sự thật rằng tôi đang bị cá mập tấn công. Nếu tôi có hơn một giây để biết được chuyện gì đang xảy ra với mình, thì tôi không dám chắc tôi có thể bình tĩnh đến như vậy. Tôi không dám chắc tôi có thể sống với những cơn ác mộng hoặc có thể quay trở lại với biển nữa... Chúng tôi mới chỉ lướt sóng khoảng nửa tiếng và sáng hôm đó sóng không đẹp lắm. Chúng tôi đang đợi những đợt sóng tiếp theo để lướt, và Alana đang đùa với biển ở cách chỗ tôi gần 5 mét; anh trai và bố của bạn ấy còn ở xa hơn nữa. Lúc ấy nếu tính theo hàng thì tôi đang ở sau cùng so với các bạn lướt sóng của mình và tất cả chúng tôi đều đang nhìn ra khơi xa.

Tôi đeo một chiếc đồng hồ hiệu Rip Curl màu xanh sáng loáng ở cổ tay trái, cánh tay đang thả lỏng dưới nước. Thỉnh thoảng tôi tự hỏi liệu có phải ánh phản chiếu của cái đồng hồ đó trên mặt nước trong xanh đã hấp dẫn con cá mập ấy hay không. Tôi chỉ biết rằng bất thành linh tôi ý thức được một vật màu xám khổng lồ đang ở rất gần mình, ở phía bên trái. Nó lừ lừ, lừ lừ tiến đến không gây ra tiếng động; nó thực sự đã trườn đến chỗ tôi. Nếu lúc ấy tôi quay đầu sang phía bên trái thì tôi đã nhìn thấy tất cả: đôi mắt màu đen, những cái răng hình tam giác sắc nhọn, lớp da nhám giống như giấy ráp, cái mõm nhọn, vòm lợi góm ghiếc của con cá mập. May thay, tất cả những gì tôi nhìn thấy là một mảng màu xám mờ mờ. Thật buồn cười – bạn sẽ nghĩ rằng bị cá mập cắn đứt một cánh tay chắc hẳn đau lắm. Nhưng lúc đó tôi đâu có cảm thấy đau đớn gì. Tôi cảm thấy một sức ép lớn và một cú giật mà giờ đây nghĩ lại tôi biết là do những cái răng cá mập tạo ra. Những cái răng đó có cạnh sắc giống như một con dao răng cưa dùng để cắt thịt bò bít tết. Những cái răng đó cưa đứt ván lướt và xương của tôi một cách dễ dàng như thể ván và xương của tôi là những mảnh khăn giấy. Việc đó diễn ra chỉ trong vài giây. Tôi nhớ lúc đó tôi nhìn thấy nước ở xung quanh chuyển thành màu đỏ tươi của máu. Sau đó tôi nhận ra cánh tay của mình đã bị cắn đến tận gần vai. Cánh tay trái của tôi chỉ còn lại một mẩu cụt lùn dài khoảng ba hoặc bốn inch.

Theo lời kể của Alana, phản ứng đầu tiên của tôi là bình tĩnh đến mức đáng ngạc nhiên và không mất kiểm soát. Tôi chỉ thông báo bằng giọng vang to chứ không phải bằng giọng hoảng sợ: “Tớ bị cá mập tấn công,” và bắt đầu chèo ván vào bờ bằng một tay. Tôi biết bờ còn cách một phần tư dặm xa, nhưng một ý nghĩ cứ lặp đi lặp lại trong đầu tôi: “Vào bờ. Vào bờ.”

Lúc đó tôi cũng không nghĩ rằng con cá mập đó sẽ quay lại và tấn công tôi lần nữa. Tôi không cố bơi ra xa cái chỗ nó đã cắn mình để tránh nó, và tôi thậm chí không biết liệu nó có còn quần quanh ở đó hay không. Bây giờ tôi hiểu rằng lúc ấy tôi dễ dàng bị nó tấn công lần nữa, thậm chí nhiều lần nữa. Người ta nói rằng khi một con cá mập đã nếm được mùi vị của bạn, nó thường quay lại để kiểm soát thêm. Nhưng chuyện đó đã không xảy ra với tôi. “Vào bờ,” tâm trí tôi cất lên tiếng nói quả quyết trong khi giọng nói của tôi im lặng. “Vào bờ....” anh Byron và chú Holt nhanh chóng chèo ván đến chỗ tôi. Tôi nói to, cứ nói vu vơ thế thôi chứ không nói với riêng ai: “Mình không thể tin được chuyện này lại xảy ra.” Mặt chú Holt trắng bệch, mắt chú mở to. “Ôi! Chúa ơi!” chú kêu lên, nhưng chú không mất bình tĩnh. Thay vì thế, chú lập tức kiểm soát tình hình: Chú giúp tôi bằng cách đẩy đuôi ván lướt của tôi, và tôi bắt được một con sóng nhỏ để lướt qua rĩa đá ngầm trong khi tôi nằm trên ván của mình. Đó là một phép màu nho nhỏ khi mà lúc đó thủy triều dâng. Nếu đó là lúc thủy triều đang xuống, thì chúng tôi sẽ phải di chuyển

vòng qua bãi đá ngầm để vào bờ - nếu chèo ván thì chúng tôi mất mười phút để vượt qua một phần tư dặm đó. Byron vượt qua dải đá ngầm trên cùng một con sóng với tôi trong tư thế nằm úp bụng trên ván. Dù chú Holt, Byron và Alana lúc đó có nghĩ gì chẳng nữa, họ cũng giấu cảm xúc của mình; không ai tỏ ra hoảng hốt hay mất bình tĩnh cả.

Cánh tay của tôi chảy máu nhiều, nhưng máu không phun xối xả như ở một vết thương nghiêm trọng ở đúng động mạch. Giờ đây tôi biết rằng những vết thương như vết thương của tôi thường khiến các động mạch bị cuộn lại và căng ra. Lúc đó tôi không mất bình tĩnh, nhưng tôi cầu nguyện không ngừng: “Con cầu xin Chúa hãy cứu con. Xin Chúa hãy đưa con vào bờ,”. Tôi sợ, nhưng không hoảng loạn. Đó chỉ là nỗi sợ kiểu như “Mình bị thương nặng và mình không biết chuyện gì đang xảy ra với mình”. Chú Holt tháo tay áo bảo hiểm màu xám của chú ra. Lúc đó chỗ dải đá ngầm chỉ sâu khoảng hơn một mét, vậy nên chú đứng xuống, buộc cái tay áo bảo hiểm đó quanh vết thương của tôi theo kiểu thắt garô để cầm máu. “Bám vào quần của chú, chú sẽ chèo ván đưa cháu vào bờ,” chú bảo tôi. Vậy là tôi bám lấy chú trong khi chú chèo ván đưa tôi về phía bờ. Byron ở phía trước chúng tôi, chèo ván nhanh hết mức có thể để vào bờ gọi 911. Chú Holt bảo tôi phải nói chuyện với chú. Chú liên tục hỏi tôi các câu hỏi đại loại như: “Bethany, cháu vẫn bám vào chú đấy chứ? Cháu cảm thấy thế nào?” Tôi nghĩ chú muốn đảm bảo rằng tôi không bị ngắt giữa biển. Vậy nên tôi cố nói như chú yêu cầu mặc dù tôi không biết lúc đó mình đã nói gì. Tôi nghĩ tôi chỉ trả lời những câu hỏi của chú, cầu nguyện và dõi mắt chăm chăm về phía dải bờ biển đang mỗi lúc một gần. Chính trong đoạn đó, đoạn dài nhất của hành trình vào bờ - khoảng mười lăm phút - nỗi sợ hãi bắt đầu bao trùm lên tôi. Một ý nghĩ lóe lên trong óc tôi: “Mày có thể chết.” Nhưng tôi vội xua cái ý nghĩ tiêu cực ấy đi bằng một lời cầu nguyện. “Con đang ở trong tay của Chúa,” tôi nhớ tôi đã nghĩ như thế, và tôi buộc mình phải tập trung vào việc bám giữ để vào bờ.

Tôi nhớ lúc ấy tôi nhìn thấy Alana. Bạn ấy đang chèo ván bên cạnh tôi như mọi lần, hầu như chỉ nhìn vào bờ nhưng thỉnh thoảng lại liếc nhìn sang để kiểm tra tình hình của tôi. Ánh mắt của bạn ấy có sự sợ hãi nhưng bạn đã cố giấu nó đi. Khi chúng tôi tới gần bờ, tôi nghe thấy ai đó nói: “Nhanh lên! Gọi bảo vệ bờ biển đi.” Tôi biết lúc đó còn quá sớm nên bảo vệ bờ biển có thể chưa có mặt ở đó để làm nhiệm vụ vì thế tôi nói to mấy lần: “Họ chưa đi tuần đâu!” Nhưng tôi không biết có ai nghe được những gì tôi nói hay không.

Vào bờ

Khi chúng tôi vào đến sát bờ, chú Holt rời khỏi ván lướt của chú và đẩy tôi ít nhất trong vòng năm phút vào bãi cát. Mọi người xúm lại quanh tôi, và chú Holt nhắc tôi khỏi ván lướt, đặt tôi nằm xuống bãi cát. Lúc đó tất cả mọi thứ trước mắt tôi tối sầm lại, và tôi không nhớ mình đã ở trong tình trạng đó bao lâu. Tôi cứ tỉnh rồi lại thoảng ngất đi, cố gắng đấu tranh để hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Chú Holt lấy được một cái dây buộc ván lướt từ chú Jeff Waba, người lúc trước đang lướt ván ở biển Tunnels, biết về tai nạn của tôi đã vội vào bờ. Họ tháo mảnh tay áo của chú Holt ra và dùng cái dây buộc ván lướt - trông khá giống cái ống dùng trong phẫu thuật - để buộc garô cho tôi.

Tôi không phân biệt được một cách rõ ràng, rành mạch những gì xảy ra sau đó, tất cả là sự trộn lẫn của hình ảnh, âm thanh, cảm giác. Nhớ lại lúc đó cũng giống như nhớ lại một giấc mơ bạn đã mơ vậy: trong khi bạn đang mơ, tất cả đều rõ ràng. Nhưng khi bạn cố gắng nhớ lại giấc mơ đó, tất cả những gì bạn nhớ được chỉ là những mảnh nhỏ, những mảnh vụn mà thôi.

Tôi nhớ lúc đó tôi cảm thấy lạnh lắm. Tôi nghe người ta nói rằng, khi bạn bị mất nhiều máu bạn sẽ cảm thấy lạnh. Mọi người mang những chiếc khăn tắm đến quần quanh người tôi. Ai cũng lo lắng nhưng dường như tất cả đều cố gắng làm tôi yên tâm bằng cách nào đó và giúp tôi giữ bình tĩnh và làm cho tôi dễ chịu hơn.

Tôi nhớ tôi bắt đầu cảm thấy đau ở gốc chi và tôi nghĩ: “Đau quá.” Và tôi biết mấy lần tôi đã nói: “Cháu muốn gặp mẹ!” Lúc bạn sợ hãi bạn phản ứng thật buồn cười cho dù bạn nghĩ mình

đã lớn, bạn vẫn muốn mẹ bạn ở bên bạn để làm bạn yên tâm. Tôi nhớ lúc đó tôi khát nước lắm và tôi đã hỏi xin nước Alana. Vậy là bạn ấy vội chạy tới chỗ một người khách tham quan tên là Fred Murray, người đang đi dạo trên bãi biển trong khi những người thân cùng đến Hawaii với anh đang nghỉ ở một ngôi nhà họ thuê sát bãi biển.

“Đi theo tôi!” anh ấy nói to và hai người bạn họ chạy về gặp một người thân của anh tên là Paul Wheeler, đội trưởng và là người phụ giúp việc y tế của một đội cứu hỏa ở Haywood, California. “Bạn em cần nước,” Alana nói. Alana phải cố gắng lắm mới có thể giải thích cho những người đó biết chuyện vừa xảy ra bởi vì bạn ấy vẫn đang quá sốc.

Paul không chần chừ một giây. Anh lao ra cửa chạy đến bên tôi. “Đừng lo,” anh nói, “tôi có thể giúp. Tôi là nhân viên hỗ trợ y tế. Mọi người hãy đứng lùi ra một chút nào...” Tôi vẫn còn nhớ gương và giọng nói tràn đầy lòng trắc ẩn của anh. Tôi nghĩ mọi người lúc ấy cảm thấy nhẹ nhõm hơn vì có người có chuyên môn đến giúp tôi; ý thức được điều đó khiến tôi an tâm hơn. Paul kiểm tra vết thương của tôi. Lúc đó Alana mang nước tới nhưng Paul khuyên tôi không nên uống nước. “Tôi biết em đang khát nước,” anh nói với tôi, “nhưng em cần phải phẫu thuật và vì thế em phải giữ cho dạ dày trống rỗng.”

Một người nào đó mang đồ cứu thương được để trong một cái hộp nhựa đến và Paul ngay lập tức đi gắng tay vào để có thể dùng tay kiểm tra vết thương của tôi kỹ hơn và có thể dùng gạc băng vết thương cho tôi. Tôi nhớ tôi đã nhăn mặt lại khi anh làm việc đó, nhưng tôi biết anh buộc phải làm như vậy. Paul bắt mạch cho tôi. Anh lắc đầu. “Cô bé mất nhiều máu quá,” anh khẽ nói.

Tôi nhớ có một con chó len lỏi qua chân mọi người cố liếm người tôi: chắc hẳn nó cũng lo lắng cho tôi.

Tôi nhớ lúc ấy tôi nghĩ: “Tại sao xe cứu thương lại lâu tới vậy chứ? Làm ơn đến nhanh đi, làm ơn đi!” Byron đã chạy đến chỗ để xe lấy điện thoại di động của anh ấy và báo cho người trực tổng đài cấp cứu, nhưng mãi vẫn chưa thấy ai đến cả. Tôi cảm thấy thời gian chờ đợi dường như vô tận và tôi có thể thấy Byron đi đi lại lại đầy vẻ sốt ruột.

Chú Holt quyết định rằng chúng tôi không thể chờ đợi thêm nữa. Chú và những người lướt sóng khác nhắc tôi lên ván lướt sóng của chú và khênh tôi đến bãi đỗ xe, nơi họ đặt tôi vào thùng của chiếc xe tải nhỏ. Một lần nữa, tôi lại thoáng ngất đi, chỉ có thể thấy được một cách mơ hồ những gì đang diễn ra và nghe loáng thoáng thấy những giọng nói hoảng hốt.

Tôi nhớ tôi đã nghe thấy tiếng còi xe cứu thương, tiếng còi the thé, chói tai. Tôi nhớ tôi cảm thấy những mũi kim cắm vào da thịt và tôi được chuyển sang một cái cáng, được đưa lên xe cứu thương. Tôi nhớ rõ nhất những gì người hỗ trợ y tế ở Kauai đã nói với tôi: Anh nói bằng giọng nhẹ nhàng và anh cầm tay tôi khi xe chuẩn bị di chuyển ra khỏi bãi đỗ xe của Tunnels. Anh thì thầm vào tai tôi: “Chúa sẽ không bao giờ bỏ mặc em đâu, em ạ.”

Anh ấy nói đúng.

Những giờ đen tối

Trên đường đến một bãi lướt sóng tôi thường lo lắng đến mức con đường đến đó – tất cả những cây cầu nhỏ xíu và những đoạn cua vòng dọc theo vách núi – khiến tôi phát điên. Tôi ước gì mẹ có thể lái xe nhanh hơn và tôi thường giục mẹ tăng tốc, nhưng tôi biết đó là một con đường khó đi, và tôi buộc phải kiên nhẫn. Tuy nhiên, khi bạn nằm ở trong xe cứu thương, và người lái xe rất thận trọng trước mỗi góc cua và điều khiển xe di chuyển chậm như sên, thì bạn khó có thể giữ kiên nhẫn. Tôi biết hành trình tới bệnh viện của chúng tôi mất khoảng bốn mươi lăm phút nhưng khi đó tôi cảm thấy khoảng thời gian đó dường như dài vô tận. Phải mất khá nhiều thời gian chúng tôi mới đến đoạn dốc đứng của Princeville và con đường đã đủ thẳng để lái xe có thể tăng tốc.

Tôi có thể hình dung được những gì mẹ tôi đang trải qua ở nhà vào lúc đó. Lúc ở Tunnels chú

Jeff Waba đã gọi điện cho mẹ tôi: “Chị Hamilton, có một tai nạn...” Chú cố nói thật bình tĩnh và rõ ràng. “Chị cần phải đến bệnh viện. Con gái của chị bị cá mập tấn công.” Mẹ tôi tưởng rằng chú Jeff Waba và tôi nói đùa – quả thực thỉnh thoảng tôi đùa mẹ như vậy. “Thôi nào, thực sự có chuyện gì xảy ra vậy?” mẹ hỏi, giọng đầy hoài nghi.

Chú Jeff không biết phải trả lời ra sao: “Không, thật mà, con gái của chị bị cá mập tấn công!” chú nói. Lần này mẹ tôi biết chú không đùa – mẹ có thể cảm thấy sự căng thẳng trong giọng nói của chú. Mẹ gác máy và bật khóc. Tôi biết lúc ấy mẹ tôi đã hình dung ra điều tồi tệ nhất – rằng tôi đang cân kề cái chết hoặc đang phải chịu đau đớn khủng khiếp – nhưng tôi cũng biết rằng mẹ phải cố gắng giữ sự tỉnh táo và bình tĩnh. Mẹ buộc phải bình tĩnh và tỉnh táo. Vì gia đình, vì tôi mẹ phải mạnh mẽ. Anh Noah kể với tôi rằng lúc đó mẹ gần như mất hồn: mẹ biết mình phải làm gì, cụ thể là phải đến bệnh viện để ở bên tôi, và cách duy nhất để làm điều đó là kiểm soát sự sợ hãi và đau buồn. “Khi họ báo tin cho mẹ, mẹ chết lặng,” sau này mẹ thú nhận với tôi. “Mẹ gần như bị tê liệt.”

Mẹ báo tin cho anh Noah của tôi, người mà lúc ấy vẫn còn đang ngủ ở trên gác. “Noah, chúng ta phải đến bệnh viện. Bethany bị cá mập tấn công.” Anh ấy hỏi mẹ chuyện xảy ra như thế nào, nhưng mẹ không biết cụ thể chuyện xảy ra như thế nào để có thể nói cho anh ấy biết. “Con sẽ đến bệnh viện ngay!” Noah nói và bật dậy khỏi giường. Vừa mặc quần áo anh vừa gọi điện cho một người bạn của gia đình và là người hỗ trợ tinh thần cho các bạn trẻ, chị Sarah Hill.

Chị Sarah lúc đó vừa mới lái xe vào bãi đỗ xe ở trường tiểu học Hanalei, nơi chị làm việc, thì điện thoại của chị reo: “Chị Sarah, Bethany bị cá mập tấn công!” Noah nói bằng giọng đầy hoảng sợ: chị Sarah cố giữ bình tĩnh, nhưng chị không thể tin vào những gì tai chị vừa nghe được. Chị và tôi thường đi lướt sóng cùng nhau và mặc dù chúng tôi hơn kém nhau nhiều tuổi chúng tôi thực sự là những người bạn tốt. Để tiện cho cả hai, chị Sarah và anh Noah thống nhất sẽ gặp nhau ở gần đồn cảnh sát Hanalei để cùng đến bệnh viện. Anh Noah cần chị. Vợ và lên xe với chị Sarah, anh Noah gọi điện cho Mike Dennis, một người bạn sống ở gần Tunnels, với hy vọng có thể biết thêm được thông tin về vụ tai nạn: Tình trạng của tôi như thế nào? Mike có nhìn thấy xe cứu thương không? Mike có nghe thấy tiếng còi xe cứu thương nhưng không biết có chuyện gì xảy ra. Anh hứa sẽ tìm hiểu và gọi lại.

Chị Sarah và anh Noah khẩn trương tới bệnh viện, còn mẹ tôi lái chiếc Beater đi ngay sau họ. Tôi biết anh Noah bồn loạn lắm nhưng anh phải cố gắng giữ bình tĩnh. Chị Sarah ở đó làm chỗ dựa tinh thần cho anh. Chị nói với anh rằng chị đã cầu Chúa để xin thông điệp cho gia đình tôi và một đoạn Kinh Thánh thoáng hiện lên trong đầu chị:

“Bởi vì ta biết các kế hoạch mà ta có cho con,” Chúa phán, “những kế hoạch sẽ làm cho con phát triển chứ không làm hại con, những kế hoạch hòng mang đến cho con hy vọng và tương lai.”

“Chị hãy nói cho mẹ của em biết đoạn Kinh Thánh đó nhé!” Noah nói đi nói lại với Sarah. Có lẽ Chúa đã dành sẵn cho tôi điều gì đó lớn lao hơn. Tất cả những gì chúng tôi cần là tin cậy... và tin tưởng.

Tin xấu

“Em gái cậu bị mất một cánh tay,” vài phút sau Mike báo cho Noah biết. “Ôi, Chúa ơi,” Noah kêu lên. “Ôi không! Mình không thể tin được, mình không thể tin!” Noah biết anh không thể báo cho mẹ tôi biết tin chẳng lành đó, chưa thể. Thật quá khó khăn để mẹ đương đầu với chuyện này mà không thể tận mắt nhìn thấy tôi. Thay vì báo cho mẹ biết, anh Noah và chị Sarah bắt đầu gọi điện cho những người bạn theo đạo Cơ Đốc ở đảo để họ cùng cầu nguyện cho tôi.

Khi mẹ tôi đến chỗ đài phun nước, điểm đánh dấu đường vào cộng đồng Princeville của chúng tôi, mẹ nghe thấy tiếng còi báo hiệu xe cứu thương đang tới. Lúc xe của mẹ và của chị Sarah buộc phải dừng lại ở nút giao thông, xe cứu thương chở tôi chạy qua. Cả hai xe vợ và chạy theo xe cứu thương, nhưng tôi không biết. Và tôi cũng đã quên rằng sáng hôm đó bố tôi

đang ở bệnh viện chuẩn bị chịu phẫu thuật đầu gối. Lúc ấy nếu tôi biết bố mẹ đang ở rất gần mình chắc chắn tôi đã cảm thấy khá hơn chút ít.

Trong khi đó, ở bệnh viện, bố tôi đã lên bàn mổ. Thay vì được gây mê, bố tôi chọn để các bác sĩ gây tê từ thắt lưng trở xuống. Bác sĩ David Rovinsky, chuyên gia phẫu thuật chỉnh hình, đang chuẩn bị bắt đầu phẫu thuật cho bố tôi thì một y tá chạy vào phòng cấp cứu. “Bác sĩ Rovinsky, tôi muốn báo tin,” cô y tá thông báo. “Có một cô bé mười ba tuổi là nạn nhân của một vụ cá mập tấn công đang được đưa đến đây. Chúng tôi cần phòng mổ này ngay bây giờ.” Bác sĩ phẫu thuật nhớ ra hôm đó là Lễ Halloween nên cứ nghĩ cô y tá nói đùa. Nhưng khi bố tôi nghe cô y tá nói thế, ông biết ngay đó không phải là đùa. Trực giác mách bảo bố rằng cô bé mười ba tuổi bị nạn là tôi hoặc là Alana.

“Tom, cứ ở yên đây,” bác sĩ cố trấn an bố tôi. “Tôi sẽ đi tìm hiểu xem có chuyện gì đã xảy ra.” Vậy là người bố tội nghiệp của tôi nằm một mình trên bàn mổ, không cử động, chỉ biết cầu nguyện trong lo lắng và bồn chồn. Bố không có điện thoại cầm tay để gọi cho mẹ tôi; không có cách nào để liên lạc với bất cứ ai. Trong vòng năm phút bác sĩ Rovinsky quay trở lại. Mặt ông ấy trắng bệch, mắt rơm rớm. “Tom, đó là Bethany,” ông khẽ nói với bố tôi. “Hiện cô bé đang ở trong tình trạng ổn định. Đó là tất cả những gì tôi biết, tôi không có bất kỳ thông tin nào khác. Tom, tôi buộc phải để anh ra khỏi phòng mổ. Bethany đang được chuyển vào đây.”

Sau này bố tôi kể cho tôi biết rằng quãng thời gian ở trong phòng hồi sức đó đối với bố thật là khổ sở: tâm trí bố rối loạn với những hình dung về chuyện đang xảy ra với tôi trong phòng mổ đó, phòng mà đáng lẽ bố đang ở trong. “Bố cố gắng lấy lại cảm giác của đôi chân để có thể chạy sang đó xem con ra sao,” bố thú nhận. “Bố không biết con bị thương nặng đến mức nào – bố cầu mong sao con chỉ bị khâu vài mũi thôi và con sẽ sớm bình phục như chưa hề có chuyện đó xảy ra.” Nhưng, cũng giống như trực giác đã mách bảo bố tôi rằng tôi là người bị cá mập tấn công, nó cũng đã mách bảo bố tôi rằng tôi không chỉ cần có vài mũi khâu. Anh Timmy của tôi biết tin dữ khi anh đang ở trường trung học Kapaa. Điện thoại di động trong ba lô của anh ấy rung. Đó là mẹ tôi gọi: “Timmy, Bethany phải nhập viện.” Anh thực sự nghĩ mẹ tôi đang nói về bố, người mà hai mươi phút trước anh đã lái xe đưa đến bệnh viện. “Vâng, con biết rồi,” anh đáp.

Anh nghĩ rằng có lẽ mẹ tôi nói nhầm và thế là anh tiếp tục đọc cuốn tạp chí chuyên đề lướt sóng trong thư viện của trường.

Cuộc gọi tiếp theo là từ anh Noah, người đã biết sơ sơ tình hình của tôi. “Timmy, Bethany bị cá mập tấn công! Đến bệnh viện ngay đi!” Timmy vội chạy ra xe, vừa chạy vừa bấm máy gọi bạn bè của anh nhờ họ cầu nguyện cho tôi.

Ngay trước khi xe cứu thương đến bệnh viện, chú Holt gọi điện cho mẹ tôi và đó là cuộc gọi đầu tiên của chú cho mẹ tôi kể từ lúc tôi bị tai nạn. Mẹ tôi không biết chút gì về chuyện đã xảy ra ngoại trừ một điều rằng tôi đang đau đớn. Chú Holt nói cho mẹ tôi biết cái tin gây choáng váng: “Cheri, con gái chị bị mất một cánh tay.” Mẹ kể lại rằng khi nghe chú Holt báo tin đó mẹ choáng váng đến nỗi mẹ buông rơi chiếc điện thoại, đánh xe vào lề đường, và mẹ cứ ngồi đó nhìn trân trân hai bàn tay của mình để trên bánh lái. Và mẹ bật khóc nức nở.

Mẹ đau đớn quá. Đối với mẹ dường như bao nhiêu công sức và nỗ lực chúng tôi đặt vào cái tương lai tôi sẽ trở thành một vận động viên lướt sóng chuyên nghiệp thế là đã trở thành công cốc. Tuy nhiên, dù đau đớn đến nghẹn ngào, mẹ cố gắng giữ tỉnh táo để mở một đĩa CD gồm những ca khúc cầu nguyện và hát theo. Nước mắt nhạt nhòa, mẹ cầu xin Chúa và nói với Người rằng dù có bất cứ chuyện gì xảy ra Chúa vẫn kiểm soát tình hình. Tôi đang ở trong tay Chúa.

Lo lắng

Tôi đang ở trong phòng mổ, vậy nên tôi hoàn toàn không biết những gì đang diễn ra ở phòng đợi: gia đình và bạn bè tôi đang cố gắng đoán xem tình hình của tôi như thế nào: họ khóc, đi đi lại lại trong lo lắng và bồn chồn, và cầu nguyện. Tôi biết mẹ tôi sẽ chộp lấy tay của bất cứ y tá

hoặc bác sĩ nào để xin họ cho mẹ biết tình hình của tôi, và tôi biết anh Noah sẽ nôn nao ruột gan (sau này anh thú nhận rằng vừa mới bước ra khỏi xe anh lập tức nôn ọe). Thật may, anh Timmy tìm thấy bố tôi ở phòng hồi sức và anh thông báo cho bố chút thông tin ít ỏi mà anh biết: chỉ ít anh cũng đảm bảo với bố rằng tôi còn sống. Cuối cùng bố tôi cũng có thể cử động được hai chân, và một người hộ lý tới, thấy bố tôi ngồi thẳng người trên ghế liền hỏi liệu bố có muốn gặp tôi không.

Bố tôi không chờ đợi bất cứ sự trợ giúp nào: bố lết ra khỏi phòng hồi sức, đi tìm tôi.

CUỘC PHẪU THUẬT

Các bác sĩ gọi đó là một cuộc phẫu thuật xử lý chấn thương cụt chi. Tôi thật may mắn bởi vì bác sĩ trực tại bệnh viện Wilcox hôm đó là bác sĩ Ken Pierce, bác sĩ làm nhiệm vụ trong chính phòng cấp cứu đó và là người vài năm trước đã xử lý ca phẫu thuật của vận động viên lướt ván ngắn Mike Coots khi anh bị một con cá mập hổ cắn mất bàn chân.

Bác sĩ Pierce nhận được một cuộc gọi qua hệ thống điện đàm và biết rằng có một nạn nhân bị cá mập tấn công ở bãi biển Tunnels. Đường từ Tunnels tới bệnh viện khá xa nên ông biết ông có đủ thời gian để chuẩn bị cho cuộc phẫu thuật. Sau đó những người phụ giúp việc y tế thông báo qua điện đàm những chi tiết cần thiết: “Đó là một cô bé mười ba tuổi, một cánh tay bị cắn mất...”

Bác sĩ Pierce – cũng là dân lướt sóng và ông biết tôi qua môn thể thao này cũng như qua các hoạt động của nhà thờ - sau đó kể cho tôi biết rằng ông có linh cảm rằng nạn nhân bị cá mập cắn là tôi, và rằng đó sẽ là một cuộc phẫu thuật khó khăn cả về mặt tâm lý lẫn chuyên môn.

Khi các nhân viên hỗ trợ y tế đẩy cáng đưa tôi vào phòng cấp cứu, bác sĩ của bố tôi, Rovinsky, nói rằng tôi “lạnh toát như một quả dưa chuột.” Tất cả những gì tôi biết đó là niềm tin rằng tôi đang ở trong một bệnh viện, nơi mà mọi người có thể cứu tôi. Tôi đã tin như vậy... Tôi sẽ sống sót qua tai nạn này. Khi tôi đến bệnh viện tôi vẫn tỉnh nhưng hơi buồn ngủ. Tôi chưa kịp gặp ai thì đã được đưa vào một căn phòng. Và còn một điều lạ nữa: Tôi thực sự không cảm thấy đau. Bác sĩ có một thuyết về hiện tượng đó. Ông nói rằng những vết thương nhỏ gây ra cảm giác đau như một sự cảnh báo để cơ thể phải cảnh giác hoặc phải chăm sóc phần bị thương. Nhưng trong trường hợp bị thương nghiêm trọng, những đầu dây thần kinh của cơ thể gần như bị đóng, biết rằng cơ thể không cần phải cảnh báo về nguy hiểm bởi nguy hiểm đã thực sự xảy ra rồi, và hướng tất cả các nguồn của cơ thể vào việc tập trung duy trì sự sống.

Vậy là người ta gắn vào người tôi rất nhiều máy móc – tôi không biết những cái máy đó để làm gì, nhưng tôi biết họ truyền dịch cho tôi, chụp X quang và đo lượng máu trong cơ thể tôi. Sau này tôi biết rằng mình đã mất gần nửa lượng máu trong cơ thể. Chính bác sĩ Rovinsky là người sẽ thực hiện cuộc phẫu thuật đầu tiên (các cuộc phẫu thuật chỉnh hình được thực hiện với tất cả các trường hợp bị chấn thương cụt chi tại Wilcox), và ông giải thích cho cả tôi và mẹ tôi biết ông đã thực hiện cuộc phẫu thuật đó như thế nào. “Cháu mất gần như cả cánh tay, Bethany à,” ông nói bằng giọng nhẹ nhàng, “bây giờ chúng tôi tập trung giữ mạng sống cho cháu đã.” Ông nhấn mạnh rằng ông sẽ cố gắng giữ phần còn lại của cánh tay hết mức có thể cho tôi và rằng tôi sẽ được chuyển vào phòng phẫu thuật và bị cách ly với bên ngoài.

Theo bác sĩ Rovinsky, những vết thương do cá mập cắn, đặc biệt là cá mập hổ, thường có nguy cơ bị nhiễm trùng cao bởi vì miệng của những con thú ăn thịt này thường rất bẩn. Vậy nên ông sẽ phải rửa sạch toàn bộ vết thương cho tôi. Sau đó ông tìm các dây thần kinh và cắt chúng, khiến chúng có lại làm giảm nguy cơ tiềm tàng của hiện tượng được gọi là đau ma quái – cảm giác đau đớn khủng khiếp ở phần chi không còn tồn tại nhưng vẫn gửi tín hiệu lên não. Vết thương khi đó sẽ là vết thương hở nhưng sẽ được băng bó trong vài ngày để đảm bảo không bị nhiễm trùng. Bác sĩ Pierce sẽ tiến hành cuộc phẫu thuật thứ hai để làm kín vết thương cho tôi.

Cuộc phẫu thuật bắt đầu

“Cháu có muốn gì không?” Cô y tá hỏi tôi. “Cháu chỉ muốn ngủ thôi,” tôi nói.

Tôi mệt vì bị mất nhiều máu. Tôi mệt vì chấn thương và vì bị thăm khám nhiều. Tôi nhớ một y tá nói: “Được rồi, Bethany. Hãy nhắm mắt lại và ngủ đi.” Tôi làm như vậy, và từ từ trôi vào

giấc ngủ như thể tôi đang nằm trên giường của mình. Không có lời cầu nguyện cuối cùng, thậm chí không có nỗi lo lắng đáng kể nào, chỉ có sự thanh thản và nhẹ nhõm.

Tôi có dự cảm tốt lành về bác sĩ Rovinsky. Khi ông nói chuyện, ông vừa ân cần vừa tự tin và ông cũng là dân lướt sóng và là một người bạn của bố tôi. Ông nói rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi. Ông đảm bảo với mẹ tôi rằng ưu thế thuộc về tôi: Tôi còn trẻ, có cơ thể khỏe mạnh, vết thương là một vết cắn gọn chứ không phải là một vết cắn nham nhở, sự bình tĩnh đã giữ cho nhịp tim của tôi đủ chậm để động mạch bị đứt không khiến tôi bị mất máu nhanh. Việc xử lý vết thương đúng cách của chú Holt và sự phản ứng kịp thời của mọi người cũng đóng góp vào sự may mắn của tôi. “Nghe này,” bác sĩ nói với mẹ tôi, “nhiều việc hợp lý và kịp thời đã được thực hiện nên cô bé mới sống được đến lúc này. Cô bé may mắn đấy.”

Ông cũng có suy nghĩ lạc quan rằng trong tương lai tôi sẽ có thể xoay xở tốt với một cánh tay. Thực ra, ông dự đoán rằng cơ hội có thể lắp tay giả cho tôi là năm mươi năm mươi. “Nhiều đứa trẻ thích nghi tốt với việc sống mà không có một bên chân hoặc một cánh tay,” ông nói với mẹ tôi. “Và Bethany là một cô bé kiên cường.”

BÌNH PHỤC

Tôi có thể nhớ một cách rõ ràng vài chuyện xảy ra sau khi tôi đến bệnh viện và khi tôi đã ở đó vài ngày. Thứ nhất, tôi nhớ tôi khát nước khủng khiếp. Tôi đã không uống gì suốt buổi sáng xảy ra tai nạn, chỉ ăn một chút bột nho khô thay cho bữa sáng. Lúc ở trên bãi biển tôi thực sự khát và không ai cho tôi uống nước bởi vì tôi phải vào viện. Ngay khi tôi đến bệnh viện, tôi lập tức bị đưa vào phòng chụp X quang và trong suốt thời gian đó tôi thèm một cốc nước muốn chết. Cuối cùng, khi tôi nhìn thấy anh Timmy của tôi ngay trước khi cuộc phẫu thuật bắt đầu tôi cứ luôn miệng van xin anh: “Anh ơi, lấy nước cho em đi, lấy nước cho em đi.” Chắc lúc đó tôi nói nghe như mê sảng, bởi vì Timmy nhìn tôi như thể tôi đã hóa điên. Nhưng cuối cùng anh chạy vụt đi và lấy cho tôi một ít nước. Tôi uống ừng ực như người đã ở trên sa mạc nhiều ngày! Người này, người kia mang đến cho tôi hết cốc nước này đến cốc nước khác. Nhưng tôi không nghĩ rằng họ có hỏi ý kiến bác sĩ để biết liệu họ có nên làm như vậy hay không.

Ngay khi tôi tỉnh lại sau thời gian bị gây mê, tôi nôn thốc nôn tháo; tôi nôn ra nước, bột nho khô, khiếp quá! Sau đó tôi nhìn thấy bố tôi. Mặc dù lúc đó tôi cảm thấy đầu óc choáng váng quá, tôi vẫn nói: “Chào bố, thấy bố ở đây con mừng lắm.” Bố tôi nói rằng lúc đó trên khuôn mặt tôi nở một nụ cười như thể tôi muốn nói “mọi chuyện sẽ ổn thôi”, nhưng tôi không nhớ là mình đã cười. Thoạt đầu, bố tự hỏi liệu có nên chuyển tôi đến bệnh viện tuyến trên ở Oahu hay không. Nhưng sau vài ngày, bố tôi nhận thấy sự chăm sóc y tế ở bệnh viện Wilcox rất tốt và tôi đang được giao cho những bàn tay đáng tin cậy.

Tôi được đưa bằng cáng đến căn phòng nơi được sử dụng làm nơi ở mới của tôi trong sáu ngày sau đó. Tôi rất, rất mệt và suốt cả ngày thứ Sáu tôi chỉ cố ngủ. Tôi nói tôi phải cố ngủ bởi vì suốt cả ngày cũng như đêm các y tá cứ đến làm việc này, việc nọ khiến tôi không tài nào chợp mắt được: họ đo nhiệt độ, điều chỉnh các máy móc, kiểm tra ống truyền dịch, vv. Tối ngày thứ Sáu bố tôi vào phòng, khẽ thì thầm rằng bố sẽ về nhà lấy quần áo, chăm con chó, và sáng hôm sau bố sẽ trở lại viện. Bố kể với tôi rằng đêm đó bố hầu như không ngủ, cứ lật đi lật lại những hình dung của bố về chuyện xảy ra ngày hôm đó.

Sáng thứ Bảy, tôi mệt lả. (Tôi không hiểu sao người ta có thể nghĩ rằng bạn có thể nghỉ ngơi được ở trong một bệnh viện.) Bố tôi đến rất sớm với đôi mắt đỏ sọng. Cả hai bố con tôi đều lờ đờ vì thiếu ngủ, tôi lờ đờ hơn bởi vì tôi phải dùng thuốc giảm đau. Suốt thời gian đó mẹ luôn ở bên tôi. Bố đi ra ngoài nói chuyện với những người muốn vào thăm tôi, và cả đám phóng viên đang mỗi lúc một tăng lên về số lượng, những người nghe tin tôi bị cá mập tấn công đã háo hức đến để khai thác thông tin.

“Con muốn trở thành phóng viên nhiếp ảnh về lướt sóng giỏi nhất trên thế giới,” tôi đã nói với bố tôi như vậy. Đó là cách tôi muốn chuyển tải ý này: “Bố ạ, con biết những ngày lướt sóng của con chấm hết rồi....” Bố tôi chỉ gật đầu: “Bố chắc chắn con sẽ trở thành phóng viên nhiếp ảnh lướt sóng cừ nhất,” và bố mỉm cười với tôi. Bố biết tôi muốn nói gì. Nhưng vào cái ngày thứ Bảy ấy tôi đã đổi ý và bắt đầu nghĩ đến việc quay trở lại với môn lướt sóng. Tôi cảm thấy khá hơn; đầu óc tôi bớt tối tăm hơn, và có nhiều người đến thăm tôi, trò chuyện động viên và khích lệ tinh thần tôi. Mỗi lần tôi ngồi dậy và nhìn quanh tôi lại thấy có nhiều quả bóng hơn, nhiều thú nhồi bông, và nhiều hoa hơn ở trong phòng. Tôi nhớ mùi hương hoa thơm trong những ngày tôi nằm viện. Nhưng tôi cũng nhớ mình đã thấy nỗi buồn hiển hiện ít nhất trong một hoặc hai phút đầu trên những khuôn mặt của những người thân và bạn bè của tôi khi họ bước qua cửa phòng bệnh nơi tôi nằm điều trị. Họ muốn thấy một Bethany mà họ trước đó họ đã từng biết – và thú thực, tôi trông đã thay đổi khá nhiều. Vậy nên tôi nhanh chóng làm mọi người hiểu: Trong tâm hồn tôi vẫn là Bethany như trước. Trước mọi người tôi tỏ ra mình là một người can đảm, nhưng tôi không thể giả vờ rằng thỉnh thoảng sự can đảm trốn chạy khỏi tôi. Những lúc buồn trong đầu tôi lại xuất hiện ý nghĩ này: “Tại sao lại là mình?” Không cần

thiết phải hỏi theo cách tiêu cực – chẳng hạn như “Tại sao điều khủng khiếp này lại xảy ra với mình chứ?” mà hỏi “Tại sao Chúa Trời lại chọn mình và Ngài có kế hoạch gì cho mình đây?”

Nếu tôi bắt đầu để lộ sự buồn bã, các anh trai tôi lại tìm đủ mọi cách làm cho tôi nguôi ngoai. Họ luôn làm cho tôi cảm thấy thoải mái; họ không bao giờ để tôi biết nỗi kinh hoàng của họ, không bao giờ để tôi thấy nỗi đau hay sự sợ hãi của họ. Timmy luôn pha trò cười còn Noah là người bảo vệ tuyệt vời nhất của tôi. Hai anh thật mạnh mẽ, và điều đó cũng giúp tôi trở nên mạnh mẽ. Tôi không định để các anh mình làm cho hổ thẹn vì mình thua kém họ!

Quản lý của khách sạn Radisson gần bệnh viện gọi điện đến đề nghị dành cho bố mẹ tôi một phòng, vậy là bố tôi thường nghỉ đêm ở đó trong khi mẹ tôi thức trông tôi ban đêm và ngủ vào ban ngày. Tôi nhớ vào ngày thứ Bảy tôi bắt đầu cảm thấy cái triệu chứng mà người ta gọi là “chứng đau ma quái”. Quả thực nó rất quái đản. Tôi có thể cảm thấy cánh tay ấy, cánh tay đã mất của tôi! Khi bạn bị như tôi, bạn thực sự cảm thấy cánh tay bạn bị đau, nhưng bạn biết có còn tay đâu để mà đau. Cho đến bây giờ triệu chứng đau ma quái này vẫn còn hành hạ tôi.

Đêm thứ Bảy bố ở bệnh viện với tôi. Bố kể lại rằng trong đêm tôi khóc thút thít như thể tôi đang gặp ác mộng. Tôi không nhớ gì cả. Ngày Chủ nhật đến. Chủ nhật chúng tôi thường đi lễ nhà thờ, nhưng hôm đó thì không. Nhiều người đến thăm tôi vào buổi trưa trong đó có những người bạn cùng sinh hoạt tôn giáo với chúng tôi. Toàn bộ các thành viên của nhóm các bạn trẻ sinh hoạt ở hội Cơ Đốc giáo ở Kauai và Cộng đồng giáo xứ North Shore đều có mặt, cầu nguyện cho tôi, hát những bài thánh ca mà tôi biết. Thật cảm động. Mọi người đứng chật cả phòng, tràn ra cả hành lang.

Tất cả những điều đó khiến tôi cảm thấy phấn khởi hơn chút ít – tôi pha trò cười với các bạn tôi, và thực sự tôi đã có thể cười thành tiếng, điều mà tôi cảm thấy không muốn chút nào và cũng chẳng thể thực hiện nổi trong những ngày trước đó. Ngày nào cũng vậy, vào buổi sáng bác sĩ Rovinsky đến thăm và kiểm tra tình hình của tôi. Ông giải thích rằng vào ngày thứ Hai tôi sẽ phải trải qua một cuộc phẫu thuật nữa, một cuộc phẫu thuật trong đó các bác sĩ lấy da ở vùng nách của tôi để ghép và vá vào vết thương hở cho tôi. Họ làm như vậy để tạo cho mẫu tay còn lại của tôi một lớp da tự nhiên. Bởi vì tôi đã nhắc đến việc quay trở lại với môn lướt sóng, bác sĩ Rovinsky nói rõ cho tôi biết rằng tôi phải đợi đến khi các mũi khâu được tháo chỉ mới có thể xuống nước được.

Bác sĩ nói rằng tôi là một người chịu đau giỏi và để khích lệ chúng tôi ông nói: “Danh sách những gì Bethany sẽ phải làm và có thể làm dài dấy; danh sách những việc cô bé không thể làm ngắn thôi.” Các bác sĩ cũng quyết định truyền máu cho tôi bởi vì cơ thể tôi đã không sản sinh máu một cách nhanh chóng như họ muốn. Đặc biệt, bố tôi sợ việc truyền máu bởi vì bố đã đọc về những trường hợp bị nhiễm AIDS hoặc các bệnh khác từ loại máu không an toàn. Nhưng bác sĩ Rovinsky đảm bảo với gia đình tôi rằng bây giờ máu được sử dụng để truyền đã được sàng lọc kỹ. “Nếu đó là con gái của tôi, tôi sẽ không ngần ngại cho con tôi truyền máu,” ông nói. Bố tôi biết bác sĩ Rovinsky yêu các con của ông như thế nào. “Vậy thì được,” bố tôi nói. “Nếu ông cảm thấy như vậy thì tôi yên tâm rồi.”

Sáng ngày hôm sau, một chuyên gia vật lý trị liệu đến giúp tôi dậy khỏi giường và tập đi những bước đầu tiên kể từ khi tôi nằm viện. Tôi muốn đặt chân xuống đất đi lảo đảo; Tôi ngán phải nằm trên giường bệnh quá. Tôi ước gì tôi có thể nói rằng tôi cảm thấy thích vì mình có thể sải chân bước, nhưng thực tế không phải vậy. Phải có người dìu tôi mới bước được, và tôi cứ lê chân một cách khó nhọc quanh những chai thuốc được gắn trên một cái cột có bánh xe. Cũng vui bởi vì tôi biết đó là dấu hiệu cho thấy tôi đang khá lên. Tôi cũng được một chuyên gia trị liệu hướng dẫn cách buộc dây giày, cách mặc và cởi quần áo bằng một tay và những hướng dẫn khác mà tôi sẽ cần đến khi tôi ra viện.

Cho đến lúc đó tôi đã trở nên lười nhác. Một thời gian trước đó trong chuyến đi Mexico anh trai tôi đã mua cho tôi một bàn chân giả trông như thật. Đó là một trò đùa thú vị của anh, vậy nên tôi bảo anh trai mang nó vào bệnh viện cho tôi. Tôi nhét nó dưới chăn và khi cô y tá đến, tôi nói với cô rằng tôi nghĩ chân tôi có gì đó không ổn. “Cháu không biết có chuyện gì,” tôi rên rỉ.

“Cháu cảm thấy khó chịu ở bàn chân...” Bạn phải nhìn thấy vẻ mặt của cô y tá lúc đó khi cô đưa tay sờ cái bàn chân bằng cao su ấy bạn mới biết trò đùa của tôi tinh quái như thế nào. Tôi nghĩ cô ấy đã hét lên. Cô lãnh đủ nhé! Đó là những gì cô phải nhận, ai bảo cứ chốc chốc cô lại làm cháu thức giấc! Tôi cũng biết cách tắt hoặc lắp những cái máy được gắn vào người mình khi chúng bắt đầu kêu vo vo. Với một cái máy tôi chỉ việc ngồi dậy, nhổ phích cắm điện ra. Và thế là xong! Tôi được hưởng một chút bình an và yên tĩnh.

Vào ngày thứ Hai, khi thời điểm tôi phải phẫu thuật đã đến, tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Tôi chỉ muốn mọi chuyện mau kết thúc để tôi có thể trở về nhà. Gia đình tôi đi cùng tôi khi người ta đẩy cáng từ phòng bệnh tới hành lang bên ngoài phòng phẫu thuật. Chúng tôi cầu nguyện cùng nhau. Tôi tỉnh dậy với phần mấu cánh tay trái còn lại được quấn băng dày, và vẫn còn cảm thấy đầu óc vằng vặc sau cuộc phẫu thuật.

Thấy tôi đã tỉnh mẹ tôi nói vui rằng trong phòng có rất nhiều hoa và cây cảnh nên chúng tôi hãy biến nó thành vườn Eden. Chúng tôi đặt tất cả những cây cảnh nhỏ vào phòng tắm và xung quanh toilet, còn những cây lớn và hoa chúng tôi để ở phòng chính. Chúng tôi thậm chí để cả hoa ở vôi hoa sen. Khi các khách đến thăm tôi, mẹ dẫn họ đi thăm quan một vòng khu vườn Eden.

Vào ngày thứ Ba tôi nghe nói về một cô gái là bạn học của anh Timmy đang nằm ở bệnh viện đó vì bị u não, vậy là tôi quyết định đi bộ tới đó thăm chị ấy. Chúng tôi có một cuộc gặp mặt thật thú vị, với những nói hài hước gây cười về hoàn cảnh của mình. Chị ấy cũng là người theo đạo Cơ Đốc, vậy nên hai chúng tôi cùng cầu nguyện cho nhau. Tôi mang cho chị ấy rất nhiều hoa và bóng bay bởi vì tôi nhận được nhiều quá (và mọi người vẫn tiếp tục mang hoa tới thăm tôi.)

Tôi sốt ruột muốn được về nhà – tôi muốn thoát ra khỏi cái vùng tranh tối tranh sáng này! Tôi cứ quấy rầy bố mẹ tôi bằng câu hỏi: “Khi nào con được ra khỏi đây ạ?” Tôi mè nheo. Tôi cũng hơi khó chịu trước tất cả sự chú ý tập trung vào mình. Bệnh viện có cử những nhân viên an ninh canh cửa phòng tôi để ngăn những vị khách không mời cũng như sự ồn ào của báo chí.

Thỉnh thoảng cảm thấy mệt vì phải nằm trên giường hết giờ này đến giờ khác tôi trở dậy, cầm mấy quả bóng bay đi loanh quanh trong phòng và tự đập bóng vào đầu mình. Anh trai tôi có cả một video ghi hình tôi làm trò đó.

Tôi cố chịu đựng, nhưng đến thứ Tư thì tôi phát điên thực sự. Bác sĩ kiểm tra vết thương của tôi và nói rằng tôi có thể được ra viện sớm. “Hoan hô!” tôi reo lên. Tôi cảm thấy như thể mình sắp được ra tù! Thế rồi người ta nói với tôi rằng tôi có thể được ra viện nhưng tôi không được về nhà ngay: có hàng chục phóng viên cắm trại ở bãi cỏ trước nhà tôi và tôi sẽ không được những phút nghỉ ngơi yên tĩnh ngay tại nhà mình. Vậy là mọi người quyết định rằng tôi sẽ tạm lánh tại nhà của một người bạn ở bãi biển Anahola.

Tôi sẽ phải ghé qua nhà để lấy một số đồ dùng. Vậy nên đêm hôm đó chúng tôi ra khỏi bệnh viện bằng lối cửa sau và về nhà với sự hộ tống của cảnh sát. Toàn bộ chuyện đó thật là kỳ cục. Khi chúng tôi về đến nhà, con chó cưng chạy ra mừng cuống quýt và lần đầu tiên kể từ khi bị tai nạn, tôi đã khóc. Tôi cảm thấy thật vui được gặp lại con vật cưng của mình.

Ngày hôm sau một y tá đến để thay băng cho tôi. Đó là lần đầu tiên chúng tôi thực sự biết tôi đã mất bao nhiêu phần của cánh tay. Bà tôi đi ra sô-pha lặng lẽ khóc. Anh Timmy của tôi sốc đến nỗi anh chạy vào phòng nằm li trên giường suốt cả buổi chiều. Sau đó anh nghỉ học nhiều buổi bởi vì anh không thể tập trung được. “Anh muốn ở nhà để nếu em cần giúp gì, anh sẽ giúp,” anh nói với tôi. Tôi thực sự cảm động trước sự quan tâm, chăm sóc của anh; tôi biết mất mát của tôi ảnh hưởng đến tinh thần của anh khá nhiều và sau đó anh phải rất cố gắng mới tập trung học được như trước.

Bố mẹ tôi cũng phải trải qua một giai đoạn khó khăn. Trong ba tháng cả bố và mẹ tôi đều không thể đi làm, điều đó tạo ra gánh nặng về tài chính cho gia đình tôi. May mắn thay, tiền thù lao mà gia đình tôi nhận được từ các cuộc phỏng vấn độc quyền giúp làm vơi bớt phần nào

gánh nặng đó.

Tôi cứ nghĩ rằng mình có thể đương đầu với hoàn cảnh mới. Nhưng khi tôi nhìn mẫu cánh tay cụt nham nhở những vết khâu xấu xí tôi suýt ngất. “Ôi, Chúa ơi,” tôi nghĩ. “Trông cứ như quái vật Frankenstein vậy.” Cái mẫu tay cụt của tôi trông xấu hơn tôi tưởng tượng nhiều. Tôi sẽ cần đến sự giúp đỡ của ai đó mạnh mẽ hơn mình nếu tôi muốn quay trở lại với những con sóng.

Người đã mở mắt cho tôi

Tôi gặp bác sĩ tâm lý khiếm thị Paul “Kai” Swigart lần đầu tiên tại bệnh viện Wilcox vào ngày Chủ nhật, mừng 4, tháng 11. Hai anh trai của tôi đến muộn – đến muộn có chủ ý. Các anh ấy không nghĩ mình cần phải chứng kiến sự chùn bước.” Vậy nên trong khi tôi đợi các anh của mình, bác sĩ Kai lần lần từng bước vào phòng của tôi và ngồi xuống một chiếc ghế bên cạnh giường của tôi.

Tôi quý ông ấy ngay lập tức: ông có một giọng nói sâu thể hiện sự tốt bụng và sự an ủi. Sau khi tôi tả cho ông nghe tôi trông như thế nào, chúng tôi nói về lượt sóng, về những người bạn và những thú vui của tôi, về giáo xứ và gia đình tôi. Sau đó tôi hỏi: “Vậy là bác sĩ bị mù từ khi còn bé ă?”

“Không,” ông trả lời, “tôi nhìn được cho đến năm tôi ngoài hai mươi tuổi, khi chứng thoái hóa thị lực tấn công tôi.”

“Có cách nào để chữa bệnh đó không ă?”

“Có đấy,” ông nói. “Một cuộc phẫu thuật có thể khiến tôi nhìn được trở lại, nhưng một cuộc phẫu thuật như vậy cực kỳ tốn kém.”

Đúng lúc đó tôi nghe thấy những giọng nói quen thuộc ở ngoài hành lang: các anh của tôi đã đến. Gia đình chúng tôi chen chúc nhau trong phòng bệnh chật hẹp và bác sĩ Kai bắt đầu lần lại các sự kiện của buổi sáng ngày Lễ Halloween đó với từng thành viên của gia đình tôi.

Sau đó chúng tôi nói về tương lai. Tôi nói với ông rằng một tổ chức từ thiện đang có kế hoạch quyên tiền để tôi có thể được lắp tay giả. Bỗng nhiên một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi: “Mình sẽ không bao giờ có được một cánh tay thật, nhưng bác sĩ Kai thì có thể nhìn thấy ánh sáng trở lại,” tôi nghĩ.

“Cháu muốn dành một phần số tiền mà mọi người quyên góp cho cháu để giúp bác có tiền phẫu thuật. Cháu muốn bác nhìn thấy ánh sáng!” Tôi nói với ông.

“Cảm ơn cháu, Bethany,” ông nói. “Nhưng bác nghĩ bác mù có ích hơn là có thể thấy ánh sáng. Bác thích như thế này hơn.”

Thoạt đầu tôi không hiểu bác sĩ Kai muốn nói gì: tại sao ông lại không muốn mắt mình sáng lại? Tại sao ông lại muốn tiếp tục làm một người mù? Nhưng bây giờ tôi đã hiểu và tôi cũng nghĩ giống ông. Với một cánh tay tôi nghĩ tôi sẽ có ích hơn khi tôi có hai tay.

TẠI SAO TÔI LẠI LƯỚT SÓNG

Mọi người thường hỏi tôi tại sao tôi lại lướt sóng. Tôi đã cố giải thích cảm giác khi tôi được lướt sóng, nhưng dường như điều đó là không thể. Chỉ những người lướt sóng mới hiểu được những gì tôi cảm thấy: sự thôi thúc, niềm say mê, cái cách môn thể thao này khuấy động trái tim bạn, đùa nghịch với cái đầu của bạn, và hành hạ cơ thể bạn. Tuy nhiên nếu bạn tiếp tục ...

Nhưng hãy để tôi cố gắng miêu tả cho bạn thấy lướt sóng là như thế nào nhé:

Hãy tưởng tượng bạn đang cười và giữ thăng bằng trên một tấm ván ngắn giữa đại dương bao la. Bạn nhận thấy một con sóng dâng lên, xô nhanh về phía mình. Bạn quay ván lướt của mình về phía bờ và thả tay ngập trong nước, cố điều khiển ván lướt trôi thật nhanh khỏi sự khởi đầu khiến bạn sợ muốn chết. Đôi khi việc đó khá vất vả. Hãy tập trung vào việc chèo ván, bạn hầu như không nhận thấy con sóng đang nâng mình lên một cách nhẹ nhàng.

Bạn tiếp tục chèo ván, nhưng giờ đây, khi con sóng lướt qua dải đá ngầm ở bên dưới, một đường dốc nhẵn mịn bất ngờ dựng lên, thẳng và cao, và bạn cảm thấy một cú giật bất ngờ của lực hấp dẫn. Bạn và tấm ván bắt đầu trượt xuống bề mặt dựng đứng của con sóng.

Như vậy đấy! Một động tác sai lầm có thể khiến bạn lộn nhào với chiếc ván ở trong vùng lõm của con sóng, nơi tập trung tất cả năng lượng và sức mạnh của con sóng cuồng nhiệt. Không có sự lựa chọn nào khác hơn là đương đầu với nó, vậy nên trong một sự chuyển động uyển chuyển, bạn dùng hai tay đẩy người lên và xoay hai bàn chân. Bạn đã đứng trên ván lướt!

Khi bạn cảm thấy ván lướt rơi xuống bề mặt của con sóng, bạn bỗng hiểu ra rằng mình đang di chuyển theo đường chéo qua một con sóng vừa chuyển động về phía bờ biển vừa dập dềnh lên xuống. Đúng vậy! Đó là một vũ điệu mà bạn phải luyện tập vất vả trong một thời gian dài mới có thể thực hiện được. Nhưng tôi không nghĩ nhiều về điều đó nữa, tôi cứ chăm chỉ luyện tập thôi.

Phải mất bao lâu bạn có thể lướt sóng được và bạn có thể lướt sóng giỏi đến mức nào? Điều đó phụ thuộc vào kỹ năng xoay, quay đầu ván, lướt ván nhanh qua những phần sóng mau vơ và giảm tốc độ để mép sóng cuộn lên trên bạn, ủ bạn trong một cái kén màu xanh trong chốc lát trước khi nhả bạn ra khoảng không gian trên mặt biển (dân lướt sóng chuyên nghiệp gọi đó là kỹ thuật “chui ống”).

Nhưng khi bạn đã trở nên thành thạo, đôi khi thiên nhiên khôn ngoan hơn, mạnh hơn, bướng bỉnh hơn bạn. Con sóng có thể bất ngờ dành quyền điều khiển và bọc lấy kín lấy bạn, lôi bạn xuống đáy biển (chúng tôi gọi đó là “những cú liếm bắn thủ”).

Ngoài những lúc bất thường như thế, thiên nhiên hầu như ủng hộ người lướt sóng. Những con sóng, điều kiện lướt sóng, và vũ điệu lướt sóng tất cả những yếu tố đó kết hợp với nhau trong một trải nghiệm sâu sắc đến mức bạn nhận thấy mình cứ nói đi nói lại về nó (nói nhiều đến nỗi những người bạn không phải dân lướt sóng phải rên rầm: “ôi, không! Lại nói về chuyện đó rồi”). Nhưng tất cả những gì bạn muốn là hồi tưởng lại trải nghiệm ấy, để được sống với những khoảnh khắc tuyệt vời đó mãi mãi.

Một số người hỏi tôi rằng liệu có phải cảm giác lướt sóng cũng giống như cảm giác khi chúng ta ngồi trên một cái tàu lượn siêu tốc trong một khu vui chơi không- cảm giác phấn khích pha lẫn sợ hãi và bập bênh trong dạ dày. Đúng vậy, đôi khi tôi cũng cảm thấy như thế. Nhưng tất cả những cảm giác đó chỉ là một phần sự thú vị mà bạn cảm thấy khi bạn lướt sóng mà thôi. Lướt sóng không chỉ mang lại cảm giác phấn khích. Lướt sóng là một lực thúc đẩy cả thể xác lẫn tâm hồn của bạn hoạt động.

Vậy nên đó là lý do tôi lướt sóng. Đó là lý do tại sao tôi chịu đựng được khi hai cánh tay mình đau nhức và yếu đến nỗi tôi có cảm giác chúng như những sợi bún ướt. Đó là lý do tại sao tôi

uống hàng lít nước muối và ngày nào cũng chịu khó dậy từ sáng sớm tinh mơ.

Đó là lý do tại sao tôi lướt sóng.

Sống trong một thế giới của những điều không lường trước được

“Vậy còn về cá mập thì sao?” Đây là câu hỏi mà dân lướt sóng bị hỏi không biết bao nhiêu lần, nhất là từ những người chơi những môn thể thao không liên quan đến biển. Câu trả lời thông thường là, quy cho cái số, kiểu như “điều gì đến sẽ phải đến thôi”: “Ồ, nếu số bạn may mắn ...” Tôi ư? Khi người ta hỏi tôi câu đó, tôi thường nhún vai và cố không nghĩ đến nó.

Quả thực, tôi không làm ra vẻ mình can đảm. Nếu lúc nào bạn cũng nghĩ đến những khả năng xấu sẽ xảy ra thì bạn sẽ tự tước đi của mình niềm vui mà môn thể thao này có thể mang lại cho bạn. Ngoài ra, thắc mắc như vậy chẳng khác nào hỏi: “Điều gì sẽ xảy ra nếu cái tàu lượn siêu tốc trật khỏi đường ray?” Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn bị tông xe, bị tai nạn trong khi đang chạy bộ, hoặc bị ngã gãy cổ trong khi đang trượt tuyết, đang leo núi hoặc bị một con rắn chuông cắn trong khi bạn đang thực hiện một cuộc đi bộ đường dài?

Các bạn hiểu ý tôi chứ? Cuộc sống đầy rẫy những điều không thể lường trước được. Bạn không thể để câu hỏi, ‘điều gì sẽ xảy ra, nếu...’ cản trở mình. Nếu bạn để cho nó cản trở bạn thì không phải bạn đang sống thực sự mà chỉ tồn tại một cách vô nghĩa mà thôi.

Vậy nên bạn hãy cứ chơi một cách khôn ngoan, hãy cẩn thận và biết lường trước những rủi ro. Một số người lướt sóng không lướt sóng vào lúc trời tối hoặc lúc bình minh ở những nơi được cho là có cá mập. Nhiều người không lướt sóng khi không có bạn cùng lướt với mình, bởi vì cái cảm giác mình là con mồi duy nhất ở một bãi lướt sóng cũng đủ làm họ rợn tóc gáy.

Bất cứ người lướt sóng nào bị những vết thương gây chảy máu do đá ngầm hay ván lướt đều được coi là người có nguy cơ gặp phải cá mập và được khuyến vào bờ ngay lập tức (những con cá mập có thể ngửi thấy máu và tìm đến chỗ người bị thương). Thực tế là hầu hết những người lướt sóng, ngay cả những vận động viên kỳ cựu, đều chưa từng nhìn thấy một con cá mập nào trong khi họ đang ở dưới nước. Nhưng điều đó không có nghĩa là không có cá mập ở vùng biển mà họ lướt sóng. Thường thì những con cá mập như một cái bóng, lướt nhanh như tên bắn phía dưới đôi chân đung đưa của người lướt sóng. Rất hiếm khi những con cá mập trong thế giới tự nhiên nhô lên khỏi mặt nước để lộ vây lưng của chúng, ngoại trừ trong những bộ phim Hollywood, chẳng hạn như phim *Hàm cá mập*. Chúng thích di chuyển một cách lặng lẽ và lén lút dưới nước, tạo ra một sự bất ngờ hoàn toàn đối với các nạn nhân của chúng.

Lịch sử của môn lướt sóng

Biết được lịch sử của môn lướt sóng là điều đáng tự hào đối với những người lướt sóng: đó là một điều quan trọng chẳng kém gì sự kiện con tàu mang tên Mayflower cập cảng Plymouth. Sau đây là lịch sử vắn tắt của môn thể thao này:

Mark Twain đã thử lướt sóng trong một chuyến thăm Hawaii vào những năm 1800. Ông nhận thấy rằng việc đó khó hơn ông tưởng nhiều (ván lướt đi một đằng, Mark Twain đi một nẻo), và như những người lướt sóng nói, ông “bó tay” ...và bài học lướt sóng chấm hết!

* Những người phương Tây đầu tiên để mắt đến những bãi lướt sóng là thủy thủ đoàn của tàu Endeavor, con tàu do thuyền trưởng Cook chỉ huy. Lịch sử cho chúng ta biết rằng những tù trưởng hay còn gọi là những “Alii” của Hawaii được biết đến nhờ kỹ năng lướt sóng của mình. Bởi vì Hawaii ở thời kỳ sơ khai có một hệ thống đẳng cấp nghiêm ngặt, phân biệt giữa giới quý tộc và dân thường và những bãi lướt sóng tốt nhất cũng như loại ván lướt được làm bằng gỗ tốt nhất đều thuộc về vua chúa. Một số nhà sử học gợi ý rằng chỉ có vua chúa mới được lướt sóng với tư thế đứng trong khi dân thường chỉ được lướt ván trong tư thế nằm sấp.

* Các bài hát được trình bày và các câu chuyện đã được kể để ngợi ca những người lướt sóng giỏi, và cho tới khi ngựa xuất hiện ở Hawaii, những cuộc thi đấu thể thao đều lấy lướt sóng là trung tâm trong đó những người dự thi cưỡi sóng từ phao này đến phao khác trong khi cố loại đối thủ của mình khỏi những con sóng.

* Người Cáp-ca đầu tiên lướt sóng là một nhà truyền đạo. Vào những năm 1800 một nhà truyền đạo đã hăng hái thử lướt sóng trên một tấm ván gỗ koa ở bãi biển Nihau. Những người Cáp-ca khác lướt sóng với những người bạn là dân Hawaii chính gốc.

* Vào đầu thế kỷ 20, những người trẻ tuổi yêu thích các môn thể thao dưới nước của Hawaii đã tiếp thêm sinh lực cho môn lướt sóng. Dẫn đầu bởi ngôi sao bơi lội từng dự thi Olympic Kahanamoku, chàng trai của bãi biển Waikiki George Freeth, và với sự giúp đỡ của nhà văn nổi tiếng Jack London, môn lướt sóng trở thành một phần của sự huyền bí mới của Hawaii. Môn thể thao này khởi sắc trở lại và nhanh chóng bén rễ tại những cộng đồng dân cư biển đảo gần Hawaii.

* Chiến tranh Thế giới thứ 2 làm ảnh hưởng đến sự phát triển của môn thể thao này trong một thời gian nhưng đồng thời nó lại đưa nhiều người lính trẻ đến với những con sóng ở Waikiki. Trong khi chiến tranh làm chậm bước phát triển của môn lướt sóng, chính kỹ thuật ra đời trong chiến tranh đã giúp cho môn thể thao này có một sự khởi sắc mới bởi nó đã dẫn đến sự xuất hiện của những chiếc ván lướt nhẹ. Ván lướt sóng trở nên rẻ hơn và ngay cả người dân bình thường cũng có thể mua được.

* Cuối cùng kinh đô điện ảnh thế giới Hollywood đã phát hiện ra môn thể thao này, và sử dụng đề tài lướt sóng trong âm nhạc và các bộ phim, tạo ra một sự mê cuồng của giới truyền thông đối với bất cứ thứ gì liên quan đến lướt sóng, thu hút sự quan tâm của mọi người đối với môn thể thao này vào đầu những năm 60 của thế kỷ 20.

* Nhiều người lướt sóng lớn tuổi phẫn nộ vì sự tràn vào của những “người ngoài” và những người lướt sóng được coi là “ngựa non háu đá” – cũng như tình trạng đông đúc của những bãi lướt sóng và sự xâm nhập gây ảnh hưởng đến phong cách sống ung dung và mộc mạc của người dân bản địa. Những người khác nhìn thấy tiềm năng kinh doanh mà môn lướt sóng có thể mang lại và quyết định kiếm sống bằng cách gắn bó với môn thể thao mà họ yêu thích.

* Những nhà làm phim trẻ tuổi quan tâm đến đề tài lướt sóng bắt đầu hướng camera của mình về phía biển và tạo ra một loạt những bộ phim tài liệu, thường là những phim có nội dung vui nhộn. Những dự án phim kinh phí thấp đó được mang tới hết thành phố biển này đến thành phố biển khác, chiếu trong những hội trường hoặc các rạp chiếu phim cho một đám đông là dân lướt sóng xem.

* Những cuộc thi lướt sóng, sự xếp hạng và các hệ thống ghi điểm bắt đầu phát triển, khi một số người gắn bó với môn thể thao này nhìn thấy khả năng môn lướt sóng có thể vươn lên vị trí ngang bằng với các môn thể thao chuyên nghiệp khác. Nhưng cứ mỗi người lướt sóng trẻ đăng ký tham dự một cuộc thi lướt sóng, lại có một người trẻ khác quay lưng lại với sự chuyên nghiệp hóa môn thể thao này. (Cuộc tranh luận về vấn đề chuyên nghiệp hóa môn lướt sóng vẫn còn tiếp diễn cho đến ngày nay.)

* Các công ty may mặc – thường là các gia đình hiểu biết về môn lướt sóng làm nghề may – nhận thấy mình ngập chìm với các đơn đặt hàng khi mà cả đất nước muốn ngấm đấm đông lướt sóng. Các công ty như Hang Ten, Quiksilver, Rip Curl, và Ocean Pacific trở thành các đơn vị kinh doanh phát triển mạnh cùng với văn hóa lướt sóng.

* Sự phát triển trong thiết kế và chất liệu đã mang đến một cuộc cách mạng của ván lướt gắn vào cuối những năm 60 của thế kỷ 20. Sự giảm bớt chiều dài và trọng lượng đối với ván lướt sóng đã khiến cho môn thể thao này trở nên cuốn hút hơn đối với phụ nữ.

* Tiền bắt đầu được đổ vào môn thể thao này. Những nhà tài trợ lớn đứng ra trao giải thưởng bằng tiền cho những người chiến thắng trong các cuộc thi lướt sóng. Các công ty may mặc và những công ty sản xuất dụng cụ cho người lướt sóng bắt đầu trả thù lao cho những nam thanh

niên lướt sóng giỏi (và thậm chí một số phụ nữ) để lướt sóng và đại diện cho hãng của họ tham gia các cuộc thi lướt sóng.

* Những người lướt sóng thúc đẩy môn lướt sóng phát triển cao, cao hơn nữa đến mức mà chỉ một số ít những chuyên gia có thể điều khiển được chiếc ván lướt có kích thước kỳ cục đến khó tin.

GIỮ NIỀM TIN

Tôi tin vào Đức Chúa Trời.

Tôi nói như vậy không có nghĩa là tôi tin vào Chúa giống như một người có thể tin vào những điều những điều chẳng hạn như lực hấp dẫn hay mặt trời mọc vào buổi sáng. Đó là thực tế hiển nhiên. Tôi muốn nói rằng tôi tin vào Chúa.

Không một ai bắt tôi phải có niềm tin đó; tôi không nghĩ bạn có thể hoặc nên ép buộc ai đó tin vào một điều gì đó. Bố mẹ dạy tôi những điều về Chúa và đọc những mẩu truyện trong Kinh Thánh (chuyện của Jonah, Chúa Jesus đi trên mặt nước, con thuyền của Noah, và mẩu truyện về ba người Do Thái dũng cảm và lò lửa là những câu chuyện yêu thích của tôi) từ khi tôi còn nhỏ. Bố mẹ cũng đảm bảo rằng tuần nào tôi cũng đi nhà thờ và học giáo lý đầy đủ. Nhưng chính tôi tự lựa chọn tin vào Chúa. Cái cách tôi hiểu và đặt niềm tin vào Chúa là tự nguyện và tự nhiên. Đó là quan hệ cá nhân của một con người với Chúa; một sự gắn bó đặc biệt, giống như dấu vân tay. Một số người không nghĩ nhiều đến niềm tin ở Đấng Sáng Tạo trừ khi điều gì đó khủng khiếp xảy ra với họ, hoặc giống như bố mẹ tôi, chỉ khi trưởng thành họ mới hiểu được. Nhưng tôi có thể nhớ rằng mình đã đặt niềm tin nơi Chúa từ khi tôi còn nhỏ lắm, chỉ khoảng năm tuổi. Tôi biết đó là điều hiếm khi xảy ra với một con người – và một số người có thể coi chuyện đó hơi kỳ cục. Nhưng tôi không cảm thấy ngượng ngịu. Thậm chí, đối với tôi, được gắn bó với Chúa còn quan trọng hơn cả việc lướt sóng.

Khi mọi người hỏi niềm tin dành cho Chúa đối với tôi có ý nghĩa như thế nào, tôi thường trả lời bằng một cách ngắn gọn: “Là tất cả!” Đó là sự thật, cả trước và sau khi tôi bị cá mập tấn công. Và tôi thực sự tin rằng niềm tin này là một phần quan trọng giúp tôi vượt qua thử thách tưởng chừng không thể vượt qua nổi. Nó giúp tôi biết rằng cho dù bạn không có đầu mối để biết tại sao chuyện không may nào đó lại xảy ra trong cuộc sống của bạn, đang ở trên cao luôn có một kế hoạch quan trọng và luôn trông nom bạn. Thật là nhẹ nhõm khi có thể đặt niềm tin của bạn nơi Chúa và trút bỏ gánh nặng của mình.

Bố mẹ tôi trở thành những người theo Cơ Đốc giáo ít lâu sau khi họ kết hôn. Bố mẹ tôi tình cờ gặp những người bạn có cuộc sống thay đổi hoàn toàn theo cách tích cực khi họ trở thành những người có niềm tin. Điều đó thu hút bố mẹ tôi và vậy là họ bắt đầu đọc Kinh Thánh, gặp gỡ những người có đạo.

Nếu giờ đây bạn ghé thăm nhà chúng tôi, bạn sẽ thấy nhiều bằng chứng về niềm tin của chúng tôi: âm nhạc của những ban nhạc theo Cơ Đốc giáo như Zoe Girl, Relient K, và Cutlass; những cuốn Kinh Thánh; thậm chí cả những bộ phim như *Những sự thay đổi (Changes)* hoặc phim *Mẫu vật (Specimen)* được sản xuất bởi những người lướt sóng theo đạo Cơ Đốc. Chúng tôi tự hào về niềm tin tôn giáo của mình- mặc dù tôi biết một số người không hiểu nó hoặc nghĩ rằng chúng tôi sùng đạo quá. Nếu ai đó nghĩ như vậy thì cũng chẳng sao cả, bởi vì tôi không nghĩ bạn cần phải giải thích hoặc xin lỗi vì mình là một người có niềm tin. Với lướt sóng cũng vậy: bạn không thể biết được những cảm giác về lướt sóng, những gì nó mang lại cho bạn, trừ khi chính bạn cũng là người chơi môn thể thao này. Tất cả những gì tôi có thể nói là niềm tin mang đến một nền tảng vững chắc cho tất cả những gì tôi làm trong cuộc sống. Có niềm tin cũng giống như bạn có một ngôi nhà được xây trên nền đá vững chãi vậy.

Người truyền cảm hứng cho tôi

Một lần có người đề nghị tôi nói tên một nhân vật nào đó trong lịch sử mà tôi đặc biệt ngưỡng mộ, một nhân vật tôi coi là người truyền cảm hứng cho mình hoặc là hình mẫu để noi theo. Tôi phải nghĩ mất vài phút, bởi vì có nhiều người tôi biết khiến tôi rất ngưỡng mộ. Quả thật, tôi có thể liệt kê ra một danh sách dài. Nhưng cuối cùng tôi trả lời: “Cha Damien.”

Không nhiều người biết Damien là ai, ông đã làm gì, đặc biệt là những người không sống ở Hawaii. Tôi không biết nhiều về ông cho tới khi tôi xem một video phim về cuộc đời của ông ngay trước khi tôi bị cá mập tấn công. Đối với tôi, ông là một tấm gương về lòng trắc ẩn.

Tên thật của ông là Joseph Damien de Veuster, và ông là một trong những người anh hùng nổi tiếng nhất của Hawaii. Ông sinh ra ở Bỉ. Cả ông và anh trai ông đều trở thành linh mục từ giữa thế kỷ 19. Chính anh trai của Damien, người có nhiệm vụ truyền giáo ở Hawaii nhưng không may lại ngã bệnh, và Damien đã đảm nhận nhiệm vụ thay anh mình. Trong thời gian đó, bệnh phong lan tràn trên khắp các đảo ở Hawaii. Đó là căn bệnh đáng sợ: người bị bệnh phong mất khả năng cảm giác ở các đầu ngón tay, ngón chân, vậy nên họ thường cắt phải hoặc làm bị thương các đầu ngón, tay ngón chân của mình mà không biết, và họ thường bị nhiễm trùng. Căn bệnh này cũng làm cho mặt của các bệnh nhân bị biến dạng. Các bác sĩ và chính quyền không biết làm thế nào để trị căn bệnh nan y này nên quyết định buộc tất cả những người bị bệnh phong đến sống ở một vùng xa xôi của đảo Mokokai. Hàng nghìn người chen chúc nhau ở một nơi được gọi là năm mồ sống. Và ở đó họ đợi cho đến khi cơ thể của mình bị căn bệnh hủy hoại và kết thúc sự sống.

Cha Damien đã xin được sống với cộng đồng của những người mắc bệnh phong ở Kalaupapa, nơi mà trong suốt mười sáu năm ông đã mang tình thương yêu và niềm hy vọng đến cho những phận người khốn khổ. Damien cuối cùng bị mắc bệnh phong và qua đời trong vòng tay của bạn bè và những người đồng cảnh. Chuyện đó xảy ra vào năm 1889; Cha Damien khi đó mới bốn mươi chín tuổi. Ông đã hy sinh mạng sống của mình để giúp đỡ những người đau khổ. Ông đã nghe theo Chúa, đấu tranh cho những người không thể tự đấu tranh cho bản thân mình, thậm chí đã từ bỏ tất cả để phục vụ họ.

Noi gương Cha Damien

Tôi đã từng dùng tiền riêng của mình cố gắng giúp đỡ một bé gái sáu tuổi ở El Salvador tên là Dennis Vanesa Saltos. Trong cuộc sống đôi khi số tiền nhỏ nhất cũng có thể tạo nên một sự thay đổi lớn lao. Và tôi đang lập kế hoạch làm những điều khác để giúp những em nhỏ không có chân tay. Tôi muốn gặp gỡ càng nhiều người càng tốt để có thể chia sẻ với họ câu chuyện của mình, để có thể giúp họ vượt qua nỗi sợ hãi và thiếu tự tin. Tôi đã trực tiếp trải nghiệm cảm giác sợ hãi, thiếu tự tin, và giờ đây tôi là bằng chứng sống cho thấy không có rào cản nào, giới hạn nào hết - chỉ có những rào cản, giới hạn trong suy nghĩ, trong cái đầu của chúng ta mà thôi. Hàng năm giáo xứ của chúng tôi khuyến khích những học sinh trung học tham gia giúp đỡ người nghèo ở Mexico. Giờ đây tôi đã đến tuổi học trung học và tôi thực sự mong được tham gia các hoạt động thiện nguyện như thế. Trong chuyến đi, chúng tôi không nói nhiều về Chúa – hầu như không ai trong chúng tôi thạo tiếng Tây Ban Nha. Thay vì nói, chúng tôi làm những việc thiết thực để mọi người thấy niềm tin của chúng tôi qua những việc làm đó. Chúng tôi cố gắng giúp đỡ những người gặp khó khăn bằng bất cứ cách nào có thể.

Chúng tôi, những thiếu niên ở đảo, cùng với một nhóm mang tên Spectrum Ministries ở San Diego đã đi tới những nơi xa nhất của những ngọn đồi ở Tijuana, nơi hàng nghìn người đang sống trong những túp lều, những lán trại tạm bợ không có nước sạch và điều kiện vệ sinh tối thiểu. Ở những nơi đó chúng tôi đã tham gia lắp đặt những buồng tắm lưu động và hàng trăm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đã xếp hàng để được tắm nước nóng và được thay quần áo hợp vệ sinh. Chúng tôi cũng phát thức ăn, thuốc chữa bệnh cho người nghèo và thỉnh thoảng chúng tôi tham gia các trò chơi cùng với các bạn nhỏ ở các trại trẻ mồ côi.

Nếu tôi phải chọn một ai khác mà tôi thực sự ngưỡng mộ thì tôi thực sự ngưỡng mộ nhân vật nào của thời đại này? Tôi sẽ chọn Mel Gibson. Từ khi tôi bị cá mập tấn công tôi đã gặp gỡ nhiều người nổi tiếng như nữ hoàng truyền thông Oprah, người dẫn chương trình và là diễn viên hài đã được trao bảy giải Grammy Ellen DeGeneres, người dẫn chương trình thời sự nổi tiếng Peter Jennings, nhưng tôi muốn được trò chuyện với Mel và nói cho ông biết bộ phim *Passion of Christ (Cuộc khổ nạn của Chúa)* có ý nghĩa như thế nào với tôi. Bộ phim đã làm tôi rơi lệ vì cảm động. Mel đã làm bộ phim này mặc dù tất cả những người ở Hollywood – và ngay cả bạn

bè của ông – đều nói với ông rằng ông dở hơi. Khi làm bộ phim đó ông không nghĩ mình đang lãng phí thời gian và tiền bạc. Ông dồn tâm huyết vào nó vì ông có niềm tin ở Chúa. Vì lý do đó Mel cũng là một người truyền giáo theo cách riêng của ông, qua ngôn ngữ điện ảnh.

Theo tôi hiểu, điều mà một nhà truyền giáo đích thực làm là: giúp truyền đi lời của Chúa thông qua những tấm gương tốt. Khi tôi tới lục địa Hòa Kỳ và nói về chuyện đã xảy ra với mình, tôi luôn cố nói điều gì đó về niềm tin vào Chúa của tôi. Tôi nói với mọi người về niềm tin của tôi dành cho Chúa. Tôi nói: “Chúa có nhiều điều để cho hơn là thế giới này phải cho. Tôi có mặt ở đây là vì Chúa, và tôi nợ Ngài rất nhiều.” Vậy nên một số người nghe tôi nói đã được truyền cảm hứng và bắt đầu đọc Kinh Thánh hoặc đi nhà thờ và cuộc sống của họ trở nên tốt đẹp và phong phú hơn.

Có những chuyện như thế đã xảy ra trong cuộc sống. Tôi hiểu rằng Chúa có thể sử dụng câu chuyện của tôi để giúp những người khác. Một lần một bạn gái (tôi không biết tên của cô) đến và nói với tôi rằng bạn bị mắc bệnh ung thư. Bạn đó nhận thấy câu chuyện của tôi giúp bạn hiểu ra rằng mình không cần phải đầu hàng nghịch cảnh; nó làm cho bạn muốn đấu tranh để vượt qua. Bạn ấy nói với tôi: “Bây giờ mình đã thoát khỏi căn bệnh ung thư rồi.” Tôi không nghĩ tôi đã làm gì đó để chữa cho bạn ấy khỏi bệnh – chính bạn ấy đã tự chữa bệnh cho mình. Nhưng nếu câu chuyện của tôi làm cho bạn gái đó quyết tâm đấu tranh với căn bệnh và chiến thắng nó bằng sức mạnh và ý chí của mình thì như vậy cũng đủ cho tôi rồi.

Một lần khác tôi nhận được một bức thư điện tử của một bạn nhỏ bị mất một cánh tay. Cậu ấy là học sinh lớp tám ở Raleigh, Bắc Carolina, và cậu cũng giống tôi, là con người của thể thao, chỉ có điều môn thể thao yêu thích của cậu ấy là môn lướt ván sau thuyền. Cậu thậm chí cũng học chơi ghi-ta giống như tôi đã học trước khi tôi bị cá mập tấn công. Một phụ nữ viết thư cho tôi biết rằng Logan khá buồn nản, và cô hy vọng rằng tôi có thể khích lệ tinh thần cậu. Tôi gọi điện thoại đến nhà cậu và nói: “Chào Logan, mình là Bethany Hamilton ở Kauai, Hawaii. Bạn có thể đã nghe được chuyện mình bị cá mập tấn công và mất một cánh tay rồi.”

“Đúng vậy,” cậu nói khẽ.

“Mình chỉ muốn bạn biết rằng mình đang lướt sóng ở đội tuyển quốc gia mặc dù mình chỉ còn một cánh tay.”

TINH THẦN ALOHA DÀO DẠT

Mike Wellman có một cửa hàng thung lũng Waimea ở phía Tây của Kauai. Ở đó ông làm ra những chiếc ván lướt sóng rất đẹp – trong đó có những chiếc ván lướt đẹp nhất mà tôi từng thấy. Ông lướt cái bào trên mặt ván rộng và cứ mỗi lần ông lướt bào một lớp bụi xốp như những bông tuyết bay lên trong không khí. Thật đẹp mắt. Ông thực sự là một nghệ nhân.

Mike có lẽ đã tạo ra hàng trăm chiếc ván lướt sóng, nhưng ông nói với tôi rằng có một chiếc không giống tất cả những chiếc khác. Nó được làm với tinh thần aloha dành riêng cho tôi, và tôi biết ông đã dồn cả tâm huyết để làm ra chiếc ván đó.

Đối với những người dân Hawaii, aloha không chỉ có nghĩa là một lời chào. Theo truyền thống xa xưa của người Hawaii, và nó có nghĩa là sự quan tâm và yêu mến của một người dành cho người khác mà không mong đợi sự đáp lại. Nó có nghĩa là bạn làm điều gì đó với sự trong sáng vô tư của trái tim. Và aloha có nghĩa là tình yêu. Không phải chỉ là tình yêu lứa đôi lãng mạn mà còn là tình yêu quên mình dành cho người khác. Lấy việc làm của những người ở giáo xứ của chúng tôi làm ví dụ: khi chúng tôi trở về nhà sau những ngày nghỉ ngơi ở Anahola, chúng tôi phát hiện ra rằng những người cùng sinh hoạt với chúng tôi ở nhà thờ đã lặng lẽ đến nhà chúng tôi dọn dẹp sạch sẽ nơi chúng tôi ở và đặt hoa ở khắp mọi chỗ. Tôi thực sự bị bất ngờ. Trong hai tuần, tối nào cũng có người đến nhà đề nghị giúp đỡ chúng tôi việc này việc kia. Mọi người ghé qua để bày tỏ rằng họ sẵn sàng giúp đỡ bằng mọi cách có thể. Tôi cũng thực sự xúc động khi thấy rất nhiều người muốn quyên tiền giúp đỡ gia đình tôi. Khi đó không ai biết viện phí và các chi phí thuốc men của tôi là bao nhiêu, thậm chí mọi người không biết có bảo hiểm y tế rồi bố mẹ tôi còn phải trả bao nhiêu phần. (Xin các bạn nhớ rằng bố tôi là người phục vụ bàn, còn mẹ tôi là lao công vậy nên chúng tôi thực sự không có những khoản tiền lớn trong ngân hàng.) Mọi người cũng cố giúp đỡ gia đình tôi lo các chi phí trong tương lai và giúp tiền để tôi lấp cánh tay giả. Họ đoán rằng chúng tôi cần tới vài trăm nghìn đô la. Và điều thú vị là không ai cần phải dùng lời nói để hỏi chúng tôi, chỉ cần quan sát mọi người cũng biết hoàn cảnh của gia đình tôi và không ít người đã nói: “Tôi muốn giúp đỡ gia đình này. Họ thực sự đang cần được giúp đỡ.”

Những người hảo tâm góp được 75 nghìn đô la giúp chúng tôi trang trải các chi phí nảy sinh từ vụ tai nạn tôi gặp phải. Bạn có thể tin điều đó không? Chúng tôi không thể tin mọi người lại giúp chúng tôi một khoản tiền lớn như vậy. Điều đó khiến chúng tôi cảm thấy mình được yêu mến, quan tâm. Jill Smith đã tổ chức một sự kiện và không khó khăn để thu hút sự tham gia của các cư dân trên đảo. Công ty Rip Curl cũng tham gia và giúp cho sự kiện lan tỏa.

Vào Chủ nhật, ngày 15 tháng 11, chỉ vài tuần sau khi tôi bị cá mập tấn công, hàng trăm người (thật khó để đếm chính xác được bởi vì mọi người cùng đổ đến vào một buổi chiều) kéo đến Marriot Grand Ballroom để tham dự một cuộc đấu giá trong đó có hơn năm trăm đồ vật được đem đấu giá để lấy tiền giúp đỡ chúng tôi. Có các tác phẩm nghệ thuật, quần áo, những trang thiết bị được quyên góp từ mọi cửa hàng bán dụng cụ lướt sóng trên đảo, và những thứ ấy được chất đầy những chiếc bàn trong một hội trường lớn.

Bởi vì tôi vẫn đang cố gắng dưỡng sức nên mọi người quyết định rằng tôi sẽ không tham dự sự kiện đó, điều đó khiến tôi tiu nghỉu bởi vì tôi là típ người không bao giờ muốn bỏ lỡ một sự kiện vui vẻ nào – đặc biệt là sự kiện được tổ chức vì tôi. Những bộ phim về lướt sóng được chiếu không ngừng trên màn hình lớn, còn những chiếc ván lướt sóng mới bóng loáng được xếp dọc tường sẵn sàng cho buổi đấu giá, trong đó có chiếc ván lướt mà Mike đã tạo tác, và một chiếc ván lướt từ một bộ sưu tập của nhà vô địch thế giới môn lướt sóng người Kauai Andy Irons. Nhưng cuộc đấu giá đó không chỉ có những thứ liên quan đến môn lướt sóng. Có cả một thùng rượu vang ngon, một bộ sưu tập đĩa CD, vé của một chuyến du lịch ở khu nghỉ mát Princeville, những phiếu đi mát-xoa.

Trên sân khấu lớn, những vận động viên nổi tiếng nhất của đảo đang thực hiện chương trình: huyền thoại lướt sóng Titus Kinimaka, Malani Bilyeu, Kanaloa, Tommy và Malia. Ca sĩ được coi là biểu tượng của nhạc rock Graham Nash, người mà tên tuổi gắn liền với ban nhạc The Hollies, ban nhạc huyền thoại Crosby, Stills and Nash, đã đến biểu diễn vì tôi. Bố tôi bối rối: ông nói với tôi rằng ông bao giờ thấy mọi người trên đảo tập trung lại với nhau như thế này vì cùng một mục đích kể từ sau thảm họa bão Iniki xảy ra vào năm 1992, thảm họa tàn phá gần như toàn bộ Kauai. Ai mà nghĩ tôi quan trọng như một thảm họa thiên nhiên cơ chứ!

Có sự kết hợp gây ngạc nhiên giữa những nhóm người vì một mục đích chung: giúp đỡ Bethany Hamilton. Những vận động viên lướt sóng trẻ mặc áo phông và quần sooc xuất hiện giữa những chủ ngân hàng, những bác sĩ, những nhà kinh doanh địa ốc ăn mặc sang trọng. Những chiếc xe hơi của dân lướt sóng đỗ bên cạnh những chiếc Lexus SUV ở bãi đỗ xe. Và tất cả những thành viên của đội lướt sóng Hanalei của tôi đều có mặt với những chiếc áo phông có in dòng chữ “Những người bạn của Bethany Hamilton”. Trên áo phông họ mặc còn có hình tôi đang lướt sóng và một bông hoa dâm bụt màu vàng, một biểu tượng truyền thống của đảo Hawaii. Hơn hai nghìn chiếc áo phông đã được in những hình ảnh đó và được bán hết trong vòng chưa đầy hai giờ.

Hoạt động đấu giá diễn ra nhanh chóng và sôi động: hai người đàn ông bắt đầu một cuộc cạnh tranh để giành quyền sở hữu một chiếc ván lướt sóng, và cuối cùng chiếc ván đó đã được bán với giá hai nghìn đô la, giá cao nhất dành cho một món đồ của đêm đấu giá. Tối hôm đó mọi người đã tập trung tại khách sạn đó, tham gia buổi đấu giá ấy vì tôi. Thậm chí có nhiều người tôi không quen biết! Sự kiện gây xúc động đó đã khiến tôi nghĩ: “Tại sao lại là mình?” Ý tôi muốn nói là tại sao tôi lại xứng đáng được nhận tất cả sự quan tâm, giúp đỡ đó? Nhưng hơn hết, nó khiến tôi nghĩ rằng trong tương lai nếu tôi có cơ hội giúp đỡ ai đó, tôi cũng sẽ sẵn sàng làm điều đó.

Những người bạn cùng sinh hoạt ở nhà thờ với tôi hiểu tầm quan trọng của việc đáp lại lòng tốt và sự quan tâm mà mọi người, trong đó có những người tôi không quen biết, đã dành cho tôi. Và thật không dễ chịu, thậm chí khó tránh khỏi cảm giác xấu hổ khi được mọi người đối xử như một trường hợp cần sự từ thiện, nhưng điều quan trọng nhất là đón nhận sự giúp đỡ với thái độ biết ơn và bất cứ khi nào có cơ hội hãy giúp đỡ những người gặp khó khăn.

Những lời chúc sức khỏe đến từ khắp thế giới

Tinh thần quan tâm và yêu quý người khác một cách vô tư không chỉ đến với tôi từ những người dân Hawaii. Từ khắp nơi trên đất Mỹ, thậm chí trên khắp thế giới, nhiều người đã biết câu chuyện của tôi qua báo chí và họ cảm động đến mức họ gửi những tấm thiệp tới địa chỉ mà anh Noah đã đăng trên trang web của tôi. Những bạn học sinh gửi cho tôi những tấm thiệp họ tự vẽ và những lời chúc sức khỏe thật thân ái và ấm áp.

Những người thân của tôi ngạc nhiên khi thấy hàng nghìn bức thư được gửi vào hộp thư của họ. Làm thế nào họ có thể đọc tất cả từng ấy thư, chứ chưa nói đến việc hồi âm từng người? Nhưng họ đã cố gắng mở tất cả những lá thư ấy, đọc những lời chúc tốt đẹp- tìm thấy những tấm ngân phiếu hoặc tiền mặt, đôi khi là những khoản tiền hàng trăm đô la, có khi là một tờ năm đô la được bỏ trong những phong bì thư. Tất cả chúng tôi đều bối rối trước những gì đang diễn ra. Chúng tôi có thể hiểu được tinh thần aloha được dành cho chúng tôi từ những người dân Kauai – nếu tai nạn đó xảy ra với bất cứ ai mà chúng tôi biết, chúng tôi cũng sẽ làm như thế. Nhưng trước tất cả lòng tốt đến với tôi từ những người biết câu chuyện của tôi qua báo chí thì sao nhỉ? Chúng tôi thực sự kinh ngạc.

Trong những cuộc chuyện trò tại bàn ăn chúng tôi thường bàn về chuyện đó, tại sao tôi lại nhận được nhiều sự quan tâm đến như vậy. Tôi là người tin tưởng sâu sắc rằng hầu hết mọi người trên thế giới này đều thực sự tốt bụng, hào phóng, giàu lòng nhân ái, và những gì diễn ra đã chứng minh cho thuyết của tôi. Tôi nghĩ rằng mọi người biết chuyện về một cô bé bị cá mập cắn mất một cánh tay và họ muốn giúp đỡ bằng những hành động nhỏ thiết thực. Thuyết của

me tôi là có nhiều người mang trong mình niềm tin sâu sắc dành cho Chúa và họ muốn khích lệ tôi bởi vì tôi đã bày tỏ một cách thật cởi mở về niềm tin của mình. Bố tôi nghĩ gì về chuyện này? Ông nghĩ rằng nhiều người đã để cho những khó khăn, bất hạnh của bản thân làm mình chán nản, tuyệt vọng và luôn nghĩ “mình thật bất hạnh”. Còn tôi, tôi đã quyết tâm giành lấy sự sống mà con cá mập đó đã cố cướp đi. Không than vãn, không ỉa ề – chỉ tập trung tiến lên, tiến lên, tiến lên phía trước! Có thể tôi đã tạo cho họ một cú huých mà họ cần để đứng dậy khi những khó khăn, tai ương của cuộc sống làm họ quỵ ngã. Cuối cùng chúng tôi kết luận rằng, chúng tôi không biết tại sao nhiều người viết thư, cầu nguyện, giúp đỡ chúng tôi bằng vật chất như vậy, nhưng chúng tôi rất biết ơn từng người và tất cả mọi người cũng như sự quan tâm của họ dành cho tôi.

Một tổ chức mang tên Hãy cứu lấy biển, đã biết câu chuyện của tôi và đã nghe tôi nói trong một cuộc phỏng vấn rằng nếu tôi không thể lướt sóng nữa, có thể tôi sẽ trở thành nhiếp ảnh giả chuyên chụp cảnh lướt sóng. Vậy nên họ đề nghị dạy tôi kỹ thuật nhiếp ảnh cũng như giúp tôi tham gia khóa học đặc biệt về chụp ảnh dưới nước. Đó là một đề nghị thú vị và hấp dẫn đến mức có lẽ tôi vẫn sẽ nhận lời khi tôi đỡ bận hơn.

Còn bây giờ tôi đang cố làm từng việc một. Mẹ tôi bắt đầu tạo một cuốn sổ lớn trong đó mẹ lưu lại tất cả những bài báo giấy viết về tôi. Hầu hết những bài báo đó khá chân thực. Vài năm nữa mở cuốn sổ đó ra xem lại sẽ thật thú vị. Bây giờ chúng tôi vẫn đang bổ sung thêm những trang mới cho nó.

LÀM NGƯỜI NỔI TIẾNG

Ngay khi rời khỏi bệnh viện tôi đã thấy dấu hiệu đầu tiên cho thấy cuộc sống của mình sẽ không bao giờ giống như trước nữa. Thay vì ra khỏi đó theo lối cổng chính, chúng tôi phải đi qua những hành lang lắt léo chẳng khác gì mê cung và phải rời bệnh viện một cách lặng lẽ bằng lối cửa sau.

Bảo vệ của bệnh viện đi cùng chúng tôi, và khi chúng tôi lên xe riêng, có hai cảnh sát đi theo sau hộ tống chúng tôi tới một căn nhà ở Anahola nơi tôi viết tục quá trình phục hồi trong sự bí mật.

Bố mẹ tôi giải thích với tôi rằng có một đám đông các phóng viên báo chí và truyền hình đang chờ chực để chĩa micro vào mặt tôi. Mẹ tôi không thích đời sống riêng tư của chúng tôi bị xâm phạm: mẹ chỉ muốn tôi mau khỏe và không phải đối mặt với cả triệu câu hỏi. Bà là mẹ, luôn muốn bảo vệ con gái mình. Thực lòng mà nói, tôi thực sự không thích trở thành tâm điểm của sự chú ý. Đó là một cảm giác kỳ cục, giống như sống trong một bể cá vậy.

Giờ đây tôi đi đâu mọi người cũng gọi tên tôi và muốn đến nói chuyện với tôi. Tôi đã trở thành người nổi tiếng, nhưng tôi không cảm thấy thoải mái vì điều đó lắm, mặc dù chịu đựng sự phiền hà là lựa chọn của tôi. Sau khi bị cá mập tấn công tôi có thể chọn im lặng và không xuất hiện trên truyền hình. Đôi khi bạn lựa chọn và bạn không biết chính xác mọi chuyện đến cùng với sự lựa chọn đó.

Sự lựa chọn là những gì đã xảy ra khi, ngồi cùng với gia đình và một số người bạn thân thiết trong ngôi nhà bên bờ biển ở Anahola, tôi đã quyết định rằng tôi sẵn sàng xuất hiện trên truyền hình và kể câu chuyện của mình; đặc biệt nếu tôi có thể tự do chia sẻ để mọi người biết niềm tin của tôi dành cho Chúa đã giúp tôi trong tai nạn đó như thế nào.

Khi đó mọi chuyện xảy ra rất nhanh: trong một số cuộc phỏng vấn tôi đã ít nhiều bày tỏ niềm tin của mình, nói rằng Chúa có một kế hoạch dành cho tôi. Mẹ tôi lo rằng sự quảng cáo của truyền thông vượt ngoài tầm kiểm soát, không chỉ đối với tôi mà với tất cả chúng tôi. “Con đồng ý làm phỏng vấn nếu truyền thông nghĩ rằng Chúa có thể sử dụng con,” tôi nói với mẹ.

Bố mẹ tôi để cho tôi tự quyết định. Nếu tôi muốn được yên tĩnh, tránh giới truyền thông, bố mẹ cũng nhất trí. Và thậm chí bây giờ, tôi nghĩ rằng nếu tôi quyết định không muốn tham gia một cuộc phỏng vấn nào nữa trong suốt cuộc đời bố mẹ cũng ủng hộ tôi. Đi đến quyết định đó là điều khá dễ dàng – tất nhiên tôi không biết mình đang dẫn thân vào chuyện gì!

Thực tế là thế này: một câu chuyện về cá mập cuốn hút mọi người. Tôi phải thừa nhận rằng trước khi tôi bị cá mập tấn công, tôi thích xem các chương trình truyền hình về cá mập và bộ phim Hàm cá mập. (Bây giờ tôi không thích xem nữa). Mọi người hay hỏi tôi những câu hỏi đại loại như: “Bị cá mập cắn có đau không?” (Không đau lắm đâu.) “Lúc bị cá mập cắn bạn nghĩ gì?” (Tôi nghĩ phải vào bờ thật nhanh!) “Bạn có nhìn thấy con cá mập đã cắn mình không?” (Tôi nhìn không rõ lắm) Và nhiều nhất là câu hỏi này: “Bạn có sợ quay trở lại biển không?” (Không sợ lắm, nhưng thỉnh thoảng tôi rùng mình.) Tôi không cố dựng lên một vở kịch nhằm đánh bóng tên tuổi mình quanh vụ cá mập tấn công. Tôi thích tập trung vào những gì Chúa đã cho phép tôi làm trong việc nhặt những mảnh ghép của cuộc sống trước đây của tôi và thích nghi với những mảnh ghép mới, thích nghi với sự khác biệt. Hơn hết, tôi muốn sử dụng câu chuyện của mình như một cách để nói với mọi người về câu chuyện của Chúa. Dường như Chúa để cho tôi trở thành tâm điểm chú ý của mọi người trong một khoảnh khắc và tôi nên tận dụng cơ hội đó khi tôi có thể.

Trong một tuần tôi nhận được hết đồng thư này đến đồng thư khác! Tôi cố gắng đọc nhiều thư nhất có thể, nhưng tôi không thể hồi âm tất cả những bức thư đó được. Nếu tôi làm như

vậy tôi sẽ bận ngập đầu suốt hai mươi tư tiếng trong ngày. Nhưng vì gia đình tôi và tôi thống nhất nắm lấy cơ hội để tôi nói với mọi người về niềm tin của mình, chúng tôi quyết định cần phải hợp tác với giới truyền thông. Vậy nên chúng tôi gọi điện cho một số người bạn để nhờ họ cố vấn và giúp đỡ.

Chương trình truyền hình đầu tiên mà trong đó tôi xuất hiện với tư cách khách mời là chương trình 20/20. Phải mất nhiều giờ làm phim cho một phóng sự truyền hình kéo dài mười phút. Chris Cuomo bay đến Hawaii để phỏng vấn tôi, hỏi tôi đủ mọi câu hỏi: Lúc đó cô đang ở chỗ nào? Lúc ấy cô đang làm gì? Lúc ấy cô cảm thấy như thế nào? Cô có sợ không? Và nhiều câu hỏi khác, nhiều đến nỗi tôi phải thú thật là tôi bắt đầu bực mình. Tôi cảm thấy như thể mình đang bị hỏi cung!

Sau đó tôi nhận được nhiều cuộc phỏng vấn qua điện thoại và tôi phải kể đi kể lại câu chuyện của mình cả triệu lần (hoặc ít nhất tôi cũng cảm thấy như vậy). Sang đến tuần thứ hai của tháng Mười một tôi đã được (bị) phỏng vấn bởi các chương trình Inside Edition, Tạp chí Life, Sports Illustrated, The Early Show, Good Morning America, The Today Show, và CNN Live. Tôi trở thành nhân vật ưa thích của mọi người. Hầu như mọi người đều hỏi về một chuyện vậy nên tôi trở nên lão luyện trong việc kể câu chuyện của mình. Chỉ có một vấn đề: khởi đầu hơi buồn tẻ, thậm chí nhiều lần gây thất vọng, bởi vì tôi ngán phải nói về bản thân!

Không phải mọi cuộc phỏng vấn đều là sự tra tấn. Một lần tôi nhận được điện thoại từ một người đàn ông ông từng dành giải thưởng trong cuộc thi Pipeline Masters. Tên ông là Joey Buran, và ông vẫn lướt sóng nhưng đồng thời là một mục sư ở California. Trò chuyện với ông thật thú vị bởi vì ông thực sự hiểu tôi. Tôi nghĩ rằng vấn đề lớn nhất của các phóng viên là: họ gặp khó khăn trong việc hỏi những câu hỏi thích hợp bởi vì họ không thực sự hiểu những gì tôi làm, tại sao tôi lại làm thế. Vậy nên dù họ có nghiệp vụ, họ vẫn rất khó để họ hiểu và thông cảm với tôi. Cứ như thể tôi và họ bất đồng ngôn ngữ.

Người nổi tiếng có bao giờ ngủ không?

Vài tháng sau khi tôi bị cá mập tấn công tôi đi nhiều nơi để trả lời phỏng vấn trong các chương trình truyền hình. Đạo ấy tôi làm khách mời của một chương trình truyền hình ở Los Angeles và sau đó bay đến thành phố New York để thực hiện nhiều chương trình khác nữa. Chúng tôi đến sân bay lúc 10 giờ tối và tôi cảm thấy không được khỏe. Tôi bị sốt. Tất cả những người đi cùng tôi cũng bị ốm. Máy bay của chúng tôi hạ cánh xuống sân bay JFK trong một trận bão tuyết. Sân bay đầy những người bực bội vì bị thời tiết xấu ghim chân không thể bay đúng giờ, hoặc những người không thể bắt được taxi để đến nơi họ muốn đến. Còn tôi thì sao? Tôi chưa bao giờ nhìn thấy tuyết vì vậy tôi thực sự phấn khích!

Chúng tôi quyết định đi thăm bà con ở New Jersey vậy nên chúng tôi thuê một chiếc xe hơi và bắt đầu lái xe về phía Nam. Trên đường đi chúng tôi dừng chân tại một nhà hàng. Tuyết rơi không ngừng, và bố tôi bắt đầu bốc từng nắm tuyết thành những quả cầu tuyết ném vào tôi, điều đó thật không công bằng bởi vì tôi không biết chơi trò đó cùng bố khi chỉ còn một tay. Tôi nghĩ bố muốn thách thức tôi. Bố biết tôi không bao giờ lùi bước trước một thách thức!

Khi chúng tôi đến thành phố New York, tôi bị cuốn vào hết cuộc phỏng vấn này đến cuộc phỏng vấn khác. Tôi là khách mời trong chương trình MTV, là người thông báo những video sắp được phát trong chương trình. Tôi đọc những gì mà tôi được yêu cầu từ một tấm biển lớn do một người khác cầm. Tôi hy vọng những gì mình nói nghe không đến nỗi ngớ ngẩn!

Tại khách sạn, tôi được một chiếc xe Limousine đến đón đi làm khách mời của một chương trình truyền hình. Trước đó tôi chưa từng ngồi trên một chiếc xe Limousine, nhưng thú thực, tôi thích chiếc Beater cũ kỹ của chúng tôi hơn.

Trước khi bị cá mập cắn tôi chưa từng đến một trường quay của đài truyền hình. Người ta gọi trường quay ở đại truyền hình là “phòng xanh” nhưng mười lần tôi có mặt ở một trường

quay của đài truyền hình thì chín lần tôi thấy phòng ở đó không thực sự xanh (tại sao họ lại gọi như vậy nhỉ?). Có những chỗ ngồi và những vị khách đang đợi đến lượt tên mình được gọi. Những căn phòng đầy đồ ăn, đồ uống (bất cứ món gì và tất cả mọi món mà bạn có thể tưởng tượng ra) cùng với một chiếc TV để khách theo dõi chương trình truyền hình đang được phát sóng.

Quan sát những gì diễn ra tại trường quay của một đài truyền hình là một điều khá thú vị. Khi bạn xem TV, bạn chỉ thấy người dẫn chương trình và các khách mời, nhưng ở trường quay của đài truyền hình có nhiều người ở xung quanh. Một số chương trình với các khán giả theo dõi trực tiếp có những tấm biển báo hiệu cho mọi người biết khi nào nên vỗ tay. Mới đầu cái cảm giác bị các máy quay phim chĩa vào mình khá căng thẳng: họ làm tóc và trang điểm cho bạn; sau đó, khi bạn ngồi vào ghế dành cho khách mời, họ chiếu đèn vào bạn, treo micro phía trên đầu bạn. Thoạt đầu tôi mất bị mất tập trung. Nhưng sau vài lần tôi quen với việc đó. Tôi phải gạt mọi chuyện khác đi, để tập trung vào cuộc trò chuyện và những câu hỏi.

Người đạo diễn phải đảm bảo mọi chuyện diễn ra theo đúng thời gian đã định, còn người dẫn chương trình được báo hiệu cho biết còn bao lâu thì hết giờ, nhưng vẫn có thể giữ cho cuộc trò chuyện diễn ra mà không mất bình tĩnh trước sức ép của thời gian.

Một số chương trình được ghi âm, ghi hình, biên tập để phát sóng vào một trong những ngày sau đó. Trong trường hợp ấy (giống như khi tôi tham gia chương trình 20/20 và chương trình Inside Edition) họ quay phim rất nhiều cảnh nhưng chỉ phát sóng một phần nhỏ. Họ không hỏi ý kiến của bạn về những đoạn nào nên bị cắt bỏ, đoạn nào họ sẽ giữ lại – vậy nên bạn chỉ còn cách cầu may và hy vọng cho điều tốt nhất.

Khi các bạn của tôi hỏi, tôi đi New York thấy điều gì thú vị nhất, tôi luôn nói rằng có hai điều thú vị nhất đối với tôi. Đó là: 1, Tuyết và tất cả những trò chơi liên quan đến tuyết; 2, Trà pha vị cam tươi được phục vụ miễn phí tại tháp Sheraton. Vậy thôi.

Tôi đoán rằng bạn có thể nói chẳng lẽ tôi không bị gây ấn tượng bởi thành phố lớn đó. Ở New York có nhiều người vô gia cư, và điều đó khiến tôi thực sự buồn. Những người làm chương trình MTV tạo cơ hội cho tôi tham gia những cuộc dạo phố tốn kém nhưng quả thực tôi không thấy thích thú chút nào trong việc mua sắm tại những cửa hàng quá đắt đỏ ở đó. Trong khi chúng tôi đi mua sắm, tôi đi ngang qua một người phụ nữ đang ngồi bên cái nắp cống tỏa hơi để sưởi ấm. Tôi cảm thấy thương bà và tôi muốn giúp bà bằng cách tặng bà chút đồ ăn trưa và một ít tiền. Những người đi cùng tôi phản ứng như thế đó là việc to tát lắm. Không phải vậy. Tôi nghĩ đó đơn giản chỉ là những gì mà Chúa muốn nói trong câu: “Hễ các ngươi đã làm việc đó cho một trong những người cùng khổ này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính ta vậy”. Điều khiến tôi ngạc nhiên là nhiều người ở New York có thể thần nhiên đi qua một người ốm yếu hoặc đang phải chịu rét mướt trên đường phố mà thậm chí không đưa mắt nhìn. Tôi không thể làm như vậy được. Tôi không thể quay mặt đi trước một người đang cần giúp đỡ. Ấy là chưa kể chỉ cần một hành động nhỏ của lòng tốt cũng có thể tạo ra sự thay đổi lớn.

Tôi xuất hiện trong chương trình của Oprah!

Nhiều người đối xử với chúng tôi rất tốt. Peter Jennings mời cả gia đình tôi đến văn phòng của ông mặc dù tôi không làm phỏng vấn với ông. Từ New York tôi đến Canada và Chicago để làm khách mời trong chương trình của Oprah. Giống như hầu hết những người làm truyền hình đã phỏng vấn tôi Oprah rất dễ mến và tốt bụng, nhưng bà không phải là típ người sau buổi phỏng vấn có thể đi chơi và ăn kem với bạn. Nhưng tôi thực sự không mong đợi gì vậy nên tôi không hề thất vọng. Lúc đó tôi không hề nghĩ mình là người nổi tiếng, nhưng, quả thực khi bạn xuất hiện trong tất cả những chương trình truyền hình đó có hàng triệu người xem và họ bỗng cảm thấy như thể bạn đến thăm nhà họ và họ biết bạn. Bạn trở thành người nổi tiếng, vậy đó.

Đối với tôi toàn bộ việc được ghi nhận, trở nên “nổi tiếng” là một điểm phúc và là một phương thuốc. Tôi muốn cuộc đời mình có thể phục vụ người khác như một sự khích lệ; Tôi thích được nói với mọi người về Chúa. Tuy nhiên, sự nổi tiếng cũng có mặt trái của nó: tôi có

thể làm những gì tôi muốn, chỉ có điều việc tôi làm không tránh khỏi sự chú ý của người khác. Chẳng hạn, nếu tôi muốn đi chơi với các bạn của mình, việc đó cũng không dễ khi những người lạ xuất hiện và muốn gặp tôi. Tôi muốn đối xử tốt với họ nhưng nói thật lòng, đôi khi tôi muốn lờ họ đi.

Làm khách mời của các cuộc phỏng vấn cũng ảnh hưởng đến việc tham gia các cuộc thi lướt sóng hoặc các hoạt động sinh hoạt ở nhà thờ, và thời gian vui chơi với bạn bè của tôi. Thậm chí việc học của tôi bị ảnh hưởng ít nhiều bởi vì tôi phải học bù, phải học rất vất vả để hoàn thành chương trình học với kết quả tốt.

Tôi biết rằng Chúa đã đặt tôi vào một vị trí mà tôi có cơ hội để giúp đỡ người khác trên khắp thế giới. Và tôi luôn nhắc nhở bản thân mình, nhắc mười lần mỗi ngày (nếu không, các anh của tôi phải nhắc tôi) rằng đây không chỉ là chuyện bản thân tôi được mọi người chú ý. Ở đây có lợi ích to lớn hơn thế, vậy nên nếu tôi phải hy sinh hoặc phải tham gia nhiều cuộc phỏng vấn thì điều đó cũng đáng.

Làm ơn không xin chữ ký!

Sarah Hill và tôi được xếp ghế hạng nhất trong chuyến bay kéo dài sáu tiếng đồng hồ từ Kauai đến Los Angeles. Thật không dễ chịu chút nào khi phải ngồi trên máy bay lâu như vậy bởi vì chúng tôi hầu như không thể chớp mắt được. Nhưng chúng tôi thực hiện chuyến đi bởi vì tôi được mời đến trao giải thưởng Dove của Hiệp hội nhạc Phúc âm; Giải Grammy âm nhạc của người Cơ Đốc giáo. Tôi đang ở trong trạng thái lâng lâng thì chị Sarah bỗng nhiên huých khuỷu tay vào sườn tôi và thì thầm: “Ông kia cứ nhìn em suốt. Chị nghĩ ông ấy biết em đấy.” Chị nói vậy khiến tôi bật cười thành tiếng. Patrick Swayze [\(1\)](#) biết tôi ư? “Ông ấy đang nhìn em kìa!” chị Sarah nói. “Em có muốn chị đưa cho em một mảnh giấy và một cây bút để em xin chữ ký của ông ấy không?”

“Không,” tôi đáp.

“Tại sao không?” Chị Sarah hỏi vẻ lo lắng.

“Bởi vì em ghét người khác hỏi xin chữ ký của mình.” Tôi nói với chị ấy.

Làm người nổi tiếng quả thực không dễ. Và tôi không giỏi làm người nổi tiếng. Khi tôi xem các cuộc phỏng vấn của mình trên truyền hình tôi nhận thấy mình nói ấp a ấp úng, ậm à ậm ừ, hay ngọ nguậy, nhiều lần tròn mắt nhìn hoặc đưa ra những câu trả lời cộc lốc, chỉ gồm một từ. Đôi khi tôi không có tâm trạng để nói. Và thường thì tôi chán phải kể đi kể lại một câu chuyện.

Nhưng tôi đã cố gắng để quen với với những lời thì thầm và những cái nhìn không phải hướng vào một cô gái chỉ có một cánh tay mà hướng vào một cô gái là nạn nhân của một vụ cá mập tấn công. Không phải lúc nào mọi người cũng xử sự một cách nhã nhặn và dễ chịu. Có lần tôi đang đợi Sarah ở sân bay thì một người đàn ông bước tới hỏi tôi theo cái kiểu vênh vảo và thô lỗ: “Vậy mà cô vẫn cứ lướt sóng ở Tunnels hả?” Tôi không thể chịu đựng được. Tôi cảm thấy lệ dâng lên trong mắt. “Anh ta nói vậy là có ý gì?” tôi hỏi Sarah sau khi chị ấy ném về phía người đàn ông kia cái nhìn mà dân Hawaii gọi là “cái nhìn phê phán”. “Quên nó đi,” chị bảo tôi. Nhưng nói thì dễ làm mới khó. Sự châm chọc và những lời nói thô lỗ, vô cảm luôn làm tôi bị tổn thương. Khi tôi ở trên bãi biển, ở sân bay, trong các cửa hàng hay tiệm ăn tôi luôn phải đối mặt với những người lạ: Họ bước tới và nói với tôi rằng tôi là “người truyền cảm hứng”. Bữa ăn của tôi bị gián đoạn vì người ta muốn chụp ảnh với tôi. Thật lạ.

Các bạn có biết lạ hơn thế là chuyện gì không? Nếu tôi là một vận động viên lướt sóng chuyên nghiệp hàng đầu thì tôi cũng không được chú ý đến như vậy và có thể tôi cũng chỉ được biết đến trong cộng đồng của những người lướt sóng mà thôi. “Cậu không chỉ là một vận động viên lướt sóng,” các bạn của tôi nói. “Cậu là người mang đến hy vọng cho những người đã và đang phải đương đầu với trò đùa của số phận.” Còn bạn, bạn nghĩ gì? Đó là một trách nhiệm lớn lao!

Thật may mắn, tôi có chỗ dựa vững chắc từ gia đình để giữ đầu óc sáng suốt. Tôi không tự

cho mình là người quan trọng đáng được mọi người đối xử như VIP trong cái góc nhỏ của mình trên thế giới và tôi thích cách sống vốn có của mình. Đối với bạn bè và gia đình, tôi chỉ là Bethany và không có gì thay đổi dù tôi bị mất cánh tay và trở thành nhân vật “gây sốt” đối với giới truyền thông.

Đây là thế giới thực, nơi con người yêu thương và chăm sóc lẫn nhau, bất chấp những khuyết tật. Tôi thực sự hy vọng rằng Patrick Swayze may mắn có được một đội ủng hộ từ gia đình, những người cảm nhận về ông giống như cái cách gia đình tôi đối xử với tôi.

TRỞ LẠI VỚI NHỮNG CON SÓNG

Bạn hãy tưởng tượng rằng có một việc bạn thích làm nhất. Thế rồi bỗng đâu một chuyện không may xảy ra và bạn nhận ra rằng có thể bạn sẽ không bao giờ còn được làm việc đó nữa. Nếu bạn rơi vào hoàn cảnh đó, bạn cảm thấy như thế nào? Buồn? Tức giận? Đau khổ? Đối với tôi câu trả lời là tất cả những cảm giác nói trên.

Ở bệnh viện, tôi cứ nhìn cái mẩu tay cụt được quấn băng của mình và nghĩ: “Phải làm gì bây giờ đây?” Trong một thời gian tôi không chắc rằng mình còn có thể lướt sóng được. Ai cũng biết rằng cần phải có hai tay người ta mới có thể lướt sóng được. Tôi cố tự nhủ: “Ừ, mình không sao đâu. Ý tôi là lướt sóng không phải tất cả. Tôi sẽ tìm được việc gì đó khác để làm để có niềm vui. Tôi nhớ tôi đã nói với chị Sarah: “Em nghĩ rằng em sẽ quay trở lại với môn bóng đá thôi.” Và tôi đã nói với bố rằng tôi muốn trở thành một nhiếp ảnh gia chuyên chụp cảnh lướt sóng, bởi vì đó là cách duy nhất tôi có thể gắn bó với môn thể thao ấy nếu tôi không thể lướt sóng được. Tôi biết rằng nhiều bạn của tôi và bạn của bố mẹ tôi đã nghĩ rằng những ngày lướt sóng của tôi đã chấm hết. Họ đủ tốt để không bao giờ nói ra điều đó trước mặt tôi, nhưng tôi biết trong đầu họ nghĩ như vậy.

Chỉ riêng anh trai Timmy của tôi biết rằng không gì có thể chặn giữa tôi và những con sóng. Anh tính rằng tôi sẽ cùng anh tham gia môn lướt ván nằm. Anh thậm chí đã nói với nhà tài trợ của anh, công ty Viper, gửi cho tôi một đôi chân nhái của người lướt ván nằm. Nhưng thậm chí trước khi tôi ra viện –chính xác là vào ngày thứ hai của tuần điều dưỡng - tôi đã nói về khả năng tôi sẽ lướt sóng trở lại. Toàn thể gia đình tôi sát cánh bên tôi, cổ khích lệ tôi hết mức có thể. Bố mẹ tôi hoàn toàn tin rằng tôi có thể tìm ra cách để đứng trên ván lướt sóng, nhưng tôi biết mọi người đều cảm thấy rằng tôi sẽ không bao giờ còn có thể tham gia các cuộc thi lướt sóng được nữa. “Bethany ạ, một khi con đã quyết tâm thì bố chắc chắn rằng con có thể làm bất cứ điều gì,” bố tôi nói với tôi. Bố là một huấn luyện viên tuyệt vời, là người rất giỏi động viên tinh thần người khác. Sau này mỗi lần tôi cố đứng trên ván lướt sóng những lời nói đó của bố tôi lại vang vang bên tai tôi.

Một số người nghĩ rằng có thể tôi sẽ sợ quay trở lại với biển. Nhưng nói thực lòng, tôi không sợ điều đó. Tôi có khoảng ba, bốn tuần để bình phục trước khi tôi có thể tập lướt sóng với chỉ một cánh tay. Tôi phải chịu những vết khâu ở mẩu tay cụt và bác sĩ yêu cầu tôi không được xuống nước cho đến khi vết thương lành hẳn.

Tôi đặt ra thời hạn chót cho mình: Ngày Lễ Tạ ơn. Hôm trước của ngày Lễ Tạ ơn, mấy người bạn của tôi ở đội lướt sóng nữ Hanalei rủ nhau đi lướt sóng. Tôi quyết định tôi sẽ ra bãi biển và chỉ nhìn các bạn mình lướt sóng thôi, chỉ nhìn thôi...nhưng dĩ nhiên, tôi không chịu đựng nổi. Nước biển, gió biển, tất cả quá hấp dẫn.

Gió ở Kauai thường thổi từ hướng Đông Bắc tới. Những cơn gió này được gọi là gió mậu dịch, nhưng vào ngày hôm đó gió lại thổi từ hướng khác. Điều đó khiến cho tất cả các bãi lướt sóng thường có sóng lý tưởng cho việc lướt sóng với gió mậu dịch trở thành vùng biển động không thích hợp cho việc lướt sóng, nhưng, ngược lại, ở những khu vốn không thích hợp cho việc lướt sóng, ngày hôm đó lại đủ điều kiện cho môn thể thao này. Ngoài kiểu gió bất thường, ở phía Đông Bắc biển có sóng cồn rất đẹp, vậy nên với điều kiện của gió và hướng sóng cồn, chúng tôi biết rằng có một nơi bí mật ở Kilauea lý tưởng cho việc lướt sóng.

Bãi biển chúng tôi chọn ít người biết đến. Tất cả chúng tôi đều biết rằng chuyến lướt sóng đầu tiên của tôi sau vụ cá mập tấn công là trải nghiệm rất quan trọng – và chắc chắn sẽ được giới truyền thông nhắc đến. Chúng tôi lái xe tới bãi biển đó vào buổi trưa, và khi chúng tôi đi xuống con đường mòn dẫn tới bãi biển, những gì chúng tôi nhìn thấy khiến chúng tôi thực sự rất phấn khởi. Đó là một nơi lý tưởng. Những cồn cát hình thành phía trên bãi sóng và ở đó đầy

những tay lướt sóng cừ khôi. Tôi quyết sử dụng một chiếc ván dài, chiếc ván dài 2,7 mét của tôi, bởi vì với một chiếc ván dài tôi sẽ dễ bắt sóng và bớt khó khăn hơn trong việc giữ thăng bằng. Càng tạo cho mình nhiều lợi thế để bắt đầu tôi càng có nhiều khả năng làm tốt việc mình muốn làm. Tôi tự nhủ: “Mình có thể làm được. Mình có thể chèo ván và đứng trên ván dù chỉ còn một cánh tay.” Nhưng ngay lập tức một giọng nói ở bên trong tôi gào lên phản đối: “Quên chuyện đó đi. Mi sẽ thất bại cho mà xem.” Tôi dẹp bỏ tiếng nói hoài nghi đó đi và bước ra biển.

Anh Noah của tôi muốn ghi hình trải nghiệm quay trở lại với những con sóng của tôi bằng máy quay phim của anh, vậy nên anh để máy vào trong vỏ bọc chuyên dụng và bơi ra biển. (Anh ấy phần khởi về chuyến lướt sóng này của tôi đến nỗi sau đó anh đưa đoạn video anh quay được vào máy tính xách tay và đi khoe với mọi người.)

Bố tôi nghỉ làm để cố vũ tôi trong sự kiện quan trọng đó. Bố bơi bên cạnh tôi, vừa bơi vừa hô to hết mức có thể: “Cố lên, con gái!” và không ngừng khích lệ tôi. Một người bạn của gia đình tên là Matt George, cây viết của tạp chí Người lướt sóng, cũng đến để cố vũ tôi. Tất nhiên Alana và những người bạn thân của tôi đều có mặt đông đủ. Alana và tôi cùng nhau bước ra bãi lướt sóng giống như trong buổi sáng của ngày Lễ Halloween. Thật dễ chịu khi bước xuống làn nước ấm áp và cảm nhận vị mặn mòi của biển trong không khí. Cái cảm giác đó giống như cảm giác trở về nhà sau một chuyến đi xa dài ngày. Các bạn cứ thử nghĩ tôi đã suýt mất đi vĩnh viễn tất cả những gì tôi vô cùng yêu quý mà xem- biển, gia đình, bạn bè – các bạn sẽ hiểu cảm giác của tôi lúc đó. Tôi không sợ bị cá mập tấn công. Tôi thậm chí không nghĩ về chuyện đó. Toàn bộ tâm trí tôi tập trung vào việc bắt sóng và đứng lên trên đôi chân của mình. Cứ như vậy đã, phải làm gì tiếp theo tự khắc tôi sẽ biết.

Alana chèo ván qua một vạt nước trắng xóa đang cuộn lên (dân lướt sóng gọi đó là “súp”) và tiến ra xa hơn tới chỗ những con sóng xanh dài miên man, không bị vỡ. Tôi quyết định lướt trên vùng nước trắng xóa đó để bắt đầu thử. Tôi như thể đang tập lướt sóng lại từ đầu vậy. Tôi phải học cách chèo ván bằng một tay và khi tôi cảm thấy con sóng nâng mình lên, tôi phải áp bàn tay lên chính giữa ván để cố đứng dậy chứ không phải bám vào thành ván để tạo lực đẩy như những người lướt sóng thường làm vì họ có hai tay.

Hai lần thử đầu tiên của tôi đều thất bại: Tôi không thể đứng dậy được. Tôi phải thú nhận rằng tôi hơi thất vọng. Tôi cứ nghĩ việc đó dễ hơn kia. Bơi bên cạnh tôi bố không ngừng cố vũ: “Bethany, cố thêm một lần nữa đi. Lần này chắc chắn sẽ được!” Vậy là tôi tập trung hết sức và thử một lần nữa.

Và cơ hội đã đến. Một con sóng xô tới, tôi đón nó, áp tay lên mặt ván tạo lực đẩy để đứng lên. Tôi cho rằng từ phút đó tôi đã nắm bắt được kỹ thuật để đứng dậy với chỉ một tay. Tất nhiên một khi tôi đã đứng dậy được trên ván lướt, mọi chuyện trở nên dễ dàng.

Thật khó để diễn tả niềm vui sướng mà tôi cảm thấy sau khi tôi đứng được bằng hai chân của mình trên ván và lần đầu tiên kể từ sau khi bị cá mập tấn công tôi lại có thể cười sảng. Tôi cảm thấy lòng mình tràn ngập lòng biết ơn và niềm hạnh phúc. Thỉnh thoảng trong một thoáng hoài nghi tôi đã nghe thấy một tiếng nói bên trong mình quả quyết: “Mình sẽ chẳng bao giờ còn có thể lướt sóng được nữa” và giờ đây chỉ với một con sóng thôi, tiếng nói ấy đã bị dập tắt hẳn! Mặc dù người tôi dầm nước biển, tôi vẫn cảm thấy những giọt nước mắt hạnh phúc đang lăn trên má mình.

Tất cả mọi người đều hoan hô tôi. Đó là một khoảnh khắc tuyệt vời, không thể nào quên! Trong cái ngày đầu tiên trở lại với biển ấy tôi đã đón hết con sóng này đến con sóng khác trong niềm say mê và sự quyết tâm, và càng về sau những lần đứng dậy trên ván lướt càng trở nên dễ dàng hơn.

Ngày hôm sau, ngày Lễ Tạ ơn, theo kế hoạch chúng tôi sẽ vào lục địa. Sáng sớm hôm ấy tôi ra bãi biển cùng với Sarah và các bạn của tôi. Tôi không định lướt sóng nhưng tôi không thể cưỡng nổi.

Tôi nhìn thấy một người đàn ông cầm máy ảnh trên bãi biển, và tôi sợ anh ta có thể là một

thợ săn ảnh, vậy nên tôi đi tôi đi đến chỗ anh và đề nghị đừng chụp cảnh tôi lướt sóng. Sau đó tôi chèo ván cùng với các bạn tôi.

Chú Holt lấy máy ảnh ra quay phim cảnh tôi lướt sóng. Ngày hôm đó tôi không lướt sóng ở vùng nước mà chúng tôi gọi là “súp” nữa mà đón những con sóng xanh. Tôi cảm thấy mọi chuyện dễ dàng hơn ngày đầu tiên.

Khi tôi về nhà và nói với bố mẹ rằng tôi không thể cưỡng nổi nên đã xuống biển lướt sóng, bố mẹ tôi không hề tỏ ra khó chịu. Thực ra bố mẹ tôi hoàn toàn hiểu điều đó bởi vì bản thân họ cũng là những người mê lướt sóng.

Thời gian trôi đi tôi càng ngày càng thoải mái và dễ dàng hơn trong việc đón bắt những con sóng và đứng dậy trên ván với chỉ một cánh tay. Tôi tính rằng không những tôi có thể tự giúp mình mà còn có thể giúp được người khác. Sử dụng một chiếc ván lướt sóng có sức mạnh là điều khó khăn bởi vì hầu hết những người lướt sóng đều nắm chắc thành ván bằng cả hai tay và cúi mũi xuống làn nước, một động tác được gọi là “kiểu lặn của vịt”, bởi vì trông nó giống như động tác của một con vịt ở dưới nước. Tôi không thể thực hiện động tác đó bằng một tay được cho đến khi chúng tôi nghĩ ra cách áp một tay lên chính giữa ván để tôi có thể tạo lực đẩy dưới nước.

Đôi khi người ta hỏi tôi rằng tôi đã bị cá mập cắn, vậy thì bây giờ khi tôi lướt sóng trở lại tôi có bao giờ sợ cá mập không? Tất nhiên, câu trả lời là có, thỉnh thoảng tim tôi đập thình thịch khi tôi nhìn thấy một cái bóng lơ lửng dưới nước. Tôi nghĩ đến chuyện đó nhiều hơn trước khi tôi bị cá mập tấn công. Thỉnh thoảng tôi mơ thấy mình bị cá mập cắn. Và cho đến bây giờ tôi vẫn chưa sẵn sàng quay lại bãi Tunnels để lướt sóng và tôi không chắc trong tương lai có bao giờ mình lại lướt sóng ở khu vực đó hay không.

Alana và tôi đôi khi nói về chuyện đó. Chúng tôi nói với nhau rằng vào ngày 31 tháng 10- đúng một năm kể từ ngày tôi bị cá mập tấn công- chúng tôi sẽ lại lướt sóng ở Tunnels chỉ để chứng minh cho bản thân mình thấy rằng chúng tôi không sợ hãi. Nhưng khi ngày đó đến tôi lại hoảng sợ.

Dẫu vậy, khi tôi kiểm soát được nỗi sợ hãi, tôi biết điều này: Chúa đang dõi theo tôi, và trong khi tôi không muốn làm điều gì đó ngốc nghếch chẳng hạn như chèo ván ở nơi mà người ta đã từng nhìn thấy có cá mập lang vàng thì tôi tin rằng Chúa sẽ bảo vệ tôi.

Tôi có thể trở thành người tốt nhất trong khả năng của mình

Tôi ước gì tôi có thể nói rằng chỉ cần nhảy lên một chiếc ván và chỉ thế thôi là tôi có thể giành chiến thắng trong một cuộc thi lướt sóng. Thực tế là hơn bao giờ hết, bây giờ để giành chiến thắng tôi phải cố gắng nhiều lắm – phải đổ mồ hôi – phải luyện tập và chuẩn bị kỹ càng bởi vì tôi chỉ còn một tay và cũng bởi tầm cao của các cuộc thi mà tôi muốn vươn tới.

Đây là lịch luyện tập hàng ngày của tôi, một lịch luyện tập “Không thực hiện không được”: Chạy tập thể dục trên bãi biển, luyện bơi, thực hiện bài tập nâng tạ, bài tập bụng, và luyện khả năng giữ thăng bằng với ván ino, và ván trượt. Có những lần tôi không muốn chạy thêm một dặm nào nữa, nhưng tôi phải tập trung vào luyện tập một cách nghiêm túc để nâng cao thể lực. Vậy nên để phòng khi tôi ì, không thực sự cố gắng, tôi phải có một huấn luyện viên giỏi đến từ Australia, thầy Russell Lewis, người đã huấn luyện những nhà vô địch thế giới môn lướt sóng, để thúc đẩy tôi nỗ lực hơn nữa. Ông đã làm việc với tôi bốn năm và ông là người có thể khiến bạn kinh ngạc. Nếu ông là huấn luyện viên của bạn, ông giúp bạn cảm thấy mình được chuẩn bị một cách đầy đủ: có lần ông bắt một nửa số những cô gái mà ông huấn luyện đóng vai giám khảo của một cuộc thi lướt sóng trong khi nửa kia ra biển lướt sóng (và sau đó ông để hai nửa đổi vai). Mục đích của ông là để giúp các cô gái ở dưới nước biết được các vị giám khảo tìm kiếm và trông đợi điều gì. Russell phê bình chúng tôi về phong cách lái ván, cách trình diễn, thậm chí tư thế của mái đầu (đầu là phần nặng nhất của cơ thể và giữ cho đầu ở tư thế thích

hợp có thể tạo ra sự khác biệt trong khi lướt sóng).

Tôi còn có một huấn luyện viên khác, Ben Aipa, huấn luyện viên huyền thoại của những vận động viên lướt sóng được tôn sùng như Sonny Garcia và Kelly Slater, người đã giúp đỡ tôi rất nhiều kể từ khi tôi bị cá mập tấn công. Bây giờ tôi phải làm nhiều việc theo cách khác với trước kia và Ben dường như có giải pháp cho mọi vấn đề. Chẳng hạn, ông dạy tôi dùng chân đạp nước trong khi chèo ván(với chỉ một cánh tay, bạn không có nhiều lực để đẩy mình lên phía trước). Tôi đã dùng chân đạp nước, nhưng dường như tôi không tăng tốc được. Vậy nên ông nói: “Đừng sợ, cứ phàn nàn và kêu ầm lên đi!” Thoạt đầu tôi thấy thật ngớ ngẩn, nhưng tôi nghe theo ông và cuối cùng tôi đã làm được. Mỗi khi ông đưa ra lời khuyên tôi đều nghe theo.

Bố mẹ cũng là những huấn luyện viên của tôi. Bố tôi là người lập kế hoạch cho tôi. Trước mỗi cuộc thi lướt sóng bố con tôi ngồi quan sát những con sóng nổi đuôi nhau chạy vào bờ, và sau đó chúng tôi bàn bạc để tìm ra cách tốt nhất để tôi có thể thành công trong cuộc thi. Mẹ là huấn luyện viên chuẩn bị cho tôi về mặt tinh thần trước mỗi cuộc thi. Mẹ giúp tôi tập trung tâm trí cho mục tiêu mà mình đặt ra. Chúng tôi cùng cầu nguyện cho sự bình yên và thoải mái trong tâm của tôi trước mỗi cuộc thi.

ẢNH HƯỞNG CỦA VỤ TAI NẠN

Vụ cá mập tấn công tôi đã ảnh hưởng đến cuộc sống của những người sống quanh tôi như thế nào, đó là điều tôi nghĩ nhiều. Khi có một chuyện khủng khiếp như thế xảy ra, bạn không phải là người duy nhất cảm thấy đau đớn và khổ sở. Bạn không phải là người duy nhất phải mang sẹo.

Bình thường Alana là một cô gái ít nói và tôi biết bạn ấy giữ kín nhiều tâm sự ở trong lòng. Tôi biết rằng tai nạn xảy ra với tôi đã khiến người bạn gái thân thiết ấy phải trải qua một giai đoạn khó khăn – có những đêm Alana bị ám ảnh bởi chuyện đã xảy ra đến nỗi bạn ấy sợ không dám ngủ một mình trong phòng riêng. Những đêm như thế bạn ấy sang ngủ với bố mẹ. Bạn ấy thỉnh thoảng lại bật khóc một cách khó lý giải. Tôi nghĩ rằng đó cũng là những ảnh hưởng không mong muốn mà bạn tôi phải chịu đựng sau tai nạn xảy ra với tôi.

Alana không thích lướt sóng quá xa bờ nữa, và kể từ ngày đó bạn ấy không bao giờ đủ can đảm để đến lướt sóng ở bãi Tunnels. Chúng tôi đã tâm sự với nhau về những ảnh hưởng sau vụ tai nạn xảy ra với tôi và cả hai đều có cảm giác giống nhau, mặc dù tôi là người thực sự bị cá mập tấn công, chứ không phải Alana. Bạn của tôi chưa từng nhìn thấy cá mập bao giờ, nhưng vì khi chuyện khủng khiếp đó xảy ra với tôi bạn ở rất gần tôi nên những gì bạn ấy cảm thấy cũng giống như cảm giác của một nạn nhân vậy. Alana biết rằng nếu không nhờ may mắn thì rất có thể bạn ấy đã trở thành nạn nhân của một vụ cá mập tấn công.

Tôi và Alana là bạn của nhau từ hồi chúng tôi từ thuở còn thò lò mũi, và chúng tôi giống như chị em gái hơn là bạn bè. Rõ ràng khi có điều gì xảy ra với chị hoặc em gái của bạn thì điều đó cũng ảnh hưởng nặng nề đến bạn.

Thực ra tôi không ép bạn tôi nói ra cảm giác của mình. Tình bạn thân thiết đủ để chúng tôi cảm nhận được những tâm sự của nhau mà không cần lời nói. Tôi gần như có thể đọc được suy nghĩ của Alana và bạn ấy đối với tôi cũng thế, vậy nên chúng tôi không phải dùng nhiều lời. Chúng tôi hiểu nhau. Chúng tôi hiểu cảm giác của nhau mà không cần phải hỏi: “Có chuyện gì vậy?” Chú Holt, bố của Alana, cũng bị ảnh hưởng không ít từ tai nạn của tôi. Chú luôn tự hỏi bản thân: “Điều gì xảy ra nếu như hôm ấy xe cứu thương không đến kịp thời? Điều gì xảy ra nếu như sáng hôm ấy mình quyết định rằng sóng ở đó quá nhỏ không đáng để bạn tâm và tất cả kéo nhau về nhà? Điều gì xảy ra nếu như vết cắn của cá mập sâu hơn, khủng khiếp hơn?” Alana, gia đình của bạn ấy, và tôi đều đã phải nhờ đến chuyên gia tâm lý để đương đầu với căng thẳng. Sự tư vấn tâm lý dường như đã giúp ích cho chúng tôi rất nhiều. Giờ đây tôi có thể nói một cách trung thực rằng tôi không thường xuyên nghĩ đến tai nạn đó nữa – đó là một bước quan trọng tiến tới sự hàn gắn và phục hồi. Tất nhiên, thỉnh thoảng nhìn mình trong gương tôi lại thấy trong đầu mình nhói lên một ý nghĩ: “Chao ôi, mi chỉ còn một cánh tay thôi, cô bé ạ!” Và đôi khi tôi ngắm những bức ảnh chụp hồi tôi còn đủ cả hai tay tôi không nén nổi cảm giác buồn vô hạn dâng lên trong lòng. Nhưng hàng ngày tôi nỗ lực hết sức – tất cả chúng tôi đều nỗ lực – để vượt qua chuyện đó. Để đương đầu với những thách thức mới. Quá khứ là quá khứ. Tôi cần phải bỏ lại quá khứ ở phía sau để hướng tới tương lai tốt đẹp hơn.

Con người mới

Những thay đổi mà tôi đã trải qua vừa là những thay đổi hữu hình vừa là những thay đổi về mặt cảm xúc. Giờ đây tôi không đi giày nhiều nữa (bạn cứ thử buộc dây giày bằng một tay mà xem, bạn sẽ thấy việc đó cũng là một thách thức đáng kể đấy!). Từ khi chỉ còn một cánh tay tôi thường đi chân trần hoặc đi dép. Tôi có một cánh tay giả, nhưng thú thực, tôi chưa bao giờ mang nó. Nó được treo ở gần cửa sổ trong phòng riêng của tôi. Tôi đã thử đeo nó, nhưng với những cái dây buộc và sự che đậy đi kèm nó gây cho tôi cảm giác không tự nhiên và bất tiện,

nhất là đối với người mặc đồ bơi trong 90% thời gian của ngày như tôi. Vậy nên tôi đi ra ngoài với một tay thôi – tôi gọi những gì còn lại của cánh tay trái là “mập”.

Tôi có một người đại diện, ông Roy, ở Beverly Hills đang tìm những hợp đồng cho tôi. Ông muốn câu chuyện của tôi lan tỏa để khích lệ mọi người. Ông cũng muốn tôi không phải lo lắng về tương lai. Nhưng thật buồn cười bởi vì tôi vừa muốn thực hiện các cuộc phỏng vấn và những việc khác mà ông lập kế hoạch cho tôi lại vừa muốn thoát khỏi chúng. Những việc như trả lời phỏng vấn hay tiếp xúc với giới truyền thông khiến tôi không có nhiều thời gian dành cho việc mà tôi yêu thích: lướt sóng. Tôi đã lo rằng sau vụ cá mập tấn công công ty Rip Curl không muốn tiếp tục tài trợ cho tôi nữa, nhưng sự thực là họ vẫn hỗ trợ tôi một cách đáng ngạc nhiên. Họ chỉ muốn tôi là chính mình.

Tất nhiên nếu tôi tham gia và giành chiến thắng trong những cuộc thi lướt sóng thì điều đó sẽ khiến họ thực sự vui và đương nhiên họ cũng muốn tôi mặc trang phục của Rip Curl (tôi thích mặc đồ của hãng đó bởi vì chúng thực sự đẹp). Họ nghĩ rằng thật buồn cười là tôi phải xấn một bên tay áo sơ mi lên vì không còn cánh tay khi tôi làm khách mời của các chương trình truyền hình. Ngay từ đầu, trong khi tôi còn đang nằm viện, công ty Rip Curl đã thông báo cho tôi biết rằng họ vẫn tiếp tục gắn bó với tôi. Và đó là một việc rất ý nghĩa mà một công ty có thể làm. Bây giờ, ngoài việc tham gia các cuộc thi lướt sóng, tôi được họ coi như một đại sứ của thiện chí và văn hóa lướt sóng. Nếu tôi ngừng tham gia cuộc thi lướt sóng thì tôi chắc chắn tôi vẫn sẽ được tài trợ để lướt sóng và vẫn sẽ tham gia các chương trình quảng cáo cho sản phẩm may mặc của họ.

Và đây là điều thú vị nhất: nếu tôi không bao giờ chiến thắng trong cuộc thi lướt sóng nào nữa, hoặc nếu tôi quyết định mãi mãi sẽ không thi lướt sóng nữa, thì mọi người vẫn sẽ biết đến tôi và nhận ra tôi là “cô gái lướt sóng bị cá mập cắn mất một cánh tay.” Tôi nghĩ mình sẽ gắn bó với môn thể thao này mãi mãi bởi vì những gì điều tuyệt vời đã đến với tôi mặc dù tôi gặp tai nạn khủng khiếp đó. Cho đến khi tôi chín mươi tuổi tôi vẫn muốn mọi người biết tôi gắn bó với môn lướt sóng! Tôi có cảm giác rằng tôi đến tuổi đó tôi vẫn lướt sóng ngon lành!

Tôi trở thành nhân vật trong phim ư?

Roy hứa với tôi rằng có nhiều điều đáng ngạc nhiên sẽ đến với tôi. Nhưng một bộ phim về cuộc đời tôi ư? Tôi thực sự không thể tưởng tượng nổi (ai sẽ đóng vai tôi chứ?) nhưng tôi mong được xem cảnh lướt sóng, những cảnh mà tôi sẽ thực hiện, và tôi tin rằng đó sẽ là một bộ phim thực sự chuyển tải được niềm tin của tôi. Tôi nghĩ rằng tôi đã nếm được chút hương vị của Hollywood rồi: Tôi đã xuất hiện trên thảm đỏ ở ESPY và tại Lễ trao giải Teen Choice Awards (Giải thưởng dành cho gương mặt trẻ tiêu biểu do giới trẻ bình chọn). Ai nghĩ tôi đã gặp Britney Spears và đứng bên cạnh những nhân vật nổi tiếng chứ? Thật khó tưởng tượng nổi – và tôi đã được các bạn của tôi là Chantilly và Tiffany ở Beverly Hills chuẩn bị trang phục và hộ tống đến những sự kiện đó. Ôn Chúa – không có những người bạn đó có lẽ tôi đi chân trần trên thảm đỏ!

Thế rồi tôi đến Bồ Đào Nha tham gia một bộ phim quảng cáo ngắn cho hãng xe hơi Volvo. Trong bộ phim đó tôi lái một chiếc xe hơi xuống bãi biển và dạy vận động viên đua ngựa Grete Consuela lướt sóng. Trải nghiệm đó thật vui, mặc dù tôi không thực sự nghĩ mình sinh ra để làm diễn viên. Phải mất rất lâu – gần trọn một ngày – để quay một đoạn phim quảng cáo dài ba phút. Các nam diễn viên chắc hẳn đã phải kiên nhẫn lắm. Tôi sẽ quay trở lại New York vào mùa đông để dự một sự kiện tại khách sạn Waldorf-Astoria. Tôi sẽ nhận một giải thưởng của Liên đoàn thể thao của Phụ nữ. Tôi quyết tâm làm được điều gì đó với môn lướt sóng để chứng minh rằng mình xứng đáng với sự vinh danh đó. Giải thưởng đó thật tuyệt, nhưng trải nghiệm khiến tôi phấn khởi nhất là được làm việc với Tổ chức Tầm nhìn Thế giới, một tổ chức nhân đạo của người Cơ Đốc giáo với những hoạt động giúp đỡ trẻ em nghèo ở khoảng một trăm nước trên thế giới. Tôi thích làm việc với tổ chức này bởi vì thông qua họ tôi có thể sử dụng tiếng nói của mình để giúp các trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận với sự chăm sóc y tế và những nguồn trợ giúp khác mà các em cần. Nhiều trẻ em trên thế giới phải tự xoay

xở lấy nếu như các em bị khuyết tật hoặc gặp các vấn đề sức khỏe. Tổ chức Tâm nhìn Thế giới có một chương trình mang tên ‘Hãy biến hy vọng thành hành động’ cho phép tôi sử dụng hoạt động lướt sóng của mình để thu hút sự quan tâm và sự giúp đỡ về tài chính giúp những trẻ em thiệt thòi đó.

MỘT PHẦN CỦA KẾ HOẠCH

Khi còn nhỏ tôi đã biết một điều mà Chúa Jesus đã nói. Là một người sống ở gần biển lời nói đó rất có ý nghĩa đối với tôi:

Kể nào nghe và làm theo lời ta phán đây, thì giống như một người khôn ngoan cất nhà mình trên hòn đá. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy; song không sập, vì đã cất trên đá. Kể nào nghe lời ta phán đây, mà không làm theo, khác nào như người dại cất nhà mình trên đất cát. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy, thì bị sập, hư hại rất nhiều.

Kế hoạch trở thành một vận động viên lướt sóng chuyên nghiệp của tôi trở nên vô cùng khó khăn kể từ sau biến cố xảy ra vào buổi sáng ngày Lễ Halloween đó. Đó là trận cuồng phong của số phận mà tôi phải đương đầu. Trong nhiều ngày, nhiều tuần, nhiều tháng sau đó tôi đã cố gắng khắc phục hậu quả mà nó để lại. Thật đáng sợ và đầy gian khó. Và tôi sẽ không nói dối các bạn: cho đến bây giờ tôi vẫn đang phải khắc phục hậu quả và thực sự việc đó không dễ dàng.

Nhưng đối với tôi, biết rằng Chúa yêu tôi và Ngài có một kế hoạch cho cuộc đời tôi, một kế hoạch mà không một con cá mập nào có thể cướp nổi, cũng giống như cảm thấy mình đứng trên một nền đá vững chãi vậy. Các bạn thử nghĩ mà xem, nhiều chuyện tồi tệ xảy ra với mọi người. Cuộc sống là như vậy. Thế cho nên tôi khuyên các bạn đừng đặt mọi hy vọng và niềm tin vào điều gì đó có thể biến mất một cách dễ dàng và đột ngột. Thực lòng mà nói, hầu hết mọi điều đều có thể biến mất một cách dễ dàng và đột ngột. Điều duy nhất sẽ không bao giờ biến mất đó là niềm tin ở Chúa mà bạn có. Tôi luôn cảm thấy hạnh phúc trong cuộc đời. Người ta thường hỏi tôi: “Sao bạn có thể nói thế sau khi chuyện khủng khiếp đó đã xảy ra với bạn?” Bởi vì tôi phải nhìn vào rộng ra: Tôi có một gia đình yêu thương tôi, luôn giúp đỡ và khích lệ tôi theo đuổi ước mơ. Tôi có những người bạn trong cộng đồng, trong giáo xứ và trong làng lướt sóng luôn quan tâm đến tôi. Tôi có những người bạn thân thiết như Sarah, chú Holt, Troy và Malia, Alana, Kayla, Noelani, Savana, Kristen, Michelle, Camille, Jackie, Kalie, Kyah và Summer...Dù tôi như thế nào, có một tay, có đủ hai tay, hoặc không có tay những người bạn này vẫn yêu quý tôi. Nhưng hơn hết, tôi có một mối quan hệ gần gũi với Chúa và mối quan hệ đó đã giúp tôi trở nên mạnh mẽ, giúp tôi hiểu được trong cái rủi luôn có cái may. Tôi nghĩ sở dĩ tôi vượt qua được biến cố khủng khiếp đó là nhờ Chúa. Tôi nghĩ rằng lý do tôi có thể kể câu chuyện của mình trên truyền hình và báo chí là vì Chúa muốn những người khác biết rằng Ngài là nền tảng vững chắc mà bạn có thể xây dựng cuộc đời mình trên đó.

Vậy nên tôi nghĩ rằng đây là kế hoạch của Chúa dành cho tôi. Tôi không có ý nói rằng Chúa làm cho cá mập cắn tôi. Tôi nghĩ Ngài biết điều đó sẽ xảy ra, và Ngài tạo ra cách để tôi có thể sống một cuộc sống vui vẻ hạnh phúc và ý nghĩa bất chấp biến cố đó. Tôi biết rằng thỉnh thoảng người ta giận Chúa khi những điều tồi tệ không thể lý giải nổi xảy ra với họ. Tôi hiểu điều đó và tôi biết rằng đôi khi chính tôi cũng tự hỏi: “Tại sao lại là tôi?”

Trong Kinh Cựu Ước có một người đàn ông tên là Job, một người có đức tin nhưng lại phải hứng chịu những điều tồi tệ xảy ra với mình. Thật tệ là các bạn của Job nói với ông ta rằng chắc hẳn ông đã làm điều gì rất xấu xa nên đáng phải chịu những gì xảy ra, và rằng ông phải nguyên rủa Chúa và phải chết. Nghe bạn bè mình nói như vậy, Job trả lời: “Cho dù Chúa giết tôi chẳng nữa, tôi vẫn đặt lòng tin nơi Ngài.”

Job biết rằng Chúa giàu lòng từ bi và rằng cho dù bất cứ chuyện gì xảy ra ông vẫn yêu kính Chúa. Tôi không thể giải thích tại sao, nhưng tôi cũng có thái độ đó. Tôi biết thời gian đầu gia đình tôi đã đấu tranh để cố hiểu chuyện đã xảy ra với tôi, nhưng bây giờ các thành viên trong gia đình đã chấp nhận nó và đã tìm lại được cảm giác bình yên. Gia đình tôi tin rằng Chúa biết điều gì đang xảy ra và trong cái rủi luôn có cái may. Tôi nghĩ rằng nếu tôi có thể giúp người khác tìm thấy niềm hy vọng ở nơi Chúa, thì tôi mất một cánh tay cũng đáng. Sarah, bạn của tôi,

nói rằng tôi là người truyền tiếng nói của Chúa. Tôi thường tròn mắt ngạc nhiên khi chị ấy nói như vậy bởi vì nếu tôi là Chúa, tôi sẽ không bao giờ chọn cô bé Bethany để phát ngôn cho Ngài! Nhiều người có thể truyền những lời hay ý đẹp tốt hơn tôi. Nhưng đó là kế hoạch của Chúa và vì những lý do tôi không hiểu được, chỉ ít là trong một thời gian, Chúa đã chọn tôi để truyền những lời mà Chúa muốn mọi người biết; rằng Chúa có thật, Ngài yêu thương nhân loại, và rằng mọi người có thể biết đến Chúa và tin cậy Ngài. Có lẽ Chúa chọn tôi bởi vì tôi thật thà: Trong các cuộc phỏng vấn nghĩ sao tôi nói vậy, tôi không biết cách nói để chứng tỏ rằng mình thông minh, miễn tiện. Tôi luôn nói thật lòng với hy vọng cái miệng của tôi sẽ hợp tác một cách trung thực, vậy thôi!

Và tôi luôn cảm thấy biết ơn. Tôi có thể đã mất mạng trong tai nạn đó. Tôi có thể đã bị cá mập cắn tan xương, nát thịt. Tôi có thể đã bị thương nặng đến mức tôi sẽ chẳng bao giờ còn có thể lướt sóng được nữa. Quả thực tôi có nhiều điều để biết ơn!

Tôi thực sự không muốn mọi người coi tôi là người truyền cảm hứng. Tôi chỉ muốn là một tấm biển chỉ đường tới thiên đường. Tôi nghĩ rằng hôm đó, trên đường tới bệnh viện Chúa có thể đã truyền lời của Ngài thông qua Sarah. Đoạn Kinh Thánh chợt xuất hiện trong đầu Sarah không phải dành cho anh trai của tôi, cho mẹ của tôi, hoặc cho tôi. Tôi nghĩ đó là thông điệp dành cho bất cứ ai đang cảm thấy chán nản hoặc đang phải chịu thất bại hoặc cảm thấy mất mát trong cuộc sống, và có lẽ cho cả những người đang tức giận hoặc nản lòng trước những gì đang xảy ra trong cuộc sống: “ ‘Bởi vì ta biết các kế hoạch mà ta có cho con,’ Chúa phán, ‘những kế hoạch để làm cho con thành công chứ không làm hại con, những kế hoạch mang đến cho con hy vọng và tương lai.’ ”

Tôi tự hào được làm một phần kế hoạch của Chúa, và tôi hy vọng, bằng những cách giản dị, cô bé lướt sóng từ Hawaii này cũng có thể làm cho Chúa tự hào.

NGÀY ẤY, BÂY GIỜ

“Tôi tin rằng Thượng Đế tạo ra tôi cho một mục đích, nhưng Ngài cũng làm cho tôi trở thành một người có khả năng chạy nhanh, và khi tôi chạy, tôi cảm thấy niềm vui của Ngài.”

Vận động viên điền kinh huyền thoại Eric Liddell

Đã năm năm kể từ khi tôi viết cuốn sách Soul Surfer (Tâm hồn lướt sóng) rồi ư? Thời gian trôi nhanh thật! Tất cả sự ồn ào xung quanh cuốn sách của tôi, tất cả những cuộc phỏng vấn, những lần xuất hiện trước công chúng, và cả cái cảm giác khi tôi nghe tin cuốn sách của mình lọt vào danh sách sách bán chạy... tất cả những cảm giác đó dường như đã xảy ra lâu lắm rồi. Kể từ đó đến nay nhiều chuyện đã xảy ra, và những ký ức đó đã trở nên mờ nhạt trong màn sương của dĩ vãng. Khi mọi người hỏi tôi: “Bethany, từ đó tới nay bạn làm gì?” Tôi thường nhún vai và đáp: “Tôi thậm chí không biết bắt đầu từ đâu!” Ginger, con chó cưng của tôi, đã qua đời và giờ đây tôi đã có một nàng chó cưng mới tên là Hana. Anh trai của tôi, Noah, đã kết hôn. Gia đình tôi đã thành lập Quỹ Những người bạn của Bethany, một quỹ từ thiện nhằm giúp đỡ những nạn nhân bị cá mập tấn công và những người không may bị mất chân tay. Kể từ ngày đó tôi đã tặng chữ ký cho nhiều độc giả của cuốn sách, đã xuất hiện trên báo chí và truyền hình nhiều lần, đã đi vòng quanh thế giới tham gia những cuộc thi lướt sóng, những hoạt động xã hội: chia sẻ câu chuyện của tôi với hy vọng khích lệ và truyền cảm hứng để những người khác có thể sống hết mình.

Và tất nhiên, tôi vẫn lướt sóng. Đối với tôi, lướt sóng như là khí trời: là một phần của con người tôi, tôi không thể sống mà không lướt sóng. Tay và chân tôi hầu như lúc nào cũng nhăn nhoe hoặc ướt vì tôi ở dưới nước nhiều! Tôi đã trở thành người lớn, đã có tiến bộ nhiều trong môn lướt sóng, và những thành tích tôi đạt được càng khiến tôi thêm yêu môn thể thao này. Từ lướt sóng nhỏ tiến đến lướt sóng lớn, tôi đã trở nên say mê nghệ thuật lướt sóng. Những cuộc thi lướt sóng đã đưa tôi đi khắp thế giới. Tôi vui mừng, hạnh phúc trước mọi chiến thắng, buồn bã trước mỗi thất bại. Dẫu vậy, tôi không cho phép mình chìm đắm trong nỗi buồn của sự thất bại quá lâu! Tôi là một người có sức cạnh tranh. Và tôi nghĩ đó là một điều tốt. Tôi nghĩ rằng xác định được bạn muốn gì và nỗ lực hết mình để biến mong muốn đó thành hiện thực là điều mà bất cứ ai cũng hướng tới.

Tôi vẫn là tôi, nhưng tôi cũng cảm thấy mình đã trưởng thành rất nhiều. Tôi vẫn là một tay lướt sóng trẻ tuổi muốn chinh phục những con sóng trong khi tôi đã bắt đầu biết nghĩ về cuộc sống và tương lai. Có một điều chắc chắn không thay đổi: Tôi vẫn luôn theo đuổi ước mơ của mình và vẫn kiên định đi theo con đường mà Chúa trải ra phía trước dành cho tôi. Có thể tôi không biết mình sẽ đi tới đâu, nhưng Chúa biết! Nhiều bạn đang ở tuổi mới lớn cũng cảm thấy như vậy, và bạn chắc hẳn cũng tự hỏi: “Làm gì bây giờ đây?” Tôi có thể hiểu được cảm giác đó. Cứ như thể bỗng nhiên bạn đối mặt với tương lai và dấu hỏi lớn nhất của nó. Mình sẽ làm gì đây? Mình sẽ trở thành người như thế nào?

Tôi nghĩ một phần của sự trưởng thành là sống có niềm tin. Đó là niềm tin ở Đấng Sáng Tạo, niềm tin ở chính bản thân mình, và niềm tin rằng ai cũng có khả năng, tài năng thiên phú và một mục đích sống. Đấng Sáng Tạo muốn bạn phát triển tài năng mà Ngài ban cho bạn một cách tối đa. Và nếu bạn chưa biết chắc tài năng của mình là gì thì bạn hãy nuôi niềm tin rằng một ngày nào đó khi bạn sẵn sàng chấp nhận nó, nó sẽ phát lộ. Tôi luôn bị sốc khi một điều gì đó không thể tưởng tượng nổi xảy ra với mình hoặc khi tôi đứng trước một điều gì đó thực sự mới. Đôi khi tôi sợ hãi bởi vì đó là những gì mà trước đó tôi chưa từng làm hoặc chưa từng thử làm và tôi không biết chắc mình có thành công hay không. Cảm giác đó cũng giống như những gì bạn cảm thấy khi lần đầu bạn tập đứng trên ván lướt sóng vậy. Tất nhiên bạn sẽ ngã, thậm chí sẽ thất bại hết lần này đến lần khác cho đến khi bạn giữ được thăng bằng trên đôi chân của mình. Bạn càng cố gắng thì ý chí của bạn càng từ chối sự đầu hàng và bạn càng thành thạo hơn

trong việc bạn đang làm.

Trong năm năm đã trôi qua nhiều cơ hội tuyệt vời đã đến với tôi. Cơ hội tuyệt vời nhất là cơ hội chuyển thể cuốn tự truyện *Tâm hồn lướt sóng* thành một bộ phim được nhiều người chú ý. Tôi lên phim ư? Bạn bè tôi chắc hẳn sẽ cười. Tôi đâu phải típ người muốn trở thành một ngôi sao điện ảnh hoặc nhân vật nổi tiếng. Tôi chỉ muốn là một cô gái bình thường đáng mến mà thôi – cho dù mọi người nghĩ gì về tôi đi chăng nữa.

Khi tôi vượt qua được cảm giác sốc ban đầu trước viễn cảnh chuyện đời mình sẽ được đưa lên màn ảnh rộng và được chiếu trên khắp thế giới, tôi nghĩ: “Ồ, tại sao lại không? Nếu đây là ý Chúa, nếu đây là cách thông điệp của tôi, thông điệp của Chúa, được truyền tới số đông khán giả, thì tại sao lại không nhỉ?” Vậy là *Tâm hồn lướt sóng* giờ đây đang được dựng thành phim với sự tham gia diễn xuất của các diễn viên AnnaSophia Robb, Helen Hunt, Dennis Quaid, Lorraine Nicholson, và Carrie Underwood, và bộ phim được bắt đầu được công chiếu vào ngày 15/4/2011. Quả thực, làm bộ phim này là một trải nghiệm đáng kinh ngạc, ngay từ những cuộc gặp gỡ đầu tiên với đạo diễn, việc thực hiện những cảnh đóng thế, và cùng ê-kíp làm phim theo dõi quá trình biên tập bộ phim. Tôi đã ghi nhật ký quá trình làm bộ phim này – vì các bạn! – để tôi có thể chia sẻ tất cả những khoảnh khắc đặc biệt (và điên rồ!) với mọi người. Giờ đây khi tôi nhìn lại, tôi không thể tin nổi bộ phim đã được hoàn thành. Đó thực sự là một hành trình vất vả đối với tất cả những ai tham gia làm phim. Nhưng tôi nghĩ tất cả chúng tôi đều đã trưởng thành hơn khi vượt qua hành trình đó cùng nhau. Ít nhất tôi biết bản thân mình đã trưởng thành hơn qua quá trình làm phim.

5 trải nghiệm đáng nhớ trong năm năm vừa qua

1. Chuyển lướt sóng vòng quanh thế giới (Brazil, Australia, Indonesia, Bồ Đào Nha, Nam Phi, Puerto Rico, Tahiti)

Không nhiều những cô gái ở tuổi tôi có thể nói rằng mình đã đi khắp thế giới – tôi thật may mắn. Những cuộc thi lướt sóng đã đưa tôi đến mọi góc của địa cầu. Tận dụng những khoảng thời gian chờ đợi trước các cuộc thi tôi cố gắng tham quan và khám phá những nơi tôi đến. Chẳng hạn, khi tôi đến châu Âu vào năm 2010, tôi đã cùng vài người bạn đến thăm quan thủ đô Paris để thưởng thức kho báu nghệ thuật và tìm hiểu lịch sử của một trong những thành phố đẹp nhất trên thế giới! Tôi thích thử các món ăn ngon có lợi cho sức khỏe (hoặc đôi khi không có lợi cho sức khỏe) và thỉnh thoảng tôi thích đến thăm một gia đình ở địa phương để xem phong cách sống của họ như thế nào.

Có khi tôi phải trải qua một hành trình kéo dài 36 tiếng đồng hồ mới tới nơi tổ chức cuộc thi lướt sóng mà tôi tham dự. Trước tiên tôi phải thích nghi với múi giờ mới và phải xác định phương hướng của nơi mình vừa đặt chân đến. Sau đó tôi tới địa điểm sẽ diễn ra cuộc thi và thử lướt sóng ở đó cho dù điều kiện ở đó như thế nào (thường không phải là điều kiện tốt nhất). Tôi cần thời gian để làm quen với nhiệt độ của nước biển, sự khác biệt của sóng và sự thay đổi của thủy triều (ở một số nơi thủy triều dâng rất cao). Sau đó tôi nghỉ ngơi và cố gắng tập trung tâm trí cho cuộc thi. Khi cuộc thi bắt đầu, nỗ lực của tôi là dành được hai điểm tốt trong vòng hai mươi đến ba mươi phút. Nghe có vẻ dễ, nhưng đó có thể là một thách thức. Lý do tôi rèn luyện mỗi ngày là bởi tôi muốn lướt sóng giỏi hết mức có thể. Và tôi hy vọng rằng nỗ lực rèn luyện của mình sẽ được phản ánh qua thành tích thi đấu.

Không giống những môn thể thao khác, trong môn lướt sóng có những yếu tố khác biệt. Đôi khi điều kiện sóng là yếu tố tác động cao hơn cả những đối thủ cạnh tranh của bạn trong một cuộc thi. Đôi khi kết quả thi của bạn không phản ánh tài năng của bạn. Hiện giờ tôi đang nằm trong danh sách 25 vận động viên lướt sóng hàng đầu thế giới cùng với hai người bạn của tôi, Alana Blanchard và Carissa Moore. Nhưng tôi biết rằng mình có khả năng vươn cao hơn nữa trong môn thể thao này. Thành tích nổi bật của tôi là giành vị trí thứ hai tại Giải vô địch lướt sóng thế giới dành cho những vận động viên trẻ được tổ chức ở Australia năm 2009.

2. Nỗ lực để giữ dáng thẳng và có thể lực tốt

Năm 2010 tôi bắt đầu quá trình chỉnh cột sống tại bệnh viện Dillberg. (Bây giờ tôi khi tôi viết tôi có thể ngồi thẳng rồi!). Tôi tin rằng dáng (tư thế) ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe của chúng ta. Tôi đã học và đọc về chủ đề này. Nếu không tìm hiểu thì tôi sẽ chẳng bao giờ biết được rằng sự cong vẹo cột sống có thể gây ra mọi vấn đề về sức khỏe, từ tình trạng tiêu hóa kém đến chứng đau đầu.

Có thể trường hợp của tôi khác biệt bởi vì tôi chỉ có một tay. Nhưng tôi cảm thấy rằng giữ cho cột sống không cong vẹo là điều nên được ưu tiên đối với tất cả mọi người (dù bạn có đủ tứ chi hoặc không có chân, không có tay). Tôi đang trong quá trình chỉnh lại cột sống của mình qua những bài tập thể hình được thiết kế cho riêng trường hợp của tôi. Cũng tại bệnh viện Dillberg tôi thực hiện chương trình tăng cường thể lực để có thể lướt sóng tốt hơn và để có được dáng người cân đối.

Trong những năm gần đây tôi cũng hiểu ra rằng chế độ ăn uống đóng vai trò quan trọng đối với sức khỏe và thành tích thi đấu của một vận động viên. Tôi bắt đầu nhận ra rằng khi tôi ăn uống tốt, tôi có nhiều năng lượng và ngược lại. Chế độ ăn của tôi giờ đây chủ yếu gồm thực phẩm hữu cơ, nhiều rau, cá tươi, giá đỗ, rau mầm, trái cây, các loại hạt, và thỉnh thoảng một chút sô-cô-la đen!

Nếu tôi không phải là một vận động viên lướt sóng chuyên nghiệp, tôi cũng vẫn sẽ giữ chế độ ăn như vậy. Đó là một trong những yếu tố giữ cho cơ thể khỏe mạnh mà chúng ta có thể kiểm soát được. Chúng ta không thể kiểm soát được một cách toàn diện môi trường xung quanh, các chất độc hại và các chất hóa học ở nơi mình sống, nhưng chúng ta kiểm soát được những gì chúng ta nạp vào cơ thể mình. Thật sự thú vị khi hiểu ra điều này và thấy được sự thay đổi ảnh hưởng của nó đối với cuộc sống của tôi!

3. Trẻ em ở Thái Lan

Vào năm 2005 thật vui khi tổ chức Tầm nhìn Thế giới, một tổ chức chuyên về cứu trợ, phát triển và bảo trợ trẻ em và các hoạt động giúp đỡ các gia đình, cộng đồng thoát khỏi đói nghèo và sự bất công đã mời tôi sang Thái Lan. Sarah Hill, người bạn đồng thời là người cố vấn tinh thần của tôi động viên tôi thực hiện chuyến đi. Thái Lan khi ấy vừa mới bị ảnh hưởng bởi một trận sóng thần và trong suốt gần một năm sau đó nhiều người dân của đất nước này vẫn rất cần được giúp đỡ để khôi phục cuộc sống.

Chuyến đi của tôi đến đó là một trải nghiệm hữu ích – một chuyến đi thể hiện niềm tin bằng hành động. Ở nơi tôi đến trận sóng thần đã phá hủy nhiều nhà cửa và gây mất mát lớn đối với các gia đình. Hầu hết tất cả mọi người – đặc biệt là trẻ em – đều sợ ra biển. Tôi biết cái cảm giác đó; lần đầu tiên trở lại với những con sóng sau khi bị cá mập cắn mất một cánh tay tôi đã rất sợ hãi. Nhưng tôi có thể đặt niềm tin của mình nơi Chúa và để cho Ngài dẫn dắt tôi. Đó là cách tôi giúp một cậu bé và một nhóm trẻ em khác quay trở lại với biển. Chúng tôi dạy các em lướt sóng và chơi đùa vui vẻ với nhau trên biển. Tôi nghĩ rằng nhìn những đứa con của mình lướt sóng và vui vẻ trở lại những người cha, người mẹ cũng cảm thấy được động viên và khích lệ. Một khi những tổn thương được chữa lành và khi họ vượt qua được cảm giác sợ hãi nghề đánh bắt cá của họ sẽ được duy trì. Tôi đã đến thăm một số gia đình và một trại trẻ mồ côi, kết bạn với một bạn gái tên là Ketsara, người đã bị mất mẹ và anh trai trong trận sóng thần. Cũng giống như tôi, bạn ấy hiểu rằng trong cái rủi thường có cái may. Một điều thực sự thú vị là Tổ chức Tầm nhìn Thế giới đã triển khai các hoạt động giúp người dân ở đó đóng những chiếc thuyền truyền thống để họ có thể ra biển, đánh bắt hải sản nuôi sống bản thân và gia đình.

4. Lập Quỹ từ thiện

Hai bạn gái Lauren và Katherine muốn được tôi dạy lướt sóng. Cả hai bạn đều mắc bệnh nan y. Lauren bị bệnh viêm màng nhện tủy. Katherine bị bệnh xơ nang tuyến tụy. Cả hai đều “ước” được gặp tôi. Vậy nên “Quỹ Hãy ước một điều” đưa hai bạn đó và gia đình họ đến Hawaii để chúng tôi có thể gặp gỡ nhau. Tôi thật vinh dự được gặp những tâm hồn truyền cảm hứng như hai người bạn đó. Tôi thậm chí không thể diễn tả cảm giác hạnh phúc khi thấy nụ cười nở trên gương mặt của họ. Chúng tôi cùng lướt sóng với những bạn gái ở Vịnh Hanalei, gần cầu tàu, nơi

tôi học lướt sóng khi tôi còn nhỏ. Thật khó chịu khi phải mang bệnh hiểm nghèo ở cái tuổi còn quá trẻ như hai bạn ấy – tôi không thể cầm lòng được. Những cô bé đó là những đứa trẻ bình thường, thích nô đùa vui vẻ và dường như thật bất công khi các bạn phải đương đầu với tai ương khủng khiếp đó. Trong thời gian chúng tôi ở cùng nhau, chúng tôi chỉ tập trung vào vui chơi và tận hưởng cuộc sống và đó là điều mà tôi khuyến khích các bạn ấy làm! Mỗi ngày đều là một món quà, là điểm phúc mà tạo hóa ban cho chúng ta.

5. Mexico

Hầu như năm nào nhóm các bạn trẻ ở giáo xứ của chúng tôi cũng tổ chức một chuyến đi đến Tijuana, Mexico. Chúng tôi tập trung với những nhà truyền giáo của nhóm Spectrum ở San Diego sau đó đi qua biên giới để sang nước bạn. Mục đích của nhóm là đến Tijuana giúp những trại trẻ mồ côi bất cứ việc gì họ cần được giúp. Đó có thể là bất cứ việc gì, từ việc cho các em bé ăn, tắm và chơi với các em, đến việc xây dựng nhà hoặc sơn tường. Bất cứ việc gì! Bất cứ việc gì họ nhờ chúng tôi làm. Quan trọng nhất, ưu tiên hàng đầu của chúng tôi là yêu thương các em nhỏ và mang đến cho các em nguồn sáng, chia sẻ tình yêu thương của Chúa.

Vào một ngày của chuyến đi chúng tôi đến thị trấn và lắp đặt các buồng tắm để các em nhỏ có thể tắm rửa, cắt tóc, thay quần áo và giày mới. Nhiệm vụ của tôi trong ngày hôm đó là rửa chân cho các em nhỏ. Rửa chân cho các em thực sự là một việc thú vị bởi vì đó là những gì Chúa Jesus làm cho các tông đồ. Đó là hành động tượng trưng cho việc bạn được rửa sạch khỏi tội lỗi. Thật khó để biết có em nào trong số các em nhỏ đó biết Chúa Jesus hay không bởi vì tôi không biết nói tiếng Tây Ban Nha, còn các em thì không biết nói tiếng Anh. Nhưng tôi thực sự cảm thấy vui khi làm được việc đơn giản đó để giúp các em bởi vì các em còn quá nhỏ. Các em rất đáng yêu và các em đều thích được chúng tôi quan tâm, chăm sóc.

Chúng tôi cũng đi đến khu bãi rác – nơi có các gia đình sinh sống – và phát thức ăn cho những người nghèo sống ở đó. Thật buồn khi tận mắt thấy điều kiện sống của những phận người ấy. Họ sống bằng việc lượm và bới rác, tìm những thứ còn có thể sử dụng được để bán lấy tiền mua thức ăn. Tôi phát ngượng trước sự biết ơn và phấn khởi của họ khi họ nhận sự giúp đỡ của chúng tôi. Toàn bộ trải nghiệm đó khuyến khích tôi nhận thức được sự may mắn của mình khi được sống trong một môi trường thuận lợi hơn, không phải lo đến cái ăn cho ngày hôm sau. Tận mắt thấy cuộc sống gian nan của những con người đó tôi cảm thấy thực sự biết ơn vì tất cả những gì mình đang có! Đến với những em nhỏ ở đó và bước vào một thế giới hoàn toàn khác là một trải nghiệm có ý nghĩa và cũng là niềm vui.

NHẬT KÝ LÀM PHIM TÂM HỒN LƯỚT SÓNG

Những ngày tham gia thực hiện bộ phim *Tâm hồn lướt sóng* là một trải nghiệm tôi sẽ không bao giờ quên. Tôi muốn chia sẻ trải nghiệm đó với tất cả các bạn để các bạn có thể biết được những gì ở phía sau màn ảnh của một bộ phim. Có nhiều điều tôi không ngờ tới đã xảy ra, và nhiều “kỹ xảo điện ảnh” khiến tôi không khỏi sửng sốt và phấn khích. Tôi thích coi quá trình làm bộ phim đó là một cuộc hành trình trong đó tôi đã kết bạn với những con người và những gia đình thú vị (như AnnaSophia Robb và đạo diễn Sean McNamara), và một lần nữa tôi lại học cách đặt niềm tin nơi Chúa và tin tưởng rằng Ngài sẽ dẫn dắt tôi đi theo con đường đúng đắn. Tôi nghĩ tất cả chúng tôi, những người tham gia thực hiện bộ phim này, đều cảm thấy sự hiện diện của Chúa trong quá trình làm phim...

Ngày 1/12/2009

Tôi mới được biết tin hãng Sony Pictures sẽ phát hành bộ phim *Tâm hồn lướt sóng*. Trong một thời gian dài chúng tôi đã nói chuyện với các nhà sản xuất và các giám đốc ở Hollywood – thực sự là từ khi chúng tôi xuất bản cuốn sách *Tâm hồn lướt sóng* và cuốn sách nhận được nhiều sự chú ý. Đó là khoảng năm năm trước! Chúng tôi đã nghiên cứu một số kịch bản, làm việc với một số hãng sản xuất phim và cũng vấp phải không ít những thất bại. Nhưng tôi phải thú nhận một điều: Tôi không nghĩ rằng ý tưởng dựng một bộ phim dựa trên cuốn tự truyện của tôi lại thành hiện thực. Nhưng rồi bánh xe bắt đầu quay. Chúng tôi tìm được một đạo diễn phim. Sau đó tìm được nhà đầu tư tài chính. Và rồi chúng tôi có được một kịch bản phim mà tất cả mọi người đều ưng. Và giờ đây chúng tôi đã ký hợp đồng phát hành bộ phim với một trong những hãng phim lớn nhất của Hollywood. Thật tuyệt! Cho đến lúc này tôi chỉ có thể nói bấy nhiêu thôi. Tôi hơi bị sốc, bởi vì cứ nghĩ đến việc tôi và cuộc sống của gia đình tôi sẽ được chiếu trên màn ảnh rộng ...ôi việc đó thật không bình thường. Khá căng thẳng đấy. Nhưng đồng thời tôi cũng cảm thấy phấn khởi, còn hơn cả phấn khởi, bởi vì tôi biết rằng thông điệp của mình sẽ được truyền đi một cách rộng rãi hơn, đến với nhiều người hơn.

Nếu câu chuyện của tôi đến được với hàng triệu người xem phim và giúp họ tìm được niềm tin thì đó chắc chắn là một món quà có giá trị lớn lao đối với tôi. Điều tôi thực sự muốn là tạo ra một bộ phim có thể làm thay đổi cuộc sống của người xem theo hướng tích cực. Và cũng như mọi khi, Chúa hiện diện, soi đường chỉ lối cho tôi. Ngài luôn có các kế hoạch dành cho tôi. Dù Ngài đưa tôi tới đâu tôi vẫn sẽ lướt sóng ...và tôi tin rằng trên màn ảnh gia đình tôi trông không đến nỗi khó coi!

Ngày 10/12/2009

Tôi vừa mới nhận được một bức thư điện tử nói rằng diễn viên AnnaSophia Robb sẽ đóng vai tôi trong bộ phim. Tôi thực sự vui và phấn khởi. Cô ấy là một nữ diễn viên tài năng! Mẹ của tôi và tôi đã xem cô diễn xuất trong phim *Cây cầu dẫn đến Terabithia* và chúng tôi gợi ý mời cô đóng vai tôi trong phim *Tâm hồn lướt sóng*. Cô cũng đã diễn xuất trong các phim *Charlie và Nhà máy sản xuất Sô-cô-la*, *Samantha*, *Cuộc đua tới núi phù thủy*, *Vì Winn Dixie* và một số bộ phim khác. Cô chia sẻ trên trang web của mình rằng cô đã đóng góp cho nhiều tổ chức từ thiện và thực sự tin vào sự thay đổi hướng tới một thế giới tốt đẹp hơn. Cô đúng là người thích hợp để đóng vai tôi! Tôi nghĩ cô hoàn toàn hiểu tôi và cô có thể hiểu được bằng cách nào và tại sao tôi lại làm những việc tôi đã và đang làm. Trên màn ảnh đôi mắt của cô thể hiện niềm đam mê và những cảm xúc mà cô cần phải thể hiện. Thật thú vị và điều đó cho thấy đối với cô một vai diễn quan trọng như thế nào. Ngài ta nói rằng đôi mắt phản ánh tâm hồn. Tôi không thể tin nổi cô mới chỉ mười sáu tuổi; ở tuổi đó cô đã thật chín chắn và gặt hái được nhiều thành công! Tôi thật may mắn có được cô đóng vai mình trong bộ phim. Điều duy nhất khiến tôi cười – cô hơi nhỏ. Chiều cao của tôi là 1,64 mét còn AnnaSophia chỉ cao khoảng 1,57 mét. Tôi hy vọng kỹ xảo điện ảnh sẽ khiến cô trông cao lớn như tôi! Và tất nhiên, tôi cũng hơi lo lắng vì người ta nói với

tôi rằng cô chưa từng lướt sóng. Nhưng tôi đã có kế hoạch khắc phục vấn đề đó sớm!

14/12/2009

Tối nay là một buổi tối quan trọng! Tôi đi ăn tối tại một nhà hàng ở Hanalei cùng với gia đình, Roy, người quản lý của tôi, và hai nhân vật quan trọng thuộc công ty Affirm Films của hãng Sony Pictures, Rich Peluso và Steve Okin. Sự thực là tôi đang lướt sóng và vừa mới ra khỏi những con sóng thì nhìn thấy họ trên bãi biển đang đứng đó quan sát tôi. Đó là nơi tôi và họ gặp gỡ nhau lần đầu và dường như đó là nơi thích hợp bởi vì những con sóng ở bãi biển đó là nhà của tôi và đó là nơi họ sẽ thực hiện nhiều cảnh quay của bộ phim. Những ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu tôi là: Họ là những con người dễ mến. Không phải ai ở Hollywood cũng dễ mến như tôi tưởng! Tôi thật may mắn được cộng tác với họ. Nhìn chung họ hiểu tôi bởi vì họ cũng tin vào Chúa. Thật nhẹ nhõm khi biết rằng chúng tôi chia sẻ niềm tin đó khi chúng tôi cùng góp sức thực hiện một dự án. Họ là người Tennessee, và cả hai ông đều có nhiều con vậy nên họ đã quen đương đầu với sự lộn xộn và thừa năng lượng! Gia đình tôi nói với họ rằng bộ phim phải trung thành với sự thật bởi vì chúng tôi sẽ phải sống với nó trong suốt phần còn lại của cuộc đời. Và đó là cuộc đời tôi được giới thiệu qua màn ảnh tới tất cả mọi người. Nó nhất định phải thật; tất cả phải giống như ở ngoài đời: tôi, gia đình tôi, bạn bè tôi. Tôi là người luôn tôn trọng sự thật; bạn sẽ không bao giờ thấy tôi dối trá hoặc thêm thắt điều gì, bởi vì tôi biết rằng Chúa muốn tôi kể sự thật của tôi và sự thật của Ngài. Tất nhiên khó tránh khỏi việc tạo hiệu ứng và kịch tính với câu chuyện có thật – đó là một tác phẩm điện ảnh. Trong phim cảnh tôi lướt sóng có nhạc nền (ở ngoài đời không có chuyện đó đâu, hãy tin tôi đi! Tôi chẳng bao giờ lướt sóng trong tiếng nhạc cả!). Nhưng tôi cũng không muốn họ bỏ qua hoặc xem nhẹ những điều thực sự quan trọng đối với tôi – lý do chúng tôi chấp nhận để đưa câu chuyện của tôi lên màn ảnh. Rich và Steve đồng ý; họ hiểu suy nghĩ và quan điểm của tôi. Bữa tối thật tuyệt và mọi thành viên của gia đình tôi đều có mặt. Buổi gặp gỡ không quá ồn ào, chúng tôi chỉ chuyện trò để hiểu thêm về nhau. Tôi cảm thấy mừng vì việc thực hiện bộ phim đang tiến triển tốt!

15/12/2009

Tối nay chúng tôi có một bữa tiệc BBQ (tiệc dùng đồ nướng) với đoàn làm phim. Tôi thậm chí không thể kể tên tất cả những người có mặt tại bữa tiệc! Có khoảng mười nhân vật quan trọng trong dự án làm phim. Tôi có cảm giác như thể tất cả các mảnh của trò chơi đồ chữ đang bắt đầu được ghép lại với nhau! Tôi nói chuyện với các nhà sản xuất, với đạo diễn Sean McNamara, và ông cho tôi xem một số điều khá thú vị về dự án trong máy tính của ông. Ông cho chúng tôi biết ông đã làm cho AnnaSophia trông giống như thể cô chỉ có một cánh tay như thế nào. Cách làm của họ thực sự thú vị - giống như hiệu ứng trong phim *Forrest Gump* khi nam diễn viên phải đóng vai một người lính bị mất hai chân vậy. AnnaSophia mang một ống tay áo màu xanh lá cây ở bên tay trái (giống màu xanh của màn ảnh), và ở phía trên cánh tay đó cô đeo mẫu cánh tay giả trông giống như mẫu cánh tay cụt của tôi. Nhờ một vài hiệu ứng kỹ thuật cánh tay thật của cô “biến mất” và mẫu cánh tay cụt thì còn. Trông nó giống hệt cánh tay của tôi. Tôi nóng lòng muốn thấy cánh tay đó của AnnaSophia trông như thế nào trên màn ảnh. Họ cũng cho chúng tôi xem kịch bản đồ họa. Họ sẽ thiết kế kịch bản đồ họa thực sự giỏi trong việc nắm bắt hành động! Cứ như thể phải mất một thời gian dài người họa sĩ mới thiết kế được kịch bản đồ họa này – mỗi bức tranh nhỏ được vẽ một cách rất tỉ mỉ. Và các bức tranh thật sự đẹp! Đó không chỉ là những bức phác họa mà là những tác phẩm nghệ thuật thực sự. Tôi nhớ khi tôi còn nhỏ, ở trường tiểu học Hanalei tôi đã tham gia thực hiện chương trình “Video Morning News Crew” và cô giáo của tôi, cô Hermstad, đã giao cho chúng tôi tạo những bức phác thảo kịch bản cho “chương trình truyền hình” của chúng tôi. Bức vẽ của tôi trông không đẹp như những bức này, nhưng tôi còn nhớ quá trình thực hiện việc vẽ đồ họa kịch bản. Đồ họa kịch bản giúp bạn sắp xếp trình tự của hành động và những gì máy quay phim sẽ nắm bắt – mỗi góc quay và những gì người xem sẽ nhìn thấy.

Mọi người trong đoàn làm phim thực sự rất dễ mến. Thật thú vị khi được gặp gỡ những con người đó và có cơ hội mời họ đến gặp gỡ gia đình tôi ở Kauai, thăm nơi chúng tôi sống. Họ tìm kiếm nhiều địa điểm trên đảo để thực hiện các cảnh quay, cố gắng lựa chọn những địa điểm

khác nhau nơi những sự kiện trong đời thực của tôi đã diễn ra để đưa lên màn ảnh. Họ cũng xem tôi lướt sóng – điều đó khiến tôi hơi căng thẳng bởi vì khi đó tôi phải trình diễn các màn lướt sóng dưới một sức ép nhất định. Tôi không muốn gây thất vọng! Điều thú vị nhất của ngày hôm đó là: Họ được ngắm hoàng hôn tuyệt đẹp trên bãi biển quê hương tôi. Cảnh hoàng hôn hôm đó tựa như kịch bản đồ họa do Chúa phác thảo trên bầu trời!

18/12/2009

Vậy là hôm qua tôi đã nói chuyện với AnnaSophia lần đầu tiên. Thực sự tôi không cảm thấy căng thẳng vì cuộc gọi – tôi không phải là tí người hay căng thẳng về những chuyện như thế. Nhưng sau đó, khi tôi đang nói chuyện với cô ấy tôi nhận thấy mình hơi lúng búng và tôi không thể nghĩ ra điều gì để nói. Trong điện thoại có những phút im lặng kéo dài! Okay – thôi thừa nhận có lẽ tôi hơi căng thẳng. Tôi cứ băn khoăn không biết hai chúng tôi có điểm chung nào không. Nhưng AnnaSophia thật dịu dàng và tôi cảm thấy thích cô ngay lập tức; tôi nghĩ cô ấy cũng có cảm nhận tương tự về tôi. Chúng tôi tâm đầu ý hợp. Tôi nghĩ cô là diễn viên lý tưởng cho vai diễn. Cô thực sự tận tâm với công việc, và cô nói với tôi rằng cô đã sẵn sàng bắt đầu luyện tập để nâng cao thể lực vì vai diễn. Cô nói với tôi rằng cô đã bắt đầu đi bơi đều đặn và đã có một huấn luyện viên, người sẽ giúp cô luyện các bài tập giữ thăng bằng để cô có thể sử dụng ván lướt sóng. Cô cũng chăm chỉ tập những bài tập cho chân và tay khỏe hơn để cô có thể thực hiện động tác đứng dậy trên ván lướt sử dụng một hoặc hai tay. Việc đó không dễ dàng và tôi biết cô còn một chặng đường dài ở phía trước phải vượt qua. Cô nói rằng cô háo hức muốn tới gặp tôi và gia đình để hiểu về vai diễn của mình, về bản thân tôi và gia đình tôi. Tôi cũng nóng lòng muốn gặp mặt cô và muốn hiểu về cô nhiều hơn nữa. Tôi đã nói với cô rằng cô nên đến Hawaii sớm bởi vì đầu tháng 1 tôi sẽ rời đảo để tham gia một cuộc thi lướt sóng. Tôi hy vọng rằng cô sẽ có mặt ở đây vào cuối tháng Mười hai để chúng tôi có thể tranh thủ thời gian một tuần trước khi tôi đi thi lướt sóng. Tôi nghĩ việc chúng tôi dành thời gian tiếp xúc trực tiếp và trao đổi với nhau rất quan trọng bởi vì một khi bộ phim bắt đầu được thực hiện cô ấy sẽ rất bận và chúng tôi khó có thể tìm được thời gian để trò chuyện nhau. Vậy nên sẽ rất tốt nếu chúng tôi hiểu rõ về nhau trước khi quá trình thực hiện bộ phim bắt đầu.

AnnaSophia kể với tôi rằng cô đang trên đường đến chơi với các em họ của cô! Đó là việc cô thực hiện hàng năm. Chúng tôi cũng nói về trường học của cô. Cô đang học lớp mười tại một trường công lập ở Colorado. Cô cho biết đó là một cộng đồng dân cư nhỏ giống như Hawaii hoặc Kauai, vậy nên nơi đó khá thú vị. Vậy là chúng tôi có điểm chung rồi! Cô nói với tôi rằng cô chưa bao giờ lướt sóng, nhưng cô chơi trượt ván tuyết và cô bơi khá giỏi. Tôi nghĩ rằng cô sẽ tự tin khi ở dưới nước. Tôi nóng lòng muốn cho cô thấy tôi sống như thế nào và muốn đưa cô đi lướt sóng!

2/1/2010

AnnaSophia đến Kauai để học lướt sóng, để gặp gỡ tôi và gia đình. Lần đầu tiên gặp nhau chúng tôi hơi lúng túng một chút. Nói thực lần đầu gặp cô tôi hơi sốc: cô xinh lắm, nhưng người cô thật bé nhỏ! Thêm vào đó, da cô không có chút gì gọi là rám nắng! Thật khó để tôi hình dung cô sẽ đóng vai tôi! Nhưng bạn không thể đánh giá một cuốn sách qua cái bìa của nó, đúng không nào? Cô trông nhỏ bé và dịu dàng, nhưng tôi nghĩ cô có nhiều sức mạnh bên trong. Cô đến cùng với Rachel, người cố vấn tinh thần đồng thời là bạn của cô. Thật vui khi được đón họ. Tôi dẫn cô ra bãi biển ở Hanalei nơi tôi học lướt sóng và bày cho cô cách lướt sóng. Dù mới thử lướt sóng lần đầu cô đã làm rất tốt. Cô thực sự xuất sắc! Cô bắt được sóng! Đứng lên trên ván lướt rất nhanh! Cô chỉ chịu thất bại hai lần. Thật tuyệt!

Sau khi lướt sóng, chúng tôi cuộc bộ đến bãi biển yêu thích của tôi. Cô và Rachel đi dạo trên bãi biển cùng với nàng chó cưng Hana trong khi tôi lướt sóng. Cô cũng gặp gỡ nhiều người ở đó bởi vì ai cũng biết Hana. Cô gặp nhiều người bạn của tôi. Sau đó chúng tôi đi ăn tối với nhau, nói đủ chuyện trên trời dưới biển. Thật là vui! AnnaSophia quả thực rất tuyệt. Tôi quý mến cô!

3/1/2010

AnnaSophia cùng chúng tôi đi lễ nhà thờ tại Calvary Chapel North Shore ở Kilauea. Thật thú

vì! Cô cũng là người theo đạo Cơ Đốc, và thật tốt khi chúng tôi có điểm chung đó. Ngoài bộ phim và dù điều gì sẽ xảy ra, chúng tôi vẫn có thể trò chuyện về niềm tin của mình. Và điều đó khiến chúng tôi trở thành những người bạn tốt của nhau. Tôi mừng vì cô có thể tỏa sáng trong ngành công nghiệp mà cô đang làm việc.

Sau khi đi lễ nhà thờ tôi giới thiệu cô với Sarah Hill, một trong những người bạn tốt nhất của tôi. Từ khi tôi còn nhỏ Sarah luôn ở bên tôi những lúc tôi cần chị, nhiều khi chỉ để tâm sự và khích lệ tôi. Quả là một sự tình cờ thú vị bởi vì AnnaSophia đến Hawaii cùng với Rachel, người vừa là cố vấn tinh thần vừa là bạn thân của cô, giống như Sarah với tôi. Chúng tôi đi ăn, trò chuyện và chia sẻ tất cả những điểm chung cũng như những điều khác biệt của mỗi người! Chúng tôi nói về các món ăn, bạn trai, các hoạt động hàng ngày, về niềm tin, gia đình, về những cuốn sách và bất cứ điều gì xuất hiện trong đầu mình!

4/1/2010

Hôm nay AnnaSophia được người huấn luyện viên tuyệt vời của tôi, Russell Lewis, dạy lướt sóng. Russell lớn lên ở Australia. Hồi trẻ ông từng là một trong những vận động viên lướt sóng hàng đầu của Australia. Ông trở thành huấn luyện viên của tôi từ khi tôi tám, tuổi. Russell có khả năng thiên bẩm: ông biết cách huấn luyện bất cứ ai, từ những vận động viên chuyên nghiệp đến những người chưa biết chút gì về lướt sóng. Ông đã hướng dẫn AnnaSophia rất cẩn thận; ông dạy cô hiểu thêm về biển, “tính cách” của nó, cũng như về cách giữ an toàn và tìm cảm giác thoải mái, dễ chịu khi ở trên biển. Sau đó ông dạy cô một số kỹ thuật lướt sóng. Sang đến ngày thứ hai cô đã biết tự bắt sóng và biết thực hiện động tác xoay người cùng với ván lướt, một điều rất khó thực hiện đối với những người mới bắt đầu học lướt sóng. Lướt sóng là một trong những môn thể thao khó học – nhìn thì thấy dễ nhưng thực tế lướt sóng được không dễ chút nào. Nhưng tôi nghĩ AnnaSophia là một người có tài lướt sóng bẩm sinh! Tôi tự hào về cô!

Tuy nhiên có một khoảnh khắc gây cười đối với tôi và gây sợ hãi cho AnnaSophia! Trong khi Russell đang giúp cô tập lướt sóng, những nhân viên cứu hộ bờ biển bắt đầu quát tháo một người đàn ông vừa ở ngoài biển vào bờ. Hóa ra người đàn ông ấy đã làm điều gì đó mạnh dạn và các nhân viên cứu hộ quát anh ta, nhưng AnnaSophia và Russell không nghe rõ các nhân viên cứu hộ nói gì. Họ nghĩ nhân viên cứu hộ phát hiện thấy cá mập vậy nên họ hoảng sợ! Họ chèo ván nhanh hết sức có thể để vào bờ - nơi tôi đang đứng và tôi không thể nhịn cười. Tất cả chúng tôi cùng cười nghiêng ngả. Sau đó AnnaSophia lại quay ra biển tiếp tục học lướt sóng.

17-18/1/2010

Tôi cùng gia đình bay đến Oahu để “chốt” kịch bản phim. Chúng tôi đã đợi quá lâu để đọc kịch bản này và giờ đây, hai tuần trước khi bộ phim được khởi quay chúng tôi mới được ngó qua kịch bản ư? *Các ông đùa tôi chăng!* Thú thật tôi hơi bức mình. Tất cả chúng tôi đều cực kỳ căng thẳng, tự hỏi: “Kịch bản này có ổn không? Nó có trung thành với sự thật hay không – hay nó chỉ thật theo kiểu Hollywood?” Chúng tôi gặp tất cả các nhà sản xuất, các đạo diễn, các nhà biên kịch và dành trọn một ngày nghe họ đọc kịch bản. Chúng tôi tô sáng những điểm mình không thích, và đánh dấu sao ở các điểm mình thích. Tôi phải nói rằng tôi tô sáng khá nhiều chỗ! Những chi tiết nghe không giống tôi hoặc nghe có vẻ giả tạo. Có những chi tiết thực sự kỳ cục và buồn cười. Nhưng nhìn chung chúng tôi khá hài lòng với kịch bản đó. Chúng tôi đọc nó thật kỹ, đọc hết lần này đến lần khác, biên tập, đưa ra những gợi ý, chỉnh sửa lời thoại và thay đổi cảnh quay! Tất cả mọi người đều tiếp thu ý kiến của chúng tôi và tôi cảm thấy đó thực sự là sự nỗ lực của toàn bộ ê-kíp làm phim. Làm một bộ phim là như vậy đấy. Sự cộng tác của tất cả mọi người trong ê-kíp làm cho chất lượng của bộ phim trở nên tốt nhất có thể.

25/1/2010

Ngày hôm nay AnnaSophia và tôi đi bộ đến văn phòng đại diện của hãng phim ở Vịnh Turtle. Chúng tôi gặp một người đàn ông lớn tuổi và AnnaSophia nói chuyện với ông ấy. Ông nói, “Chào Bethany,” nhưng không giới thiệu tên với tôi. Dĩ nhiên ông biết tôi là ai (hừm...một cánh tay khiến tôi nổi tiếng đến như thế ư?)! Và mặc dù ông trông quen quen, tôi không thể nhớ nổi ông là ai. Hóa ra ông là Dennis Quaid, người đóng vai bố tôi trong bộ phim về cuộc đời tôi! Và

thật buồn cười bởi vì tôi không nhận ra ông. Nhưng ông rất lịch thiệp và dễ gần. Cả hai chúng tôi đều cười vì tôi không nhận ra “bố” của mình. Tôi vẫn mang chất Hawaii đặc sệt, không phải Hollywood! Tôi không dành nhiều thời gian để ý đến những người nổi tiếng!

Tôi phải thú nhận rằng hôm nay là ngày đầu tiên tôi cảm thấy bộ phim là “thật”. Tôi nhìn thấy các văn phòng, phòng để trang phục, và nhiều diễn viên hiện diện ở đó và có tất cả các bản sao kịch bản được tạo ra dựa trên những gợi ý của chúng tôi. Mọi chuyện đang tiến triển! Tôi hơi “choáng” trước những gì mình nhìn thấy: “Ôi!, một bộ phim về mình và gia đình mình đang được làm cơ đấy.”

28/1/2010

Ngày hôm nay chúng tôi mời Helen Hunt đến ăn tối. Helen cũng là một nữ diễn viên nổi tiếng – bà đã diễn xuất trong rất nhiều bộ phim, xuất hiện trên nhiều chương trình truyền hình và giờ đây bà đóng vai “mẹ” của tôi trong phim *Tâm hồn lướt sóng*. Bà là người phụ nữ rất thú vị, dễ gần và tôi nghĩ bà sẽ đảm nhận rất tốt vai mẹ tôi trong phim. AnnaSophia cũng đến. Tôi nhận thấy hai người thực sự hợp nhau – và tôi nghĩ điều đó rất quan trọng bởi nó giúp họ có thể diễn xuất một cách ăn ý. Tôi thực sự hy vọng hai người tâm đầu ý hợp bởi vì mẹ của tôi và tôi cực kỳ gần gũi nhau, cực kỳ hợp nhau, và quan hệ của chúng tôi rất đặc biệt và là nguồn sức mạnh quan trọng trong cuộc sống của tôi. Tôi làm món sốt pesto cho bữa tối (món sở trường của tôi đấy!) và các vị khách của tôi rất thích món đó! Thật tốt cho mẹ tôi có cơ hội gặp Helen và chia sẻ với nữ diễn viên những câu chuyện về tôi và gia đình để Helen có thể thấu hiểu trái tim của nhân vật mà bà thủ vai. Mẹ tôi là một người đặc biệt; bà có cái nhìn độc đáo về cuộc sống và là người luôn khuyến khích tôi trở thành người tốt nhất có thể trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Một điều thú vị nữa mà tôi phát hiện ra là Helen cũng lướt sóng! Thật ngạc nhiên đối với tôi! Tôi nghĩ rằng bà chơi lướt sóng vài năm rồi. Tôi chưa lướt sóng với bà bao giờ, nhưng tôi mong có được cơ hội đó!

1/2/2010

Như tôi đã nói, cảm giác đầu tiên của tôi khi biết chuyện của mình sẽ được dựng thành phim là “choáng”. Tôi tự hỏi: “Thật ư, có thật sẽ có một bộ phim về mình không?” Đó dường như là chuyện hoang đường – giống như một khả năng khó xảy ra. Nhưng bây giờ chuyện đó là thật, nó đang xảy ra, và tôi đang bắt đầu có chút lo lắng. Tôi nghĩ: “Okay, cuộc sống của mình có khả năng sẽ trở nên điên rồ (hoặc điên rồ hơn) sau khi bộ phim ra đời.” Cái gọi là “sự riêng tư” sẽ không còn tồn tại trong cuộc sống của tôi nữa. Sẽ căng thẳng đấy, nhưng tôi phải đối mặt với nó. Một lần nữa tôi phải tin rằng trong chuyện này Chúa đã có kế hoạch; Ngài biết mình đang làm gì. Ngài biết tôi có thể làm gì. Tôi coi bộ phim là một điều tốt, một điều ý nghĩa. Nhưng tôi cho rằng tất cả những điều ý nghĩa và cao quý đều gắn với sự hy sinh, đúng không nhỉ? Có lẽ tôi sẽ không thể đi ra đường mà không bị người khác nhận ra. Tôi đã hỏi AnnaSophia điều đó có xảy ra với cô hay không, và cô nói: “Có. Đôi khi.” Nhưng đó là một phần của việc mà cô lựa chọn, một phần cái giá mà bạn phải trả. Và tôi phải luôn nhắc bản thân mình nhớ vì sao chúng tôi lại làm bộ phim này. Chúng tôi đồng ý cho họ làm bộ phim này không phải để mình trở nên nổi tiếng, mà để truyền đi những thông điệp của Chúa, để câu chuyện của tôi lan tỏa. Để khích lệ mọi người đừng bao giờ từ bỏ niềm tin.

2/2/2010

Hôm nay là ngày quay phim đầu tiên! Chúng tôi đang ở Oahu, nơi các cảnh quay của bộ phim diễn ra. Chúng tôi mời người bạn tốt của mình, mục sư Mike Stangel, đến cầu nguyện cho bộ phim và bắt tay vào việc ngay. Tất cả mọi người – khoảng hơn 100 người – tập trung cầu nguyện và đó là một sự khích lệ không nhỏ. Hôm nay là một ngày đặc biệt. Tôi có vài người bạn đến thăm, có mặt ở đó cùng tôi. Tôi cảm thấy mình nhận được nhiều sự ủng hộ và giúp đỡ!

Cảnh quay đầu tiên là cảnh cửa hàng rau quả ở địa phương. Anna Sophia (trong vai tôi), chỉ còn một tay, đang đi mua hàng. Cô phải xoay xở một cách khá vất vả, và khi cô đánh rơi rau quả, mọi người tròn mắt nhìn cô. Tôi cảm thấy cảnh đó rất thật, như là một lát cắt trong cuộc sống của tôi vậy, bởi vì có những lúc tôi đến cửa hàng và cảm thấy thực sự nản, nhất là ở quầy

rau quả khi tôi cố gỡ túi đựng đồ, mở nó ra, rồi bỏ những quả táo vào túi. Tôi xem AnnaSophia làm điều đó, và tôi có thể thấy sự thất vọng trên khuôn mặt của cô – cũng như sự ngượng ngùng, lúng túng mà cô thể hiện khi mọi người nhìn cô bằng ánh mắt thương hại, thì thầm sau lưng cô. Cảnh đó rất thật đối với tôi và đó là điều mà tôi luôn phải đối mặt trong cuộc sống hàng ngày kể từ khi tôi chỉ còn một tay. Người ta không thể không tròn mắt nhìn, tôi nghĩ vậy – một cô gái chỉ có một tay, tóc vàng, cao lớn với nước da rám nắng như tôi bắt mắt lắm chứ! Nhưng tôi thực sự không thoải mái với chuyện đó và nó làm tôi bức mình. Tôi nói với Sean, đạo diễn của bộ phim, và ông đã sử dụng những gợi ý và cảm xúc của tôi trong cảnh quay này. Tôi nhìn AnnaSophia vào vai tôi, đánh rơi những quả táo xuống sàn; tôi có thể thấy những giọt nước mắt đang chực trào ra khỏi mắt cô, nhưng cô đã cố kìm nén. Cô mạnh mẽ hơn thách thức mà cô đang phải đối mặt: giống như tôi ở ngoài đời.

3/2/2010

Ngày quay phim thứ hai: Alana và Bethany đi mua sắm và họ tình cờ gặp Malina – một đấu thủ trong các cuộc thi lướt sóng và là nhân vật hư cấu – thuộc loại đối thủ cạnh tranh nham hiểm và hay đổ kị. Trong đời thực tôi là bạn tốt của tất cả những đối thủ của mình trong các cuộc thi lướt sóng và chuyện như thế không thực sự xảy ra, nhưng tôi cho rằng nó được thêm vào để tăng sự kịch tính cho câu chuyện. Ô, thôi được...tôi hy vọng cảnh này ít nhiều sẽ được biên tập trong giai đoạn xử lý hậu kỳ! Tôi không thích thấy sự nham hiểm!

Tôi đến phòng giám sát, nơi có ghế cho các đạo diễn, các diễn viên và đạo diễn theo dõi quá trình quay phim. Bạn có thể ngồi ở đó và theo dõi cảnh phim đang được thực hiện trên những màn hình nhỏ. Nào, bạn hãy đoán xem ở đó có gì nào? Họ đã bố trí một chiếc ghế có dán tên tôi trên đó! Thật thú vị!

3/2/2010

Một cảnh trong bộ phim mà tôi thực sự hoài nghi là cảnh quay Alana chụp ảnh – và đó là cảnh mà chúng tôi thực hiện ngày hôm nay. Alana ở ngoài đời giản dị, mộc mạc và tôi chỉ muốn đảm bảo rằng chân dung của bạn ấy ở trong phim cũng giống như ở ngoài đời. Ý tôi là, tôi muốn bạn của tôi là một hình mẫu tốt. Tôi muốn khích lệ các bạn gái yêu bản thân mình như vốn có và không cảm thấy mình phải như thế này, như thế nọ – chẳng hạn như người phải thật “dây”. Trong câu chuyện Bethany và Alana cùng chụp ảnh, nhưng vì Bethany mất một cánh tay nên không thể chụp ảnh được. Nhưng Bethany biết Alana muốn chụp ảnh, vậy nên cô khuyến khích bạn mình chụp bằng bất cứ cách nào. Nỗi lo lớn của tôi không phải là nhân vật Alana mặc một bộ bikini “thiếu vải”. Tôi muốn nói rằng trong giới lướt sóng mọi người đều mặc bikini, tôi cũng vậy, và thực tế là như vậy. Nhưng tôi khuyến khích các nhà làm phim chọn một bộ bikini giản dị hơn. Và họ đã làm như vậy. Cảnh quay đó không phải là cảnh tôi yêu thích. Tôi chỉ hy vọng rằng người xem không hiểu lầm thông điệp mà nó chuyển tải.

9/2/2010

Hôm nay chúng tôi quay cảnh Thái Lan. Người ta dựng bối cảnh ở gần một tòa nhà cũ đổ nát và “biến” môi trường xung quanh thành một khu dân cư ở “Thái Lan”; Họ bố trí những con vật nuôi đi lang thang, và cả người Thái nữa. Bạn sẽ không bao giờ biết cảnh đó được quay ở Hawaii đâu. Trong cảnh đó tôi đóng vai một vai nhỏ đẩy các bạn ạ! Tôi vào vai một trong những thiếu niên trong nhóm thiếu niên Cơ Đốc giáo đi làm việc thiện. Để các bạn xem phim phát hiện ra tôi đấy...Tôi đi xe buýt mang một chiếc hộp đựng những quả bóng. Thật vui, nhưng tôi thực sự phải đợi cả ngày dài. Hôm đó trời nóng đổ mồ hôi. Nhưng tôi mừng vì tôi đã hoàn thành nhiệm vụ của mình và thật vui vì trong cảnh quay đó tôi được diễn cùng với AnnaSophia và Carrie Underwood. Tôi nghĩ cảnh ở Thái Lan là một trong những cảnh hay nhất của bộ phim – nó thật khác so với những cảnh khác trong phim.

13/2/2010

Hôm nay họ quay cảnh nhà thờ, và tôi tới để xem mình có thể góp ý cho họ ở điểm nào hay không. Thoạt đầu tôi hơi thất vọng khi tôi xem họ quay phim. Đối với tôi đi nhà thờ là một

điều khiển tôi phần khởi; tôi vui mỗi khi được đến nhà thờ và tôi thực sự thích điều đó! Nhưng trong cảnh quay các diễn viên và những người đóng vai quần chúng trông lại có vẻ ủ rũ và buồn rầu – cứ như thể họ đang đi dự một đám tang! Vậy nên tôi đang ngồi liền đứng dậy, nhắc mọi người nhớ rằng đây là nhà thờ - và chúng tôi đang ngợi ca Đấng Sáng Tạo, người yêu thương tất cả chúng ta! Tôi giải thích rằng nhà thờ là nơi để bày tỏ sự mừng vui của tôi, của gia đình tôi dành cho Chúa. Mọi người hiểu ý tôi. Trong lần quay tiếp theo, vẻ mặt của họ tươi hơn, trông như thể họ vui khi có mặt ở nhà thờ. Tôi mừng vì điều đó.

25/2/2010

Khi họ thực hiện cảnh quay ở bệnh viện, mẹ tôi và bà tôi đến để theo dõi quá trình quay phim cùng với tôi. Tôi nghĩ rằng bà và mẹ tôi lo rằng việc quay cảnh bệnh viện có thể khiến tôi phải trải nghiệm những cảm xúc không mong muốn. Nhưng nói thật, khi chuyện đó được dựng thành phim tôi không bị tác động bởi những cảm xúc. Mặc dù vậy tôi không thể giải thích tại sao mình lại như vậy. Có lẽ bởi vì ở đó có các máy quay phim, có đoàn làm phim và tất cả mọi người đứng xung quanh và chạy đi chạy lại. Nó không giống như ngồi ở rạp chiếu phim hay ở trong đời thực. Tôi cảm thấy như thể chuyện đó đã lùi xa, xa lắm rồi và tôi mừng vì điều đó

26/2/2010

Trong suốt quá trình làm phim có một đội phụ trách truyền thông theo sát các hoạt động của đoàn làm phim. Tôi được mời trả lời phỏng vấn họ vài lần và tôi cũng làm người dẫn chương trình trong những chuyến thăm quan phía sau màn ảnh. Việc đó khá thú vị. Hôm nay tôi đến theo dõi họ quay cảnh cuộc thi lướt sóng ở Vịnh Turtle. Tôi phỏng vấn những người bạn của mình, những người đóng thế cảnh lướt sóng trên biển. Phỏng vấn những người bạn đó rất thú vị. Tôi cười khúc khích trong khi tôi đặt câu hỏi – thật khó để trở nên nghiêm túc khi xung quanh mình toàn là bạn bè! Nhưng tôi hy vọng mọi chuyện sẽ tốt đẹp!

4/3/2010

Khi tôi đến trường quay tôi thấy một xe tải chứa đầy đồ ăn nhanh. Tôi đi tới cái lều thứ hai được dựng lên để phục vụ bữa ăn nhanh và kiếm một tách trà. Ngày hôm nay ở trường quay tôi cảm thấy như ở nhà! Tôi đi loanh quanh, ghé chỗ này, chỗ kia chào mọi người. Thật thích bởi vì đó giống như một gia đình lớn. Mọi người quây quần ở đó làm phần việc của mình. Hai anh trai tôi đều làm việc ở trường quay, và cả chị dâu tôi cũng vậy. Anh Tim là trợ lý đạo diễn ở bộ phận quay phim. Còn anh Noah và chị Becky là những nhà đồng sản xuất.

Khi một bộ phim về bạn được làm, dĩ nhiên bạn muốn gia đình, bạn bè và cộng đồng của mình ủng hộ dự án làm phim. Đối với gia đình tôi, dự án phim đó rất quan trọng, nhất là bởi chúng tôi sống ở một hòn đảo nhỏ, và cộng đồng những người lướt sóng cũng nhỏ. Làm cho cả cộng đồng của mình trở nên hào hứng hết mức có thể với bộ phim là một điều quan trọng đối với chúng tôi. Thêm vào đó, nó cũng giúp cho câu chuyện thật hơn, và đối với tôi, làm cho họ trở thành một phần cuộc sống của tôi, một phần câu chuyện của tôi là một cách tôi tri ân cộng đồng của mình. Và đối với hầu hết chúng tôi, theo dõi bộ phim được làm ở cộng đồng mình là một điều thú vị, vì thế tôi vui khi chúng tôi cùng chia sẻ trải nghiệm đó. Trong khi bộ phim được làm, tôi và gia đình có nhiều người bạn tốt đến để làm diễn viên quần chúng. Một số bạn thân của tôi đáp máy bay tới để góp mặt trong bộ phim. Những diễn viên quần chúng trong bộ phim không có bất kỳ lời thoại nào. Việc bạn bè và những người thân của tôi góp mặt trong bộ phim, vào vai diễn viên quần chúng, vv..., khiến cho quá trình làm phim trở nên thực sự đặc biệt đối với chúng tôi. Thật vui khi thấy tất cả mọi người cùng nhiệt tình ủng hộ và tham gia đóng phim. Chúng tôi thậm chí có một người bạn thực sự tốt, Sonya Balmores-Chung, đóng vai nhân vật hư cấu Malina trong phim. Thật thích khi xem Sonya diễn!

7/3/2010

Ngày hôm nay tôi có mặt trong một số cảnh quay phục vụ truyền thông. Đạo diễn Sean và tôi phải đảm nhận vai trò dẫn chương trình trong một chuyến thăm quan trong nhà. Tôi khâm phục Sean và thích ở bên ông. Ông rất dễ gần! Tôi và ông chỉ đi loanh quanh, chỉ cho mọi người

thấy đâu là chỗ Dennis lái xe qua; giới thiệu cái lán của “bố tôi”, nơi bố tạo cái tay cầm cho ván lướt sóng của tôi; giới thiệu phòng ngủ của tôi, bếp của nhà chúng tôi. Đoàn làm phim thuê một ngôi nhà giả làm nhà của gia đình Hamilton để thực hiện những cảnh quay. Đó không phải là ngôi nhà của chúng tôi trong đời thực (òà!)

9/3/2010

Ba tuần trước khi họ kết thúc quá trình quay phim tôi phải rời đảo, thật tiếc! Bỏ lại bộ phim và phải xa tất cả những thành viên của đoàn làm phim, những người đã trở thành bạn của tôi khiến tôi có cảm giác buồn vui lẫn lộn. Chúng tôi đã trở thành những người bạn tốt và đã trở nên gần bó bởi vì giờ đây họ đã trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống của tôi. Nhưng tôi thực sự muốn tiếp tục thực hiện các mục tiêu với môn lướt sóng. ..vậy nên tôi trở lại với việc của mình và chào tạm biệt Hollywood!

10/3/2010

Tôi lên đường tới Australia, trong khi đó, ngày hôm nay, Hana lần đầu tiên xuất hiện như một nhân vật trong phim! Hana là con chó cưng hiện giờ của tôi và “nàng” sẽ vào vai Ginger, con chó cưng đã qua đời vậy nên tôi cảm thấy buồn vì không được theo dõi cảnh quay này. Nhưng tôi đã xem một video về Hana. Nó thật dễ thương! Tôi không biết liệu có phải nó có năng khiếu diễn xuất bẩm sinh hay không, nhưng quả thực nó rất đẹp và tôi mừng vì nó xuất hiện trong bộ phim về tôi.

19/3/2010

Ngày hôm nay là ngày quay phim cuối cùng. Dù tôi đang ở cách xa Hawaii hàng nghìn dặm, tôi vẫn nghĩ về bộ phim và tôi thực sự hy vọng rằng mọi người đã có được tất cả những gì họ cần. Bộ phim giờ đây chuyển sang công đoạn biên tập ở Los Angeles. Mặc dù quá trình quay phim đã kết thúc, vẫn còn rất nhiều việc cần phải làm. Đây chính là công đoạn nối các cảnh quay lại với nhau để tạo thành một câu chuyện hoàn chỉnh về tôi. Các cảnh quay có thể thay đổi, được sắp xếp lại, hoặc bị loại bỏ. Âm nhạc sẽ được đưa vào các cảnh phim cùng với các hiệu ứng âm thanh, hiệu ứng hình ảnh, và nhiều thứ khác mà tôi thậm chí không biết.

21/4/2010

Chi Becky và tôi đang trên đường đến châu Âu để tham gia một số cuộc thi lướt sóng. Chúng tôi dừng chân ở California để thăm phòng biên tập và xem quá trình sản xuất bộ phim *Tâm hồn lướt sóng* diễn ra tới đâu. Cho đến thời điểm đó họ đã cắt một số cảnh quay. Đạo diễn Sean đón chúng tôi và cho chúng tôi xem một số cảnh trong phim – những cảnh thực sự thú vị - và chúng tôi ăn trưa tại đó với một số giám đốc của hãng Sony và xem xét dự án. Tôi muốn nói rõ với họ bộ phim quan trọng đối với tôi và gia đình tôi như thế nào – đặc biệt vì môn lướt sóng có thật và thực sự ấn tượng, và niềm tin của tôi dành cho Chúa là hiển nhiên. Tôi cũng nhấn mạnh rằng văn hóa và phong cách sống của người Hawaii nên được tôn trọng. Họ có vẻ lắng nghe ý kiến của tôi, nhưng để xem thực tế như thế nào đã!

19/6/2010

Trước chuyến đi lướt sóng ở Tahiti tôi có vài ngày nghỉ và tôi bay đến California để xem phiên bản đã được cắt bỏ một số cảnh của bộ phim *Tâm hồn lướt sóng*. Tôi thực sự căng thẳng trước việc đó. Tôi không dám chắc bộ phim sẽ chứa đựng tất cả những gì tôi mong muốn. Vậy nên tôi cầu nguyện...

Tôi và mẹ gặp đạo diễn Sean và chúng tôi ngồi ở một phòng chiếu phim riêng để xem bộ phim. Khi tôi xem bộ phim, tôi trải qua các cung bậc cảm xúc khác nhau. Tôi cười, tôi khóc, tôi bức bối; tôi có cảm giác về sự thất bại, buồn nản, quyết tâm, chiến thắng. Tôi yêu mỗi quan hệ mà bố tôi và tôi chia sẻ trong suốt bộ phim! Tôi yêu những khoảnh khắc được nhìn thấy con chó cưng Hana đóng vai Ginger, con chó đã qua đời của tôi – nó thật đáng yêu! Dennis và Helen cũng tự mình đóng những cảnh lướt sóng trong bộ phim và những gì họ thể khá ấn tượng! AnnaSophia là một ngôi sao đích thực của bộ phim. Cô diễn xuất rất tốt, và tôi biết ơn vì cô vào

vai tôi thật hợp. Những cảnh tôi cảm thấy chưa đựng nhiều cảm xúc riêng tư sâu kín hơn lên phim lại hơi khác. Thực sự rất khó để chia sẻ với họ tất cả mọi cảm xúc. Tôi nghĩ mình đã đặt nhiều kỳ vọng vào bộ phim! Tôi muốn bộ phim cho thấy sức mạnh và tình yêu mà Chúa Jesus có và dành cho tôi – đó cũng chính là sức mạnh và tình yêu mà Chúa dành cho mọi người. Bộ phim có một cốt truyện tốt và rất thú vị, nhưng trên hết tôi muốn nó truyền cảm hứng cho người xem. Tôi nói cho đạo diễn Sean biết cảm giác của mình và ông hiểu những gì tôi nói. Đây mới chỉ là lần biên tập đầu tiên và sẽ còn nhiều việc cần phải làm. Lướt sóng đối với tôi không phải là việc gây chán nản. Lướt sóng là phần không thể thiếu trong cuộc sống của tôi. Vậy nên, dĩ nhiên trong bộ phim lướt sóng phải là một phần đáng kể. Xem bộ phim đã được biên tập lần thứ nhất tôi có thể nói phần lướt sóng cần phải được bổ sung. Trong phim không có nhiều cảnh tôi lướt sóng. Tôi hy vọng sẽ cải thiện được điểm đó bằng cách đi Tahiti với đoàn làm phim vào tháng tới! Tôi biết vì ê-kíp thực hiện bộ phim *Tâm hồn lướt sóng* vẫn tiếp tục làm việc hàng ngày, chất lượng của bộ phim sẽ chỉ tốt lên mà thôi! Thật thú vị khi theo dõi quá trình thực hiện một bộ phim. Rất nhiều chi tiết, hàng tấn kế hoạch, và biết bao nhiêu kiên trì, nhẫn nại. Đoàn làm phim là một gia đình lớn!

Tôi biết ơn gia đình tôi rất nhiều, và tất nhiên, tôi biết ơn ê-kíp thực hiện bộ phim *Tâm hồn lướt sóng* vì họ đã làm việc cật lực vì bộ phim! Hơn hết, tôi biết ơn Chúa! Kinh Thánh đã dạy: “Hãy hết lòng tin cậy Chúa, chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con; phạm trong các việc làm của con, khá nhận biết Người, thì Ngài sẽ chỉ mọi nẻo đường đi cho con.”

26/7/2010

Tôi đang ở Tahiti với đạo diễn và một số nhà quay phim. Chúng tôi ở đó năm ngày hy vọng ghi hình được những cảnh lướt sóng đẹp. Mới đầu chúng tôi hơi căng thẳng bởi vì dự báo thời tiết cho biết thời tiết ở đó không được tốt. Thêm vào đó có những cơn gió giật thổi qua vùng biển ấy. Nhưng hóa ra vào những hôm chúng tôi có mặt ở đó trời quang đãng và chúng tôi có được những cảnh lướt sóng thực sự ấn tượng! Ơn Chúa! Gia đình tôi đã cầu nguyện và hy vọng việc ở Tahiti suôn sẻ. Tôi hy vọng các khán giả sẽ thích cảnh lướt sóng trong bộ phim!

12/10/2010

Trên đường trở về nhà sau cuộc thi lướt sóng ở Bồ Đào Nha tôi nhận được một cuộc điện thoại của đạo diễn Sean và được biết tôi cần phải đến California ngay lập tức để xem bộ phim đã được hoàn thiện trước khi quá trình làm phim khép lại. Vậy là chúng tôi đổi chuyến bay để ghé tới California trước khi về nhà. Bố tôi, anh trai Noah của tôi và Thayer, người quản lý của tôi, cùng xem bộ phim, chỉ ra một số điểm cần lưu ý, bày tỏ một vài nỗi băn khoăn. Nhìn chung tất cả chúng tôi đều thích bản cuối cùng này và nghĩ đó là một bộ phim cảm động. Các nhà sản xuất phim/các nhà làm phim có vẻ như mở ngỏ khả năng thực hiện một số chỉnh sửa. Thật thú vị khi họ cho phép chúng tôi góp ý và sẵn sàng chia sẻ ý kiến của chúng tôi. Dĩ nhiên chúng tôi muốn tự hào về bộ phim, và họ ghi nhận điều đó.

Những việc quan trọng còn lại là lồng nhạc, xử lý hiệu ứng âm thanh, hiệu ứng hình ảnh và chỉnh màu. Nhạc là một phần thực sự quan trọng đối với tôi. Tôi muốn bộ phim tràn ngập âm nhạc tích cực mang những thông điệp hữu ích đến cho người xem – không có những ca từ buồn bã hoặc những khúc nhạc phản cảm. Gia đình tôi sẽ giúp họ hoàn thành việc đó. Sau đó tôi nghĩ sản phẩm cuối cùng sẽ được sao ra nhiều bản và gửi đến các rạp chiếu phim! Phải mất vài tháng nữa phim mới đến ngày đó nhưng tôi thực sự mong chờ sản phẩm cuối cùng ra lò!

THẬM CHÍ MỘT VẬN ĐÔNG VIÊN LƯỚT SÓNG CŨNG CÓ THỂ SỐNG SỐT SAU TRẢI NGHIỆM VỚI HOLLYWOOD

Bây giờ thì tôi có thể nói: “Có một bộ phim đã được làm về cuộc đời tôi”. Đó thực sự là một hành trình đầy thách thức với những thăng trầm, ngưng trệ, thậm chí thất bại. Nhưng cuối cùng bộ phim cũng là một niềm tự hào đối với tôi. Tôi thực sự ấn tượng về bộ phim – và tôi biết ơn tất cả những người đã dồn tâm huyết của mình để cho ra đời một câu chuyện hay, một bộ phim hay. Có thể trong đoàn làm phim không phải ai cũng luôn đồng ý và chia sẻ những cảm giác và niềm tin với tôi, nhưng họ đã cho phép gia đình tôi kể câu chuyện của mình theo cách trung thực và có thể truyền cảm hứng cho mọi người. Thực hiện bộ phim này thực sự là một trải nghiệm thú vị nhưng cũng thật căng thẳng, vì vậy tôi phải thú nhận rằng tôi cảm thấy mừng vì quá trình làm phim cuối cùng đã kết thúc. Đó là một bộ phim đáng xem. Tôi hy vọng rằng các khán giả không chỉ xem phim bằng mắt mà bằng cả trái tim. Tôi tạ ơn Chúa vì đã tạo cho chúng tôi cơ hội đưa câu chuyện của tôi lên màn ảnh rộng và phù hộ cho gia đình tôi vượt qua được hành trình đầy thử thách này. Tôi nóng lòng muốn thấy tác động của bộ phim *Tâm hồn lướt sóng* đối với các khán giả, những người có thể chưa đọc cuốn tự truyện của tôi hoặc chưa biết đến tôi. Tôi hào hứng muốn được thấy mọi người tìm được niềm tin trong cuộc sống và tôi vui được truyền thông điệp của Chúa theo cách thú vị, sâu và rộng như thế!

Những ý nghĩ cuối cùng về quá trình làm phim...

Điều chán nhất

Quả thực, một điều khiến tôi hơi bực mình – bởi vì tôi không có nhiều kiên nhẫn lắm – là họ dùng tận nửa ngày hoặc hơn cho chỉ một cảnh quay! Tôi gần như muốn nói: “Thôi nào! Hãy kết thúc cảnh này đi nào! Tôi thấy chán: Đối với tôi, đổ hơn hai tiếng đồng hồ vào một cảnh quay đã đủ khó chịu rồi!

Điều ngạc nhiên nhất

Một trong những điều gây ngạc nhiên nhất mà tôi được biết trong quá trình làm một bộ phim là những cảnh quay được thực hiện không theo trình tự trước sau. Chẳng hạn như trong phim *Tâm hồn lướt sóng*, cảnh đầu tiên là cảnh nhân vật chính, AnnaSophia, có một tay. Như vậy rõ ràng người ta không quay phim theo trình tự trước sau – nếu theo bộ phim được quay theo diễn tiến của chuyện có thật ngoài đời thì ban đầu nhân vật chính đã mất tay đâu! Sau đó họ quay cảnh xảy ra trước đó. Hơi kỳ. Nhưng khi các bạn xem phim các bạn sẽ thấy bộ phim liền mạch, không có vết nối. Điều kỳ diệu của việc làm phim là như vậy đấy!

Quay phim cảnh lướt sóng

Ghi hình cảnh lướt sóng cho một bộ phim quả là một việc không dễ dàng chút nào, chủ yếu vì bạn phải phụ thuộc vào đại dương. Đôi khi thời tiết và những con sóng từ chối hợp tác! Những lúc như thế chúng tôi chỉ có thể đứng nhìn, hy vọng sóng biển sẽ tốt hơn để mình quay phim. Nhưng chỉ cần có sóng tốt, có đoàn làm phim thạo việc thì những cô gái lướt sóng chúng tôi chỉ việc lướt sóng mà thôi! Rất thú vị, nhưng sau đó chúng tôi cảm thấy mình phải chịu những sức ép.

“Bật mí” về các diễn viên

Thực lòng mà nói tôi nghĩ bất cứ ai đóng vai thành viên gia đình tôi cũng đều là người đáp ứng được sự kỳ vọng của tôi. Gia đình của tôi thực sự thoải mái, không cầu kỳ. Anh em tôi sinh

ra và lớn lên ở đảo Kauai, vậy nên chúng tôi ít quan tâm đến thể giới hơn. Các diễn viên thực sự khác chúng tôi. Nhưng họ đã diễn xuất rất tốt – hoàn thành tốt việc của mình. Vậy nên tôi thực sự may mắn khi có được tất cả những diễn viên đó đóng vai các thành viên gia đình mình.

Dennis Quaid đóng vai bố tôi...Tôi nghĩ rằng ông là sự lựa chọn hoàn hảo cho vai đó. Ông chơi golf giỏi, vậy nên trong quá trình làm phim ông và bố tôi thỉnh thoảng lại đi chơi golf với nhau. Nhờ có bộ phim *Tâm hồn lướt sóng* ông trở nên yêu thích môn thể thao này! Ngày nào ông cũng ra biển! Bây giờ ông thậm chí có thể lướt sóng một mình. Tôi đã lướt sóng với ông vài lần, và tôi nhận thấy ông cũng có tài lướt sóng.

Ông rất hài hước, và là người có năng khiếu âm nhạc. Thỉnh thoảng trong những buổi họp mặt của đoàn làm phim ông vừa chơi piano hoặc guitar vừa hát cho mọi người nghe. Một điều quan trọng là ông và chúng tôi cùng có chung những mong muốn dành cho bộ phim. Vậy nên ông thực sự muốn góp phần mình để câu chuyện lên màn ảnh đảm bảo được sự trung thực và ông đã đóng vai bố tôi một cách chân thực nhất. Chúng tôi cũng thật may mắn khi có được Helen Hunt tham gia diễn xuất trong phim. Bà là một con người tài năng và tuyệt vời. Được biết bà trong quá trình làm phim là một điều thú vị. Bà cũng là dân lướt sóng. Tôi và bà thỉnh thoảng đi lướt sóng cùng nhau. Bà đóng vai mẹ tôi – đã nhiều năm rồi mẹ tôi không lướt sóng vì vậy những gì bà thể hiện thực sự là một bước đột phá! Nó làm cho ngọn lửa đam mê bùng sáng trở lại sáng trong mắt của mẹ tôi. Đó là điều mà đã lâu rồi tôi không được thấy. Tôi biết ơn Helen vì bà đã làm cho mẹ tôi quay trở lại với những con sóng! Helen là một nữ diễn viên xuất sắc. Bà không ồn ào và có óc thực tế. Tôi và bà có nhiều điểm chung: ví dụ, chúng tôi đều coi trọng việc chăm sóc sức khỏe của bản thân để có thể sống khỏe mạnh. Vậy nên thật là tuyệt khi được biết bà. Bà cũng là người sống tình cảm. Bà thực sự có phong cách của một người mẹ.

Lorraine Nicholson đóng vai người bạn tốt Alana Balnchard của tôi. Alana và Lorraine – nhìn họ gặp gỡ và chuyện trò với nhau thật là vui. Hai người trông rất giống nhau đặc biệt là sau khi Lorraine đã sẵn sàng đảm nhiệm vai diễn của cô. Cả hai người đều dịu dàng. Lorraine và AnnaSophia cũng chơi với nhau, vậy nên khi diễn, họ có thể diễn tả tình bạn sâu sắc như tôi và Alana có. Lorraine rất vui tính và cô ấy có cái nhìn sâu sắc và tươi sáng về cuộc đời. Một hôm trong khi làm phim chúng tôi nghe được tin do ảnh hưởng từ trận động đất ở Chile đảo Hawaii có thể bị một trận sóng thần đe dọa. Ngày hôm đó việc quay phim bị hủy bỏ và tất cả mọi người phải di chuyển lên những chỗ cao để đề phòng sóng thần. Chính trong ngày hôm đó Lorraine có câu chuyện hài hước nhất từ trải nghiệm của cô ấy! Nếu bạn được nghe cô ấy kể lại chuyện đó bạn sẽ cười lăn cười bò cho mà xem!

Cuối cùng, tôi muốn nhắc đến AnnaSophia. Tôi thực sự tin cô có thể đóng vai tôi một cách chân thực nhất, và cô đã không làm tôi và mọi người thất vọng. Bây giờ chúng tôi là bạn tốt của nhau và tôi cảm thấy thực sự may mắn khi có cô trong đời.

AnnaSophia Robb

Một số thông tin cơ bản về AnnaSophia Robb:

Ngày tháng năm sinh: 18/12/1993

Nơi sinh: Denver, Colorado

AnnaSophia bắt đầu diễn xuất tại sân khấu của nhà thờ địa phương trước 500 người khi cô mới 5 tuổi. 8 tuổi cô học diễn xuất. 9 tuổi cô được mẹ đưa tới Los Angeles, nơi cô trải qua bốn mươi cuộc diễn thử để tuyển diễn viên và cô giành được một vai diễn trong phim quảng cáo của hãng búp bê thời trang Bratz!

Những vai diễn lớn: Năm 2005 AnnaSophia đóng vai Opal trong phim Bởi vì có Winn-Dixie. Cô cũng diễn xuất trong các phim *Kỳ nghỉ của một cô bé Mỹ (An American Girl Holiday)*, *Charlie và Nhà máy sản xuất sôcôla (Charlie and the Chocolate Factory)*, *Cây cầu dẫn đến Terabithia (Bridge to Terabithia)*, và bộ phim *Cuộc đua tới núi phù thủy (Race to Witch Mountain)*.

Những dự án phim sắp tới: Hiện nay AnnaSophia đang tham gia đóng phim *Tinker Bell* và

Khu rừng mùa đông bí ẩn (Tinker Bell and the Mysterious Winter Woods) của hãng Walt Disney. Cô cũng vừa mới kết thúc quá trình làm bộ phim *Khoảng trống (The Space Between)* của đạo diễn Travis Fine, trong đó cô là người đồng đóng vai Melissa Leo.

Một cuộc trả lời phỏng vấn của AnnaSophia Robb khi cô vào vai Bethany trong phim *Tâm hồn lướt sóng*.

Trước khi tham gia diễn xuất trong bộ phim này cô đã lướt sóng bao giờ chưa?

- Chưa! Trước khi đóng vai Bethany tôi chưa biết lướt sóng, và điều đó khá thú vị khi xét đến việc giờ đây tôi đang đóng vai Bethany Hamilton, một trong những vận động viên lướt sóng giỏi nhất của mọi thời đại, đúng không nào? Tôi đã đến bãi biển Zuma ở California và thử lướt sóng cùng với cha tôi. Rất thú vị và hai tuần trước khi tôi đến Hawaii, tôi luyện tập bốn tiếng mỗi ngày, cố gắng để tăng cường thể lực sẵn sàng cho những cảnh quay lướt sóng.

Bethany đã dạy cô một số điều, đúng không?

- Chúng tôi có ba tuần để chuẩn bị và ngày nào tôi cũng lướt sóng, còn Bethany luôn có mặt bên cạnh tôi trong suốt thời gian đó, chỉ cho tôi cách đứng dậy trên ván, cách đón những cơn sóng phù hợp để lướt...bây giờ tôi thích lướt sóng. Nhưng đối với Bethany, lướt sóng là một phần con người cô. Trên những cơn sóng cô thoải mái lắm. Tôi thì không được như vậy...

Bethany và cô đã rất gắn bó với nhau phải không?

- Khi tôi và Bethany trò chuyện, chúng tôi trở nên gần gũi, thực sự trở thành những người bạn tốt của nhau. Đó là một vai diễn mà ngay từ khi nghe nói về nó tôi đã muốn đảm nhận vậy nên tôi đã lý tưởng hóa người mà tôi nghĩ là cô. Tôi muốn nói, những gì cô đã vượt qua, cách cô vượt qua biến cố, sức mạnh tuyệt vời, lòng can đảm của cô, niềm tin của cô dành cho Chúa... Sau đó tôi gặp cô bằng xương bằng thịt và trở thành bạn của cô. Tôi muốn trung thực với những gì cô nghĩ. Tôi cảm thấy mình như một cầu nối giữa Hollywood và những gì Bethany muốn. Chúng tôi trò chuyện với nhau nhiều, và nếu tôi đưa ra một câu hỏi khiến Bethany buồn, thì đó cũng là để tôi có thể nắm bắt cảm xúc để có thể đóng vai cô "thật" hết mức có thể. Tôi cảm thấy được đóng vai Bethany là một vinh dự lớn đối với tôi và tôi biết cô tin tưởng ở tôi.

Cô nghĩ gì về niềm tin của Bethany?

- Bethany và tôi đều là người theo Cơ Đốc giáo vậy nên điều đó khiến chúng tôi có chung niềm tin và những điểm chung khác. Con người Bethany là con người của niềm tin – tin ở Đức Chúa và nhờ có niềm tin đó mà cô có được sự bình yên, thanh thản. Bethany rất điềm tĩnh. Cô ấy không bao giờ lo lắng, mất bình tĩnh. Cô ấy biết có đấng ở trên cao phù hộ mình và có một viễn cảnh lớn hơn ở phía trước. Tôi thực sự nể phục...

Cô ấy như thế nào dưới góc độ là một vận động viên thể thao?

- Bethany là một vận động viên nghiêm túc! Cô ấy có tâm lý mà trước đó tôi chưa từng trải nghiệm. Cô không bao giờ có ý nghĩa này: "Mình chuẩn bị ra ngoài và đánh liều cả mạng sống!" Cô không có ý nghĩ như thế bởi vì cô rất yêu môn thể thao cô chơi – nhưng đó là tâm lý thi đấu không thể thiếu. Khi cô có được tâm lý đó và khi cô nhìn thấy một cơn sóng cô dốc toàn bộ lòng nhiệt tình và niềm say mê vào đó. Khi đóng vai cô tôi tập trung thể hiện sự quyết tâm của cô. Điều đó thực sự quan trọng.

Cô cảm thấy như thế nào khi được quen biết gia đình Hamilton?

- Toàn thể gia đình Hamilton đều muốn có mặt ở đó, giúp đỡ chúng tôi trong suốt quá trình làm phim. Bà Helen và bà Cheri đi lướt sóng với nhau nhiều lần. Tôi chưa từng tham gia bộ phim nào mà lại có sự gắn bó gần gũi với một gia đình thật sự ở ngoài đời như bộ phim đó. Họ có mặt ở trường quay và tất cả chúng tôi đều rất phấn khởi! Điều đó khiến cho việc chúng tôi làm thêm ý nghĩa. Tôi thích nghĩ rằng giờ đây mình đã trở thành một thành viên danh dự của gia đình đó!

Đạo diễn Sean McNamara

Một số thông tin cơ bản:

Ngày tháng năm sinh: 9/5/1962

Tên gọi thân mật: Big Mac

Quê quán: Burbank, California

Đôi nét về sự nghiệp: là nhà văn, đạo diễn, nhà sản xuất phim. Ông đã làm nhiều bộ phim truyện và phim truyền hình (trong đó có các bộ phim *Hãy cất lên tiếng nói (Raise Your Voice)*, *Nhà Stevens (Even Stevens)*, *Đúng thật là Raven (That's So Raven)*, *Hơn cả vận may (Beyond the Break)* cùng với các ngôi sao như Jessica Alba, Shia LaBeouf, Christy Carlson Romano, Hillary Duff, và Raven.

Một cuộc phỏng vấn với đạo diễn Sean McNamara xung quanh bộ phim *Tâm hồn lướt sóng*.

Ông đã quyết định việc để AnnaSophia đóng vai Bethany như thế nào?

- Lần đầu tiên khi tôi hỏi Bethany rằng cô muốn ai sẽ đóng vai cô, cô bé đã trả lời: AnnaSophia Rood. Bethany nói với tôi: “Ông hãy thuê đĩa phim *Cây cầu dẫn đến Terabithia* về xem đi ạ”. Tôi làm như cô ấy nói, và khi tôi xem AnnaSophia diễn xuất trên màn ảnh tôi biết Bethany hoàn toàn đúng.

*Việc ông trở thành đạo diễn của bộ phim *Tâm hồn lướt sóng* diễn ra như thế nào?*

- Đạo diễn phụ trách phân vai của chúng tôi mang một cuốn sách đến gặp tôi. Tôi là một người thích lướt sóng vậy nên tôi biết về Bethany và những gì mà báo chí đã đăng tải về cô. Cuốn sách nằm trên giá sách của tôi một thời gian. Sau đó tôi đọc nó, tôi nhận thấy nó có tiềm năng lớn cho một bộ phim. Nhưng tôi cũng cảm thấy có gì đó bị bỏ sót, cụ thể là cảm giác Bethany đã phải đấu tranh rất kiên cường trước những gì đã xảy ra. Tôi biết rằng một bộ phim có thể khai thác sâu hơn câu chuyện của cô. Nếu bạn không nhìn thấy cô đấu tranh và vượt qua nghịch cảnh thì bạn khó có thể hiểu những gì cô đã và đang trải qua. Vậy nên chúng tôi gặp người đại diện của cô, ông Roy Hofstetter – và ông đồng ý để chúng tôi đưa câu chuyện của Bethany lên màn ảnh rộng. Tôi nói với ông ấy rằng chúng tôi cần một kịch bản phim. Họ có kịch bản nhưng nó chưa thực sự là một kịch bản phim.

Điều hấp dẫn tôi là câu chuyện của Bethany và niềm đam mê của cô.

Ông đã bắt đầu làm việc với kịch bản mới như thế nào?

- Tôi đến phỏng vấn gia đình Hamilton. Tôi dành nhiều tuần phỏng vấn riêng từng thành viên của gia đình. Tôi sử dụng cuốn tự truyện của Bethany như một cuốn sách hướng dẫn. Nhưng chính những con người thực mà tôi gặp, những cuộc trò chuyện ở ngoài đời mà tôi thực hiện đã khiến câu chuyện về Bethany thêm ý nghĩa. Nói chuyện với Bethany tôi có thể nắm bắt được những cảm xúc của cô. Và tôi cũng nghĩ cô giờ đây đã lớn hơn, trưởng thành hơn có nhiều thời gian đương đầu với những gì đã xảy ra. Giờ đây hiểu biết của cô sâu, rộng hơn hồi tai nạn xảy ra. Và điều đó tạo nên một câu chuyện thực sự có sức mạnh.

Ông có hư cấu chút nào về những gì đã xảy ra với Bethany để làm cho bộ phim thêm phần kịch tính không?

- Tôi cố gắng làm cho bộ phim trung thành với câu chuyện của cô, nhưng tất nhiên, chúng tôi cũng phải đưa vào một số yếu tố. Ví dụ, chúng tôi đưa vào chi tiết một đứa bé gái người Hawaii nhìn thấy Bethany, chỉ tay và nói với mẹ mình: “Điều gì đã xảy ra với cánh tay của chị ấy thế hả Mẹ?” Điều đó có thể không xảy ra, nhưng những điều tương tự như thế đã xảy ra trong đời thực. Vậy nên tôi đặt câu hỏi đó vào miệng của bé gái ấy.

Cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa ông và Bethany đã diễn ra như thế nào? Những ấn tượng đầu tiên của ông về cô ấy là gì?

- Tôi gặp Bethany lần đầu ở nhà thờ! Buổi lễ vừa mới bắt đầu, và cô đến muộn, đi tới ngồi

cạnh tôi. Cô dành cho tôi một cái ôm sau đó chúng tôi lắng nghe mục sư giảng đạo trong một giờ! Cô dường như rất dễ thương, rất dễ chịu. Nhưng tôi thật ngạc nhiên khi hiểu ra cô không phải là người ai bảo sao nghe vậy. Cô tuyên bố một cách rõ ràng và thẳng thắn: “Bộ phim về cháu sẽ được làm như thế này,” và tôi tôn trọng ý kiến của cô.

Gần như ngay từ lần gặp đầu tiên tôi đã thực sự quý mến cô và cô cũng thực sự quý mến tôi. Cô ngồi rất gần tôi khi tôi phỏng vấn mọi người. Cô rất quả quyết về hai điều quan trọng đối với cô trong việc thực hiện bộ phim: Bộ phim nói về Chúa Jesus, và lướt sóng phải là phần được chú trọng!

Vậy ông và cô ấy đã làm việc với nhau như thế nào?

- Tôi cam đoan với Bethany rằng tôi không thích làm một bộ phim mà cảnh lướt sóng chỉ là tầm phong mờ nhạt. Cô yêu cầu chúng tôi phải đảm bảo quan điểm của cô dưới góc độ là một người theo Cơ Đốc sẽ được đưa vào phim và những gì liên quan đến lướt sóng phải được miêu tả một cách chính xác. Xét về sự quyết đoán đó, cô là một đốc công! Cô thậm chí khiến chúng tôi đi Tahiti vào tháng 8 để quay những cảnh lướt sóng thật và đẹp. Cô đã đúng ...cảnh lướt sóng trong phim giờ đây cuốn hút hơn trước.

Theo ông cảnh quay khó nhất là cảnh nào?

- Lần đầu tiên tôi đưa AnnSophia đến trường quay với một cánh tay “cụt” tôi đã phải đi bộ cùng Bethany và gia đình cô trên bãi biển, chỉ cho họ thấy cách chúng tôi làm để AnnSophia trông như thể bị mất một cánh tay. Người xem có thể nhìn thấy mẫu tay cụt và phần còn lại của cánh tay sẽ được giấu đi trong tay áo màu xanh, và trong quá trình biên tập chúng tôi sẽ sử dụng kỹ thuật để loại bỏ phần cánh tay đó. Chuyện đó khá căng thẳng. Phản ứng đầu tiên của Bethany là cười khúc khích, và sau đó bố cô hiểu được cách thức chúng tôi làm và trở nên rất nghiêm túc. Vậy nên tôi nghĩ xét về việc đứng trước gia đình cô, cảnh đó là một cảnh khó. Xét về kỹ thuật, dựng những cảnh liên quan đến phần cá mập tấn công Bethany rất khó. Những cảnh đó được quay ở sáu điểm khác nhau, trong đó có Oahu, Tahiti, và khu nghỉ dưỡng ở Vịnh Turtle. Nhiều nơi khác nhau! Việc ghép chúng lại với nhau sao cho chúng trông như thật cũng giống như chơi trò ghép hình vậy. Chúng tôi quay những cảnh đó từ trên máy bay trực thăng và quay ở dưới nước – đó quả là một thách thức lớn.

Tại sao ông nghĩ Bethany là một người truyền cảm hứng cho nhiều người?

- Tôi nghĩ chuyện cô ấy đã trải qua là một trong những ác mộng kinh hoàng nhất mà chúng ta biết – bạn cứ thử nghĩ đến chuyện bị cá mập tấn công mà xem. Là một người lướt sóng, qua bộ phim *Hàm cá mập*, tôi cảm thấy chuyện đó thật khủng khiếp. Rồi bạn thử nghĩ một cô bé 13 tuổi bị cá mập tấn công mà xem. Còn hơn cả bị kịch. Hầu hết những ai từng trải qua chuyện đó sẽ thôi không lướt sóng nữa, nhưng Bethany không từ bỏ đam mê. Không chỉ tiếp tục lướt sóng mà cô tiếp tục vươn tới những đỉnh cao của môn thể thao này. Một câu chuyện quý giá dành cho chúng ta: cuộc sống sẽ mang đến cho bạn những thăng trầm, nhưng nếu bạn tin rằng bạn có thể làm được, thì không gì có thể cản trở bạn. Bethany còn hơn cả một người đã sống sót qua tai ương. Cô chưa bao giờ cho phép bất cứ điều gì hoặc bất cứ ai cản trở niềm tin và niềm đam mê trong cuộc sống của mình. Cô khiến bạn tin rằng không gì là không thể.

Lorraine Broussard Nicholson

Một số thông tin cơ bản:

Ngày tháng năm sinh: 16/4/1990

Là con gái của đạo diễn Jack Nicholson và nữ diễn viên Rebecca Broussard

Nơi sinh: Los Angeles, California

Vai diễn đầu tiên: Lorraine nhận được vai diễn đầu tiên khi cô 13 tuổi trong phim *Điều chia sẻ ngọt ngào (Something's Gotta Give)*. Đó là một vai nhỏ nhưng nó đã khiến Lorraine trở nên thích nghề diễn viên!

Những vai diễn khác: Năm 2004 Lorraine xuất hiện trong phim *Nhật ký của công chúa phần 2* trong vai công chúa Lorraine, và vào năm 2006 cô đóng vai một trong những cô con gái của Adam Sandler và Kate Beckinsale trong phim *Một cú click (Click)*. Vào năm 2007 cô giành được vai chính đầu tiên trong sự nghiệp của mình trong bộ phim hoạt hình *Hãy đưa tôi bay đến mặt trăng (Fly Me to the Moon)*.

Một cuộc phỏng vấn Lorraine Broussard Nicholson xung quanh quá trình làm phim Tâm hồn lướt sóng

Điều gì đã lôi cuốn cô đến với dự án này?

- Tôi còn nhớ cái hôm tin về vụ tai nạn xảy ra với Bethany được đăng tải trên các phương tiện truyền thông. Hôm ấy tôi đang ăn sáng trước khi đến trường. Em trai của tôi sợ cá mập vậy nên mẹ của tôi cố tắt vô tuyến đi. Nhưng tôi thực sự xúc động. Trong phóng sự người ta nói Bethany sẽ quay trở lại với những con sóng. Trong tiềm thức, tôi nghĩ, câu chuyện của cô ấy tiếp tục truyền cảm hứng cho tôi từ phút đó. Khi tôi được mời tham gia dự án, tôi mừng quá. Tôi cảm thấy rằng bộ phim sẽ giúp truyền thông điệp hy vọng và sự kiên cường đến người xem, và tôi muốn trở thành một phần của bộ phim.

Lần đầu tiên gặp Bethany cảm nhận của cô như thế nào? Điều gì ở cô ấy khiến cô ngạc nhiên? Cô miêu tả cô ấy như thế nào?

- Cảm nhận đầu tiên của tôi: Cô ấy thật cao! Sau khoảng mười ba giây ở bên cô ấy tôi biết rằng cô ấy cũng rất dẻo dai. Những thành tích mà Bethany đạt được không đơn giản là một điều kỳ diệu. Cô đã tập luyện chăm chỉ, nỗ lực hết mình để đạt được những mục tiêu đề ra! Cô ấy cũng mong đợi điều tương tự ở bất cứ ai tham gia dự án này, và đó là lý do tại sao chúng tôi có thể phát huy tối đa tiềm năng của mình. Đồng thời cô ấy là một cô gái có tinh thần tiếp thu, không câu nệ. Cô ấy không bao giờ phán xét bất cứ ai. Bethany đã thúc đẩy chúng tôi vươn lên trở thành con người tốt nhất có thể.

Cô có thể miêu tả đôi nét nhân vật Alana không? Điều gì đã thúc đẩy nhân vật đó?

- Người ta xây dựng nhân vật Alana dựa trên cảm hứng từ người bạn thân của Bethany, cô Alana. Sau khi gặp cô ấy tôi biết rằng dù bề ngoài của cô ấy mộc mạc, cô ấy là người sâu sắc và vui tính. Alana là một vận động viên lướt sóng chuyên nghiệp.

Cô ấy có đủ nghị lực để theo kịp các bạn của mình trong làng thể thao. Tôi muốn kết hợp mặt này với sự mộc mạc của cô. Alana và Bethany là những người bạn lâu năm của nhau. Cuối cùng tôi muốn thể hiện rõ khía cạnh nói trên qua những cảnh phim có sự tham gia của AnnaSophia.

Cô đã tiếp xúc để hiểu Bethany và gia đình Hamilton, đúng không? Cô có dành thời gian ở với họ không? Cô học được gì từ họ?

- Gia đình Hamilton góp phần mình vào bộ phim từ đầu đến cuối. Tôi dành nhiều thời gian ở bên họ trong thời gian quay phim. Hôm chúng tôi quay cảnh cá mập tấn công Bethany, quả thực chúng tôi rất vất vả. Vừa vất vả lại vừa chịu tác động bởi các yếu tố về cảm xúc tôi đã mất kiểm soát và hét trong suốt cảnh quay. Tôi không biết rằng ông bà Hamilton có mặt ở bờ biển lắng nghe tất cả. Khi tôi vào bờ, họ dường như rất xúc động. Nhìn chung họ quan tâm đến tôi và cho đến bây giờ tôi vẫn còn cảm động vì điều đó. Tôi nhớ khi tôi vào bờ mẹ của Bethany đã dành cho tôi một cái ôm đầy mừng vui. Đó là giây phút thực sự tuyệt vời đối với tôi bởi vì tôi cảm thấy tôi đã khiến họ tự hào.

Cô nhận thấy điều gì có tính khích lệ tinh thần nhất qua bộ phim Tâm hồn lướt sóng? Cô mong khán giả sẽ nhận được thông điệp gì từ bộ phim?

- Đối với tôi sự kiên cường của Bethany vượt xa tất cả mọi mức độ của niềm tin. Cũng giống như Bethany trong cuộc sống chúng ta phải đối mặt với những lúc niềm tin của chúng ta bị thách thức. Chúng ta vượt qua những trở ngại hoặc quay lưng lại với bản chất thực của mình. Bethany cho chúng ta thấy khả năng và sức mạnh của con người. Cô ấy là người truyền cảm hứng cho tôi và tôi vui khi được liên quan đến cuộc sống và câu chuyện của cô.

Cảnh cô thích nhất trong phim là cảnh nào và tại sao cô lại thích nó?

- Cảnh phim mà tôi thích nhất là cảnh Bethany lướt sóng trở lại vào ngày Lễ Tạ ơn. Cô ấy đối mặt với những nỗi sợ hãi, đứng dậy một cách đầy can đảm trên ván lướt và cô đã thành công! Thậm chí khi họ quay cảnh này tôi đã nổi da gà!

Bản thân cô học được gì qua việc tham gia làm bộ phim này (chẳng hạn như cách lướt sóng, bài học về niềm tin, vv...) ?

- Tôi học được nhiều điều trong khi tham gia thực hiện bộ phim Tâm hồn lướt sóng. Trước hết, tôi học được cách nấu ăn, vì đây là lần đầu tiên tôi sống một mình mà không có một căng-tin của trường học! Tôi đã nấu được những bữa ăn ngon cho tất cả những người bạn tham gia làm phim cùng tôi. Thứ hai, tôi học được cách lướt sóng. Điều này rất quan trọng! Mới đầu tôi cảm thấy hai cánh tay của mình sắp bị liệt, nhưng cuối cùng tôi có thể đạt được mục tiêu của mình và tôi cảm thấy vui vì giờ đây tôi có thể lướt sóng bất cứ khi nào tôi muốn! Học được những kỹ năng mới bao giờ cũng rất thú vị. Cuối cùng, được gặp Bethany tôi đã biết được một con người có khả năng làm nên những điều kỳ diệu bằng chính sự lao động chăm chỉ và niềm tin ở chính bản thân mình.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>